



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 46/2025
Từ 01/12 - 05/12/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI ĐÁNH GIÁ: CHÍNH PHỦ NHIỆM KỲ 2021 - 2026 BẢN LĨNH, QUYẾT LIỆT, KIẾN NGHỊ NHIỀU ĐỘT PHÁ CHO GIAI ĐOẠN TỚI

Sáng ngày 04/12/2025, trong phiên thảo luận tại Hội trường về Báo cáo của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026, dưới sự điều hành của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, các đại biểu Quốc hội đánh giá cao tư duy điều hành chủ động, quyết liệt, linh hoạt của Chính phủ trong một nhiệm kỳ đầy biến động. Đồng thời, nhiều ý kiến đề xuất nhóm giải pháp đột phá nhằm tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2031 và xa hơn.



Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn chủ trì phiên thảo luận tại Hội trường về Báo cáo của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026

Phát huy thành quả, khắc phục tồn tại để tạo bứt phá trong giai đoạn mới

Đại biểu Phạm Văn Hòa, Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Đồng Tháp, đánh giá nhiệm kỳ 2021 - 2026 là một trong những giai đoạn khó khăn nhất khi đất nước đối mặt với đại dịch COVID-19, đứt gãy chuỗi cung ứng, biến động địa chính trị và áp lực suy giảm kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh đó, Chính phủ đã thể hiện bản lĩnh điều hành mạnh mẽ, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, phục hồi tăng trưởng và đẩy nhanh tiến độ nhiều dự án hạ tầng chiến lược.

Đặc biệt, đại biểu Phạm Văn Hòa nhấn mạnh hệ thống đường cao tốc kết nối các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long lần đầu tiên được hoàn thiện đồng bộ, tạo động lực mới cho phát triển vùng. “Tinh thần làm việc xuyên suốt, không kể ngày nghỉ của Thủ tướng đã tiếp thêm động lực cho các bộ, ngành, địa phương trong xử lý công việc”, đại biểu khẳng định.

Ở lĩnh vực xã hội, đại biểu ghi nhận sự chuyển biến tích cực của y tế, giáo dục, văn hóa; công tác bảo đảm an sinh xã hội đạt kết quả thiết thực; đấu tranh với tội phạm công nghệ cao, ma túy được tăng cường mạnh mẽ. Nhờ đó, đời sống người dân được cải thiện, môi trường đầu tư ổn định hơn.

Bên cạnh những kết quả nổi bật, đại biểu Phạm Văn Hòa cũng nêu một số tồn tại như thủ tục hành chính còn phức tạp, chồng chéo mô hình chính quyền đô thị hai cấp, chậm giải ngân vốn đầu tư công, hạn chế trong năng lực y tế cơ sở và khó khăn của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Từ thực tiễn nhiệm kỳ, đại biểu kỳ vọng giai đoạn 2026 - 2031 sẽ là bước phát triển mới, quyết liệt và đột phá hơn, hướng tới mục tiêu Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, tiến tới mục tiêu năm 2045 trở thành nước phát triển.

Giáo dục cần đổi mới thực chất, bảo đảm quyền học tập và giảm áp lực thi cử

Đại biểu Nguyễn Thị Tuyết Nga, Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Quảng Trị, bày tỏ sự đồng tình cao với báo cáo của Chính phủ và đánh giá đây là nhiệm kỳ điều hành “với tinh thần quyết tâm, đổi mới, dám nghĩ, dám làm”. “Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 và thiên tai liên tiếp, Chính phủ vẫn kiên định mục tiêu, chủ động và linh hoạt trong điều hành”, đại biểu nhấn mạnh.

Đối với lĩnh vực giáo dục, đại biểu Tuyết Nga cho rằng nhiệm kỳ này đã ghi dấu bằng nhiều chính sách mang tính đột phá, đặc biệt là Nghị quyết số 71/NQ-CP của Bộ Chính trị về đổi mới căn bản giáo dục; chủ trương phổ cập mầm non 3-5 tuổi; chính sách miễn học phí bậc mầm non và phổ thông; việc trình Quốc hội Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và hoàn thiện Luật Nhà giáo.

Tuy nhiên, đại biểu cũng nêu những bất cập mà cử tri đặc biệt quan tâm: áp lực thi vào lớp 10 và bất cập trong phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. “Kỳ thi vào lớp 10 không nên trở thành cuộc thi quốc gia thu nhỏ, gây áp lực quá lớn cho học sinh mới 15 tuổi”, đại biểu nói. Việc phân luồng hiện nay còn mang tính áp đặt, khiến quyền lựa chọn học tập chưa được bảo đảm tại một số địa phương.

Từ thực tiễn đó, đại biểu kiến nghị Chính phủ mở rộng cơ hội vào trung học phổ thông công lập, cải tiến phương thức tuyển sinh lớp 10 theo hướng giảm áp lực, tăng cơ hội cho học sinh; đồng thời, đầu tư mạnh cho hệ thống trung học nghề và thực hiện phân luồng dựa trên năng lực, nguyện vọng.

Đại biểu Nguyễn Thị Tuyết Nga nhấn mạnh kỳ vọng nhiệm kỳ tới sẽ là “nhiệm kỳ hành động”, đưa các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước trở thành chương trình cụ thể, với kết quả rõ ràng “trong từng lớp học, từng trường học, từng giáo viên và từng học sinh”.

Giải bài toán sinh kế nông thôn, miền núi và phát triển công nghiệp lưỡng dụng

Đại biểu Trần Thị Thu Phước, Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Quảng Ngãi, đánh giá cao Báo cáo của Chính phủ, đặc biệt là kết quả tăng trưởng kinh tế, phát triển hạ tầng và an sinh xã hội trong nhiệm kỳ. Việc cả nước hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát sớm hơn kế hoạch nhiều năm được đại biểu xem là “một trong những thành tựu nhân văn sâu sắc nhất của nhiệm kỳ”. Tuy nhiên, đại biểu chỉ ra một nghịch lý lớn tại khu vực nông thôn, miền núi: Cơ sở hạ tầng phát triển nhưng việc làm tại chỗ còn ít, dẫn tới tình trạng lao động trẻ rời quê, tạo ra các “làng rỗng, bản vắng”. Đây không chỉ là vấn đề kinh tế mà còn liên quan đến quốc phòng, an ninh.

Để giải quyết căn cơ, đại biểu đề xuất Chính phủ ban hành cơ chế đặc thù thu hút doanh nghiệp về nông thôn; hình thành cụm công nghiệp vệ tinh; ưu đãi thuế cao nhất cho doanh nghiệp đầu tư vào miền núi, biên giới; thúc đẩy chế biến sâu gắn với sản phẩm OCOP, tạo việc làm ổn định và nâng giá trị nông sản.

Trong lĩnh vực phòng chống thiên tai, đại biểu Trần Thị Thu Phước nêu thực tiễn người dân sử dụng thiết bị bay (drone) nông nghiệp để cứu hộ cứu nạn, cho thấy tiềm năng lớn của công nghiệp lưỡng dụng. Đại biểu kiến nghị Chính phủ thúc đẩy nghiên cứu thiết bị đa năng phục vụ sản xuất thời bình và chuyển đổi cho quốc phòng-an ninh khi cần; đồng thời thay đổi tư duy đầu tư thiết bị chuyên dụng để tránh lãng phí, tăng năng lực tự ứng phó thiên tai.

Đặt văn hoá - lối sống lên hàng đầu như một trụ cột chiến lược của phát triển bền vững

Đại biểu Nguyễn Thị Việt Nga, Đoàn đại biểu quốc hội Thành phố Hải Phòng, đánh giá cao Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ của Chính phủ, cho rằng nhiệm kỳ 2021 -2026 là giai đoạn “bản lĩnh, quyết liệt và nhiều dấu ấn nổi bật”. Đại biểu nêu rõ: “Quy mô GDP tăng từ 346 lên 510 tỷ USD; an sinh xã hội được ưu tiên hàng đầu; hạ tầng chiến lược bứt phá mạnh mẽ - tất cả cho thấy một Chính phủ nỗ lực, dấn thân và đầy trách nhiệm”.

Tuy nhiên, đại biểu Việt Nga bày tỏ trăn trở về lĩnh vực văn hóa, lối sống và hệ giá trị xã hội, vấn đề đã được nhắc nhiều năm nhưng chưa chuyển biến rõ rệt. Theo đại biểu, hạ tầng vật chất phát triển nhanh nhưng “hạ tầng tinh thần, văn hoá, đạo đức, hệ giá trị... phát triển chậm hơn”, bộc lộ qua các biểu hiện như bạo lực học đường, nghiện game, lừa đảo trực tuyến, hành vi ứng xử chưa chuẩn mực.

Đại biểu cho rằng đây là “điểm nghẽn chiến lược”, đòi hỏi sự vào cuộc mạnh mẽ hơn của Chính phủ trong nhiệm kỳ tới, với 5 trọng tâm: Xây dựng Chiến lược quốc gia về văn hoá và lối sống trong kỷ nguyên số. Thiết lập bộ chỉ tiêu về văn hoá, đạo đức, hành vi ứng xử trong hệ thống chỉ tiêu phát triển quốc gia. Lấy văn hoá công vụ, văn hoá chính trị, văn hoá pháp quyền làm gương dẫn dắt xã hội. Đẩy mạnh truyền thông chính sách mang tính giáo dục giá trị, xây dựng "sức đề kháng văn hoá". Đầu tư thiết chế văn hoá cơ sở, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác văn hoá.

Đại biểu Nguyễn Thị Việt Nga nhân mạnh nền tảng văn hoá vững chắc chính là “sức mạnh nội sinh quan trọng nhất” giúp đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, bền vững và có chiều sâu.

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

KHÔNG ĐỂ CHÔNG CHÉO PHÁP LÝ CẢN TRỞ VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, vừa ký ban hành Công văn số 174/CV-BCĐ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

Công văn được ban hành trên cơ sở Kết luận số 192-KL/TW ngày 19/9/2025 và Kết luận số 221-KL/TW ngày 28/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhằm đơn đốc các bộ, ngành khẩn trương hoàn thiện cơ chế, chính sách để mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

Theo Công văn, có 355 nhiệm vụ đang cần được các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành văn bản hướng dẫn (danh mục kèm theo Báo cáo số 11296/BC-BNV ngày 27/11/2025 của Bộ Nội vụ).

Ban Chỉ đạo yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ khẩn trương rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính thống nhất giữa các quy phạm trong hệ thống pháp luật, thống nhất cách hiểu, cách áp dụng pháp luật, bảo đảm nhiệm vụ phân cấp, phân quyền được thực hiện thông suốt, hiệu quả, khả thi.

Thời hạn hoàn thành chậm nhất ngày 25/12/2025.

10 nhiệm vụ cần điều chỉnh thẩm quyền

Đối với 10 nhiệm vụ cần điều chỉnh thẩm quyền giữa trung ương với địa phương hoặc giữa các cấp của chính quyền địa phương, Ban Chỉ đạo yêu cầu các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Khoa học và Công nghệ xây dựng phương án đề xuất điều chỉnh thẩm quyền, định hướng nội dung sửa đổi, bổ sung tại các Luật, Nghị định và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, báo cáo Ban Chỉ đạo của Chính phủ trước ngày 15/12/2025 để thống nhất phương án thực hiện.

Trên cơ sở các Nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân quyền, các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện rà soát, có Kế hoạch đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật tại các Luật chuyên ngành, bảo đảm phù hợp nguyên tắc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025 và yêu

cầu tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ tiếp tục phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo ngành, lĩnh vực phụ trách để kịp thời ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bảo đảm khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, chưa phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Trong đó, ưu tiên các lĩnh vực: tài chính - ngân sách; đất đai và quy hoạch; cải cách hành chính và chuyển đổi số; phát triển khoa học, công nghệ; tổ chức bộ máy, cán bộ, chế độ chính sách; giáo dục, đào tạo.

Khẩn trương nghiên cứu, giải quyết, xử lý các kiến nghị cụ thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Báo cáo số 565-BC/BTCTW ngày 27/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương, hoàn thành trước ngày 15/12/2025.

Đối với những nội dung chưa thể giải quyết ngay, phải có phương án phân công, lộ trình thời gian cụ thể và thông tin đầy đủ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM THỊ THANH TRÀ YÊU CẦU BỘ NỘI VỤ PHẢI TĂNG TỐC ĐỂ HOÀN THÀNH CÁC NHIỆM VỤ TRONG THÁNG 12

Chiều ngày 04/12/2025, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đã làm việc với Bộ Nội vụ về tình hình thực hiện các nhiệm vụ xây dựng thể chế và những yêu cầu cấp bách cần hoàn thành từ nay đến hết tháng 12/2025.

Báo cáo tại buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình cho biết trong tháng 10 và 11/2025, Bộ đã tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư 4 báo cáo, đề án, tờ trình; tham mưu Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội 3 nghị quyết; trình Chính phủ ban hành 6 nghị định, 4 nghị quyết của Chính phủ và 5 quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đây là khối lượng công việc đáng kể, thể hiện nỗ lực của toàn ngành nội vụ trong bối cảnh nhiều nhiệm vụ lớn diễn ra cùng lúc.

Đáng chú ý, ngay sau buổi làm việc tháng 11/2025 với Phó Thủ tướng, Bộ Nội vụ đã trình và được Chính phủ ban hành 4 nghị định quan trọng liên quan đến mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; quy định khung số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, số lượng và cơ cấu ủy viên Ủy ban nhân dân; trình tự, thủ tục phê chuẩn kết quả bầu và xử lý các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; cùng Nghị định số 303/2025/NĐ-CP ngày 19/11/2025 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

bộ, cơ quan ngang bộ; và Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 về phân loại đơn vị hành chính.

Theo kế hoạch, trong tháng 12/2025, Bộ Nội vụ phải trình Chính phủ ban hành tổng cộng 27 văn bản. Trong số này, 13 văn bản đã trình; 8 văn bản đang được Bộ Tư pháp thẩm định; 4 văn bản đang hoàn thiện hồ sơ để gửi thẩm định; và 2 văn bản xin lùi sang tháng 3/2026 do tính chất đặc thù. Bộ trưởng Bộ Nội vụ thừa nhận tiến độ này là thách thức rất lớn, yêu cầu toàn ngành phải dồn toàn lực để bảo đảm thời hạn.

Tại buổi làm việc, lãnh đạo Bộ và các đơn vị chuyên môn cũng báo cáo cụ thể tình hình xây dựng các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025, Luật Cán bộ, công chức 2025, Luật Việc làm, Luật An toàn, vệ sinh lao động... Nhiều văn bản có nội dung phức tạp, tác động rộng, cần thời gian rà soát kỹ lưỡng để vừa bảo đảm tiến độ, vừa bảo đảm chất lượng.

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà ghi nhận nỗ lực của Bộ Nội vụ trong thời gian qua, đặc biệt là công tác xây dựng hệ thống nghị định - một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2025.

Tuy nhiên, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cũng nhấn mạnh rằng cần mức độ nỗ lực và tinh thần làm việc cao hơn nữa bởi nếu không tăng tốc sẽ rất khó hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ được giao.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà khẳng định Chính phủ sẽ tạo mọi điều kiện để Bộ Nội vụ hoàn thành nhiệm vụ, nhưng Bộ phải phát huy tối đa tinh thần chủ động, cải tiến phương pháp làm việc, tăng cường phối hợp và kiểm soát tiến độ chặt chẽ. Mục tiêu cuối cùng là hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ xây dựng thể chế trong năm 2025 – nhiệm vụ then chốt quyết định hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính trong giai đoạn tiếp theo.

Chuẩn bị toàn diện, kỹ lưỡng cho Đại hội Thi đua yêu nước

Về nhóm nhiệm vụ ưu tiên, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà xác định trọng tâm là hoàn thành 3 nhóm công việc lớn: Xây dựng thể chế; phục vụ Đại hội Thi đua yêu nước và tổng kết 5 năm cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP; và xử lý các vướng mắc trong vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, sắp xếp tổ chức các bộ, cơ quan ngang bộ.

Đối với các nhóm nghị định, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đưa ra lộ trình cụ thể theo các mốc 7/12, 15/12 và 25/12 để ban hành, yêu cầu các đơn vị bám sát đúng từng thời điểm. Một số nghị định đặc biệt sẽ được lùi sang năm 2026, còn lại phải hoàn thành trong tháng 12.

Đặc biệt, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà yêu cầu đẩy nhanh Nghị định về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động; theo đó phải bảo đảm tính mở, kết nối và liên thông dữ liệu để phục vụ điều tiết thị trường lao động trong nước và quốc tế. Nền tảng sàn giao dịch việc làm quốc gia phải vận hành “thật”, có giao dịch thật và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Nếu kịp tiến độ, Bộ có thể tổ chức khai trương vào tháng 12 này.

Liên quan đến nghị định về vị trí việc làm, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cho rằng cần vừa xây dựng, vừa rà soát, mục tiêu phải là tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, giúp các bộ, ngành và địa phương thuận lợi trong xác định vị trí việc làm.

Đối với nghị định về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, phải đánh giá tác động kỹ, đặc biệt là phương pháp đánh giá - yếu tố then chốt quyết định chất lượng thực thi. Do đó, Bộ Nội vụ phải tổ chức lấy ý kiến rộng rãi; trong quá trình lấy ý kiến, Bộ có thể tiếp tục hoàn thiện dự thảo.

Bên cạnh khối lượng lớn về thể chế, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh nhiệm vụ chính trị quan trọng của tháng 12, đó là công tác chuẩn bị Đại hội Thi đua yêu nước. Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cho biết tuần tới sẽ trực tiếp rà soát toàn bộ công tác chuẩn bị, duyệt phim tài liệu, kịch bản chương trình và tiến độ công tác lễ tân, tuyên truyền, trưng bày. Đây là sự kiện lớn, đòi hỏi chuẩn bị toàn diện, chu đáo, ấn tượng.

Ngoài ra, Bộ Nội vụ phải tiếp tục chủ trì tháo gỡ các vướng mắc trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cũng nêu một vấn đề nổi lên là thủ tục hành chính, không chỉ thủ tục đối với người dân, mà cả thủ tục nội bộ. Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà dẫn chứng trường hợp tại Đà Nẵng, một đơn vị phải xác nhận đến 7.000 trường hợp chỉ để chứng minh nơi sinh của sinh viên, trong khi dữ liệu quốc gia về dân cư đã có đủ. Điều này cho thấy sự bất cập trong quy trình nội bộ, gây phiền hà không cần thiết và cần sớm được chấn chỉnh.

Bên cạnh đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cũng yêu cầu Bộ Nội vụ phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế để hoàn thành việc sắp xếp hệ thống cơ sở giáo dục công lập và trạm y tế cấp xã trước ngày 31/12/2025, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với tình hình địa phương theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị.

Nguồn: baochinhpvu.vn

VẪN CÒN HƠN 9.000 CƠ SỞ NHÀ ĐẤT DÔI DƯ CHƯA SẮP XẾP SAU CHÍNH QUYỀN 2 CẤP

Tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về bố trí, sắp xếp và xử lý trụ sở, tài sản công sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, diễn ra sáng 4/12/2025, Thứ trưởng Bộ Tài chính Đỗ Thành Trung nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục tăng tốc, bảo đảm bộ máy mới vận hành thông suốt, hiệu quả và kiên quyết không để xảy ra lãng phí, thất thoát trong quản lý tài sản công.

Kết quả tích cực trong hoàn thiện chính sách và xử lý tài sản công

Báo cáo tại Hội nghị, ông Nguyễn Tân Thịnh - Cục trưởng Cục Quản lý công sản, Bộ Tài chính cho biết, thời gian qua, công tác bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, nhà đất sau sắp xếp đơn vị

hành chính đã đạt được nhiều kết quả quan trọng nhờ sự vào cuộc đồng bộ của các bộ, ngành và nhất là vai trò chủ động của các địa phương.

Trong lĩnh vực hoàn thiện thể chế, Bộ Tài chính đã chủ trì xây dựng và trình ban hành 16 nghị định của Chính phủ, 1 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 1 thông tư của Bộ để tạo hành lang pháp lý thống nhất cho việc xử lý tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền 2 cấp. Các văn bản mới được xây dựng theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, tạo điều kiện cho địa phương chủ động quyết định và chịu trách nhiệm theo phương châm “địa phương quyết - địa phương làm - địa phương chịu trách nhiệm”.

Cùng với đó, trên cơ sở tổng hợp những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn, Bộ Tài chính đã báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư để tháo gỡ. Theo đó, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có Kết luận 202-KL/TW ngày 31/10/2025 kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn lớn về quy hoạch, cho phép điều chỉnh quy hoạch ngay sau khi thực hiện điều chuyển, chuyển đổi công năng các cơ sở nhà, đất, đồng thời định hướng rõ các hình thức sắp xếp, xử lý trụ sở dôi dư.

Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành 4 công điện, đặc biệt là Công điện số 213/CD-TTg ngày 11/11/2025, yêu cầu các địa phương rà soát đầy đủ tài sản công, lập phương án quản lý, sử dụng, xử lý công khai, minh bạch, đúng quy định; đồng thời đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh, cập nhật quy hoạch liên quan.

Trong quá trình triển khai, Bộ Tài chính liên tục đôn đốc, hướng dẫn với 3 công điện, 16 công văn; tổ chức 6 đoàn công tác làm việc trực tiếp với các địa phương và 16 lớp tập huấn trực tuyến cho hàng nghìn cán bộ cấp tỉnh, cấp xã. Bộ cũng cử cán bộ hỗ trợ chuyên môn tại nhiều tỉnh theo nhu cầu thực tế.

Nhờ các giải pháp quyết liệt, đến ngày 01/12/2025, cả nước đã xử lý 17.496 cơ sở nhà, đất dôi dư, đạt 65,89%. Trong đó có 798 cơ sở bố trí cho y tế, 4.002 cơ sở cho giáo dục, 1.314 cơ sở cho văn hóa - thể thao và 7.952 cơ sở bố trí làm trụ sở đơn vị hành chính, sự nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn 9.056 cơ sở cần tiếp tục xử lý, đòi hỏi sự tập trung cao trong thời gian tới.

Về trang bị phương tiện, đã có 3.232 đơn vị hành chính cấp xã (chiếm 97,32%) trên cả nước được trang bị xe ô tô phục vụ công tác; 100% đơn vị cấp xã báo cáo đã có đủ máy móc, thiết bị theo tiêu chuẩn, bảo đảm điều kiện làm việc phù hợp cho bộ máy mới.

Tập trung tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm tiến độ xử lý trong giai đoạn tới

Mặc dù đã đạt được một số kết quả tích cực trong bố trí, sắp xếp và xử lý trụ sở, tài sản công, song với 9.056 cơ sở cần tiếp tục xử lý vẫn là một nhiệm vụ hết sức nặng nề cần phải thực hiện nhanh trong thời gian tới.

Để tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp, bố trí, xử lý các cơ sở nhà, đất sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, hoàn thành việc xử lý theo kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Cục trưởng Cục Quản lý công sản đề nghị các địa phương bám sát và thực hiện nghiêm túc 6 nhóm nhiệm vụ trọng tâm.

Cụ thể, đẩy nhanh việc lập, cập nhật và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch chuyên ngành liên quan ngay sau khi có thay đổi về công năng trụ sở.

Đặc biệt, các địa phương phải hoàn thành quy hoạch tỉnh trước ngày 31/12/2025 theo chỉ đạo của Chính phủ.

Thực hiện xử lý tài sản theo đúng các hình thức luật định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định 186/2025/NĐ-CP. Việc sắp xếp cần ưu tiên bố trí cho các mục tiêu công như y tế, giáo dục, văn hóa - thể thao, trụ sở công an xã... Trường hợp tài sản ở vùng sâu, vùng xa không còn phù hợp sử dụng, địa phương được phép phá dỡ và giao đất cho đơn vị theo quy định pháp luật.

Đồng thời, các địa phương phải thực hiện chuyển đổi công năng đúng thẩm quyền, đúng trình tự, bảo đảm công khai, minh bạch.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần sớm ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản theo Nghị định 186/2025/NĐ-CP. Khi thẩm quyền rõ ràng, tiến độ xử lý tài sản dôi dư mới có thể được rút ngắn đáng kể.

Tiếp tục rà soát đầy đủ các cơ sở nhà, đất dôi dư, đặc biệt tại cấp xã, tránh bỏ sót; đồng thời khẩn trương lập và cập nhật kế hoạch xử lý. Sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền, các đơn vị liên quan phải tổ chức bàn giao, tiếp nhận, thanh lý hoặc điều chuyển đúng quy định, đúng thời hạn.

Bảo đảm đầy đủ phương tiện, thiết bị cho hoạt động của bộ máy mới. Việc mua sắm hoặc điều chuyển tài sản phải căn cứ tiêu chuẩn, định mức, dự toán được giao; xử lý nghiêm các trường hợp lãng phí, sử dụng sai mục đích.

Nguồn: vov.vn

GỘP 3 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, ĐỐC SỨC PHÁT TRIỂN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

Chiều ngày 03/12/2025, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng đã trình bày trước Quốc hội chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2035.

Chương trình được tích hợp từ 3 chương trình mục tiêu quốc gia: nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Khắc phục các bất cập

Theo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng, giai đoạn 2021 - 2025, với sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương, sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương, đặc biệt là sự đồng lòng, hưởng ứng của mọi tầng lớp Nhân dân, cả ba chương trình mục tiêu quốc gia (nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi) đã cơ bản đạt và vượt các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Cụ thể, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến hết tháng 6/2025 đã cơ bản đạt và vượt các mục tiêu được Quốc hội và Chính phủ giao, trong đó có 4/7 chỉ tiêu vượt mục tiêu giao, 3/7 chỉ tiêu cơ bản hoàn thành mục tiêu.

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững có 4/5 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu do Quốc hội và Chính phủ giao, chỉ có 1 chỉ tiêu về số huyện thoát nghèo chưa đạt mục tiêu.

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có 6/9 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu Quốc hội và Chính phủ giao. Cụ thể, các chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu gồm tỷ lệ giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số; nhóm mục tiêu về giáo dục; tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề; nhóm mục tiêu về bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống; nhóm mục tiêu tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số.

Có 3 chỉ tiêu chưa đạt gồm nhóm mục tiêu về cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; nhóm mục tiêu số xã, thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn; nhóm mục tiêu về công tác định canh, định cư.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện 3 chương trình, hệ thống cơ chế, chính sách hướng dẫn còn phức tạp, chậm ban hành, thiếu cụ thể; chồng chéo về nội dung, đối tượng đầu tư, phân tán nguồn lực, trùng lặp nhiệm vụ dẫn đến nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện. Mặc dù, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ những khó khăn, bất cập, tuy nhiên quá trình triển khai vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, tiến độ được giao.

Để quản lý thống nhất, hiệu quả, thực chất và bền vững hơn, khắc phục tình trạng chồng chéo, phân tán nguồn lực, trùng lặp nhiệm vụ trong các chương trình mục tiêu quốc gia, Chính phủ đã đề xuất chủ trương hợp nhất 3 chương trình.

Đồn lực cho khu vực dân tộc thiểu số

Theo Bộ trưởng Trần Đức Thắng, việc tích hợp thành một chương trình không làm giảm đi các chính sách, mà giúp tập trung hơn vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi trong thời gian tới.

Chương trình giảm nghèo trước đây thực hiện trên địa bàn cả nước nhưng vùng lõi nghèo hiện nay chủ yếu là vùng sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Vì vậy, chương trình cần tập trung đầu tư mạnh vào vùng này để giúp vùng đồng bào dân tộc thiểu số có cuộc sống tốt hơn, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Chương trình nông thôn mới thời gian qua cũng được thực hiện trên cả nước và kết quả đã không ngừng được nâng cao ở nhiều địa phương. Khu vực còn lại cần được tập trung đầu tư, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn để tiếp tục nâng cao đời sống người dân.

Vì vậy, việc 3 chương trình tích hợp lại sẽ tập trung tăng cường đầu tư cho vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2035.

Việc tích hợp được thực hiện theo nguyên tắc không dàn trải, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, tạo ra cú hích của toàn bộ chương trình; khắc phục những vấn đề

chồng chéo giữa 3 chương trình giai đoạn 2021-2025; bảo đảm rõ chính sách, rõ địa bàn, rõ đối tượng thụ hưởng, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm; phân cấp, phân quyền triệt để đi đôi với phân bổ nguồn lực cho chính quyền địa phương theo tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, trung ương quản lý tổng thể.

Nguồn: vietnamplus.vn

THỐNG KÊ, RÀ SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Ở 3 CẤP CHÍNH QUYỀN

Chiều ngày 01/12/2025, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội nghị toàn quốc hướng dẫn thống kê, rà soát thủ tục hành chính ở 3 cấp chính quyền.

Phát biểu khai mạc hội nghị, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh cho biết, công tác cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Đảng, Nhà nước, Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo rất quyết liệt. Đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã đạt được những kết quả tích cực trong việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, giảm chi phí tuân thủ, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, theo đánh giá của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, mặc dù việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia đã có kết quả bước đầu, nhưng việc ứng dụng để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính một cách thực chất thì vẫn còn những bước cần phải tiếp tục thực hiện mạnh mẽ hơn.

Do đó, cần có những giải pháp đồng bộ, toàn diện trong phạm vi toàn quốc để khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu này phục vụ cho việc cắt giảm thủ tục hành chính. Đồng thời, qua việc thực hiện thủ tục hành chính cũng làm giàu thêm dữ liệu cho các cơ sở dữ liệu, đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” trên phạm vi toàn quốc.

Để triển khai nhiệm vụ trên, theo Kết luận số 07 của Ban Chỉ đạo Trung ương năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, đưa ra giải pháp đồng bộ để thúc đẩy cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh nhấn mạnh, việc ban hành và thực hiện quy định của Nghị quyết 66.7 sẽ là giải pháp đầu tiên thể hiện tinh thần cơ sở dữ liệu hoàn thiện đến đâu thì sẽ được sử dụng, thay thế thành phần hồ sơ đến đó.

Tiếp theo chỉ đạo tại Thông báo kết luận số 07, Thông báo kết luận số 53-TB/TGV ngày 23/11/2025 tiếp tục giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ nhiệm vụ rà soát, thống kê toàn bộ thủ tục hành chính ở 3 cấp chính quyền.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành đã ký Văn bản số 7725/BTP-VP để triển khai nhiệm vụ đến các bộ, ngành và địa phương; kèm theo văn bản này có 6 phụ lục.

Tại hội nghị, các đại biểu được nghe hướng dẫn cụ thể về các công việc cần triển khai theo Nghị quyết 66.7; các nội dung hướng dẫn tại 6 phụ lục gửi kèm.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh yêu cầu các bộ, ngành, địa phương khẩn trương thực hiện, bảo đảm hoàn thành việc gửi kết quả về Bộ Tư pháp trước ngày 05/12/2025.

Nguồn: vov.vn

GIẢM TẢI CHO CẤP XÃ BẰNG CHUYÊN ĐỔI SỞ: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀO TẠO 18.000 CÁN BỘ CƠ SỞ

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, ngày 01/12/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai Khóa tập huấn trực tuyến trên nền tảng MOOC dành cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trên toàn quốc.

Chương trình tập huấn được tổ chức trên nền tảng số, nhằm trang bị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã những kiến thức, kỹ năng thiết yếu về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; góp phần nâng cao năng lực cho cấp chính quyền gần dân nhất, sát dân nhất.

Buổi lễ khai giảng được kết nối trực tuyến đến 34 Sở Khoa học và Công nghệ và mở ra hệ thống đào tạo tại địa chỉ <https://kns.hocso.vn>, sẵn sàng phục vụ 18.000 học viên trên toàn quốc. Học viên đăng nhập bằng số điện thoại cá nhân, học mọi lúc mọi nơi trên máy tính hoặc điện thoại; hệ thống mở 24/7 từ ngày 01-15/12/2025, với đội ngũ hỗ trợ 24/7.

Cấp xã – “tế bào” của bộ máy hành chính

Phát biểu khai mạc, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng nhấn mạnh: “Một đất nước muốn chuyển mình thì từng tế bào của nó phải khỏe mạnh. Cấp xã chính là tế bào của bộ máy hành chính”.

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng, mọi chủ trương của Trung ương, mọi chính sách cuối cùng đều phải thấm vào đời sống qua cán bộ cấp xã. Cán bộ xã là người gần dân nhất, sát dân nhất và cũng là người đầu tiên nghe được tiếng nói của dân. Nếu ở cấp xã bị “tắc nghẽn” thì cả bộ máy sẽ tắc nghẽn. Nếu cán bộ xã thụ động chờ cấp trên cầm tay chỉ việc, chúng ta sẽ không bao giờ theo kịp thực tiễn đang thay đổi từng ngày.

Nhấn mạnh tinh thần đổi mới sáng tạo ở cấp cơ sở, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng khẳng định, sáng tạo ở cấp xã không phải là những phát minh lớn lao, mà là giải quyết vấn đề của

người dân: Làm sao để bà con bớt đi lại một lần, thủ tục nhanh hơn một chút, thông tin dễ hiểu hơn. Đổi mới sáng tạo chính là làm việc cũ theo cách mới, dựa vào công nghệ số, dữ liệu số và nền tảng số.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng, mô hình cũ “giáo viên – học sinh” khiến người học thụ động và khó vượt qua người dạy. Nhưng mô hình “huấn luyện viên – người thực hành” sẽ giúp người học tiến bộ hơn, giỏi hơn. Vì vậy, nền tảng đào tạo cần được thiết kế lại theo tinh thần này, đặt thực hành lên trước, lý thuyết theo sau.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng, chuyển đổi số giúp minh bạch hóa kết quả công việc, thể hiện năng lực thực chất trên môi trường số, và từ đó hỗ trợ đánh giá cán bộ dựa trên dữ liệu thay vì cảm tính. “Đánh giá cán bộ khó vì thiếu dữ liệu. Khi dữ liệu nhiều hơn, việc đánh giá sẽ thuận lợi và khách quan hơn”, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cho hay.

Đại diện các địa phương cũng bày tỏ quyết tâm coi khóa học không chỉ là nhiệm vụ bắt buộc mà là cơ hội để tự đổi mới, tìm cách áp dụng công nghệ và các công cụ số vào những công việc cụ thể như tiếp nhận hồ sơ, cập nhật dữ liệu dân cư, quản lý địa bàn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp khởi nghiệp, sản xuất, kinh doanh. Đồng thời mong muốn Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục duy trì, mở rộng kho học liệu số, phát triển nhiều khóa học chuyên sâu hơn.

Khóa tập huấn trực tuyến toàn quốc cho cán bộ cấp xã năm 2025 vì thế không chỉ là một chương trình đào tạo, mà là bước đi cụ thể hóa chỉ đạo của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đồng thời thể hiện vai trò tiên phong của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc đưa khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến tận cấp cơ sở.

Nguồn: laodong.vn

DỰ KIẾN LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH MIỄN VIỆN PHÍ

Tại hội thảo lấy ý kiến về định hướng xây dựng Đề án từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí do Bộ Y tế tổ chức ngày 01/12/2025, Thứ trưởng Thường trực Bộ Y tế Vũ Mạnh Hà cho biết, miễn viện phí là công cụ bảo vệ người dân khỏi những cú sốc tài chính do bệnh tật, đồng thời tạo nền tảng để người dân tiếp cận dịch vụ y tế sớm và hiệu quả hơn. Khi rào cản tài chính được gỡ bỏ, việc khám chữa bệnh không còn là lựa chọn đắn đo mà trở thành quyền thực sự của mọi người.

Tuy nhiên, mặc dù Việt Nam đã đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế lên tới 94,2% vào năm 2024, mạng lưới khám chữa bệnh mở rộng tới từng xã và năng lực chuyên môn ở cả tuyến cơ bản, tuyến chuyên sâu đều có bước tiến rõ rệt; danh mục thuốc, thiết bị thuộc phạm vi chi trả bảo hiểm y tế cũng mở rộng hơn trước, nhưng chi phí trực tiếp từ túi người dân vẫn chiếm hơn 40% tổng chi y tế.

Thứ trưởng Thường trực Bộ Y tế Vũ Mạnh Hà nhấn mạnh, đây vẫn là mức cao so với khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới. Bên cạnh đó, nguy cơ nghèo hóa do bệnh tật vẫn hiện hữu, nhất là đối với người nghèo, nhóm yếu thế, người mắc bệnh mạn tính hoặc điều trị dài ngày; áp lực tài chính lên hộ gia đình cũng ngày càng lớn nếu không có giải pháp mạnh mẽ từ chính sách công.

Trước thực tế này, lãnh đạo Bộ Y tế khẳng định, chủ trương từng bước miễn viện phí là yêu cầu khách quan và cần thiết để bảo đảm quyền được chăm sóc sức khỏe của người dân. Đây là giải pháp kinh tế - tài chính mang ý nghĩa xã hội sâu sắc, đặc biệt với người nghèo và nhóm dễ tổn thương, góp phần tăng công bằng trong tiếp cận y tế, giảm tình trạng bỏ điều trị và thúc đẩy hệ thống y tế phát triển bền vững.

Nguồn tài chính triển khai

Theo bà Trần Thị Trang, Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế, Bộ Y tế, năm 2024, cả nước có 183,6 triệu lượt khám, chữa bệnh, tăng 5,6% so với năm 2023; khoảng 40 triệu người khám bảo hiểm y tế thường xuyên, trung bình mỗi người 4,5 lần/năm; chi phí từ Quỹ bảo hiểm y tế khoảng 140.000 tỷ đồng.

“Theo hệ thống 4 tuyến y tế được phân cấp trước năm 2025, mặc dù số lượt khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế ở tuyến huyện cao nhất nhưng số chi ở tuyến tỉnh lại cao nhất. Ở tuyến tỉnh, trình bình khoảng 6,8 triệu lượt khám chữa bệnh mỗi năm nhưng tỷ trọng chi từ quỹ bảo hiểm y tế chiếm 1/5 tổng chi”, bà Trần Thị Trang cho biết.

Đặc biệt, gánh nặng chi phí y tế đối với người dân vẫn còn lớn, tỉ lệ cùng chi trả của một số đối tượng ước khoảng 21.905 tỉ đồng; phần Quỹ bảo hiểm y tế chưa chi trả ước 24.800 tỉ đồng.

Bà Trần Thị Trang cũng cho biết, phạm vi của chính sách miễn viện phí này được xây dựng từ nền tảng bảo hiểm y tế toàn dân. Tỷ lệ cùng chi trả sẽ được giảm dần, tiến tới xóa bỏ trong nhiều nhóm dịch vụ cơ bản. Một gói dịch vụ y tế cơ bản sẽ được xác định rõ ràng, bao gồm danh mục bệnh, thuốc, thiết bị và kỹ thuật phù hợp khả năng ngân sách và quỹ bảo hiểm y tế. Đây sẽ là gói dịch vụ mà người dân được hưởng miễn phí trong phạm vi bảo hiểm, còn những dịch vụ theo yêu cầu sẽ do người bệnh đóng góp để tránh tâm lý sử dụng lãng phí.

Theo đó, ngân sách nhà nước sẽ được tăng cường đầu tư, gắn với Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2026 - 2035. Mức đóng bảo hiểm y tế cũng sẽ được điều chỉnh theo lộ trình, bắt đầu từ năm 2027, đối với nhóm chính sách xã hội vẫn được ngân sách tiếp tục hỗ trợ. Bên cạnh đó, các nguồn lực khác cũng được dự kiến huy động để triển khai chính sách này như bảo hiểm thương mại, thuế từ các sản phẩm gây hại sức khỏe...

Bà Trần Thị Trang cũng cho biết, để chuẩn bị lộ trình miễn viện phí cơ bản đến 2030, Bộ Y tế đã hoàn thành nghiên cứu chi phí - hiệu quả của một số dịch vụ y tế thuộc phạm vi Đề án vào tháng 11/2025, tổ chức đánh giá tác động và xây dựng báo cáo chính sách.

Theo đó, từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc sàng lọc miễn phí ít nhất một lần/năm theo nhóm đối tượng ưu tiên; phối hợp với khám sức khỏe học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp và khám chữa bệnh bảo hiểm y tế để lập sổ sức khỏe điện tử toàn dân. Nhóm

ưu tiên gồm hộ gia đình cận nghèo và người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên hưởng trợ cấp hưu trí xã hội, được 100% chi phí khám chữa bệnh trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế.

Bộ Y tế tăng tỷ lệ, mức thanh toán bảo hiểm y tế đối với thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật, điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế từ năm 2027 lên khoảng 5,1%, ngân sách hỗ trợ đối tượng chính sách xã hội.

Giai đoạn 2028 - 2030, mục tiêu là giảm chi tiền túi xuống dưới 30%, tiếp tục tăng tỉ lệ, mức thanh toán bảo hiểm y tế với thuốc, thiết bị y tế, dịch vụ kỹ thuật, thí điểm sàng lọc 2-3 bệnh có chi phí hiệu quả, thanh toán từ quỹ bảo hiểm y tế cho dịch vụ phòng bệnh, tăng bao phủ bảo hiểm y tế trên 95% dân số, điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế từ năm 2030 lên 5,4%, thí điểm bảo hiểm y tế bổ sung và đa dạng hóa các gói bảo hiểm y tế, trong đó có chăm sóc dài hạn. Đến 2030, bảo hiểm y tế bao phủ toàn dân, miễn viện phí cơ bản, giảm gánh nặng chi phí y tế, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện, bình đẳng và chất lượng.

Trước đó, Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đặt ra mục tiêu lớn, đến năm 2030, mọi người dân được miễn viện phí cơ bản. Chính phủ tiếp tục cụ thể hóa bằng Nghị quyết 282/NQ-CP, giao Bộ Y tế xây dựng Đề án miễn viện phí theo hướng có lộ trình rõ ràng.

Nguồn: nhandan.vn

BỘ NỘI VỤ ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH MỚI VỀ PHỤ CẤP CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, DỰ KIẾN ÁP DỤNG TỪ 01/01/2026

Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định). Văn bản đang được Bộ Tư pháp thẩm định.

Cần thiết hoàn thiện quy định về phụ cấp chức vụ lãnh đạo

Bộ Nội vụ cho biết, căn cứ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Quy định số 368-QĐ/TW ngày 8/9/2025 và Kết luận số 206-KL/TW ngày 10/11/2025 của Bộ Chính trị chỉ đạo điều chỉnh một số chế độ phụ cấp từ ngày 01/01/2026, việc hoàn thiện quy định về phụ cấp chức vụ lãnh đạo là cần thiết, cấp bách, nhằm bảo đảm tính thống nhất với chủ trương của Đảng, phù hợp mô hình tổ chức mới, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ nhân dân.

Theo đó, Bộ Nội vụ đề xuất rà soát, bãi bỏ các quy định về chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với Tổng cục, cấp huyện, Thanh tra (thanh tra huyện, thanh tra Sở) do kết thúc hoạt động; sửa đổi, bổ sung chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với Cục (Cục có 2 loại: loại 1 và loại 2); sửa đổi chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo cấp xã cho tương xứng với quy mô, nhiệm vụ mới.

Quy định mới về phụ cấp chức vụ lãnh đạo dự kiến áp dụng từ 01/01/2026

Dự thảo Nghị định quy định phụ cấp chức vụ lãnh đạo của các chức danh lãnh đạo mới hoặc các chức danh lãnh đạo có sự thay đổi, điều chỉnh trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chính phủ. Văn bản dự kiến có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

Dự thảo Nghị định có một số nội dung cơ bản sau.

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung quy định phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với Cục thuộc Bộ, bãi bỏ quy định phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với Cục thuộc Tổng cục.

Căn cứ Quy định số 368-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Kết luận số 206-KL/TW ngày 10/11/2025 của Bộ Chính trị và Nghị định số 303/2025/NĐ-CP của Chính phủ, cần thiết bãi bỏ quy định phụ cấp chức vụ lãnh đạo của Cục thuộc Tổng cục và sửa đổi, bổ sung quy định phụ cấp chức vụ lãnh đạo của Cục thuộc Bộ (Cục loại 1 và Cục loại 2) như sau:

Trước hết, đối với Cục loại 2, dự thảo Nghị định giữ nguyên quy định phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với Cục thuộc Bộ tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

Tiếp đó, đối với Cục loại 1, dự thảo Nghị định quy định phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với chức danh Cục trưởng, Phó Cục trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cao hơn 0,10 so với các chức danh tương ứng thuộc Cục loại 2, cụ thể: Cục trưởng: 1,10; Phó Cục trưởng: 0,9; Trưởng phòng: 0,7, Phó Trưởng phòng: 0,5.

Dự thảo bổ sung phụ cấp chức vụ lãnh đạo các chức danh lãnh đạo của cơ quan khu vực, chi cục với nguyên tắc hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của Trưởng phòng bằng Trưởng cơ quan khu vực bằng Chi cục trưởng (hệ số là 0,7) do hiện nay một số cơ quan khu vực thuộc cục thuộc bộ cũng là chi cục (Chi cục hải quan, Chi cục dự trữ nhà nước...), đồng thời để thuận lợi cho việc điều động, luân chuyển cán bộ từ khu vực, chi cục lên các ban tham mưu thuộc Cục.

Dự thảo bổ sung phụ cấp chức vụ lãnh đạo các chức danh lãnh đạo thuộc chi cục theo quy định tại Nghị định số 303/2025/NĐ-CP, gồm phòng thuộc chi cục và đội thuộc chi cục: Cấp trưởng: 0,3, cấp phó: 0,2 (bằng cấp phòng của đơn vị sự nghiệp thuộc Cục).

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung quy định phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo cấp xã (khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định)

Căn cứ Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị quy định tại Quy định số 368-QĐ/TW của Bộ Chính trị, cơ quan chủ trì soạn thảo quy định thành 2 mức đối với từng chức danh: các xã, phường, đặc khu thuộc thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các xã, phường, đặc khu còn lại; đồng thời căn cứ ý kiến của Bộ Chính trị tại Kết luận số 206-KL/TW ngày 10/11/2025 về phụ cấp chức vụ lãnh đạo cấp xã, dự thảo Nghị định quy định mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo cấp xã mới thấp hơn 0,05-0,1 so với cấp huyện cũ.

Phương án này bảo đảm thực hiện đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị; phù hợp, tương ứng với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị hành chính cấp xã sau khi sắp xếp tổ

chức bộ máy và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, tránh việc hiểu “cấp xã là cấp huyện thu nhỏ”, cụ thể như sau:

Thứ ba, sửa đổi quy định phụ cấp chức vụ của cơ quan thanh tra.

Căn cứ Điều 7 Luật Thanh tra năm 2025 và Nghị định số 303/2025/NĐ-CP quy định về Thanh tra Ngân hàng nhà nước (Thanh tra thuộc cơ quan ngang bộ), Thanh tra thuộc Bộ, Thanh tra thuộc Cục thuộc Bộ, sửa đổi phụ cấp chức vụ lãnh đạo ngành thanh tra tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP như sau:

- Bãi bỏ quy định về Thanh tra thuộc cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục, Cục hạng I, II, III, Cục thuộc Tổng cục; đồng thời, quy định lại phụ cấp chức vụ lãnh đạo của Thanh tra thuộc Cục thuộc Bộ cho phù hợp với Luật Thanh tra năm 2025 và Nghị định số 303/2025/NĐ-CP theo hướng tương đương chức danh lãnh đạo cấp phòng thuộc Cục thuộc Bộ.

- Bãi bỏ quy định về Thanh tra Sở, Thanh tra cấp huyện.

Thứ tư, bãi bỏ quy định phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các tổ chức từ Tổng cục thành Cục và tương đương (Cơ quan thi hành án, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế và Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh trở xuống thuộc Kho bạc Nhà nước, Chi cục thuộc Cục Dự trữ quốc gia)

Phụ cấp chức vụ lãnh đạo của tổ chức được sắp xếp từ Tổng cục thành Cục hoặc tương đương được thực hiện theo quy định phụ cấp chức vụ lãnh đạo của Cục thuộc Bộ tại dự thảo Nghị định.

Thứ năm, về hiệu lực thi hành.

Nghị định dự kiến có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2026, phù hợp với Kết luận số 206-KL/TW của Bộ Chính trị. Bãi bỏ các quy định không còn phù hợp tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Dự thảo Nghị định quy định cụ thể về việc thi hành đối với phụ cấp chức vụ lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2025 đến trước ngày 01/01/2026 và phụ cấp chức vụ lãnh đạo Cục thuộc Bộ trong khoảng thời gian từ ngày 01/3/2025 đến trước ngày có quyết định phân loại Cục.

Nguồn: nhandan.vn

NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG, THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT VÀ TÁC ĐỘNG TỚI DOANH NGHIỆP

Ngày 04/12/2025, Cục Hải quan tổ chức họp báo chuyên đề để thông tin các điểm mới của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Thông tư số 51/2025/TT-BTC về giao dịch điện tử. Nhiều quy định mới liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

Hướng tới khung pháp lý minh bạch và đồng bộ

Theo Cục Hải quan, các văn bản này được đánh giá là bước chuyển quan trọng để chuẩn hóa, minh bạch thủ tục thuế và phù hợp với hệ thống luật thuế xuất nhập khẩu hiện hành.

Bà Nguyễn Thị Khánh Huyền, Ban Nghiệp vụ thuế hải quan, cho biết Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 cùng nghị định hướng dẫn đã bổ sung nhiều quy định trước đây chỉ được hướng dẫn bằng công văn.

Một nội dung đáng chú ý là việc mở rộng danh mục hàng hóa không chịu thuế GTGT, qua đó giúp doanh nghiệp giảm rủi ro pháp lý và chi phí tuân thủ.

Cụ thể, hàng nhập khẩu phục vụ cho thuê tài chính được phép vận chuyển thẳng vào khu phi thuế quan mà không phải chịu thuế GTGT. Sản phẩm xuất khẩu thuộc nhóm tài nguyên, khoáng sản khai thác (thô hoặc đã chế biến theo Danh mục của Chính phủ) được xác định rõ là không chịu thuế, phù hợp với chủ trương hạn chế xuất khẩu tài nguyên thô.

Luật cũng luật hóa các trường hợp miễn thuế như: tài sản di chuyển trong định mức miễn thuế nhập khẩu; hàng hóa trao đổi của cư dân biên giới trong danh mục quy định; di vật, cổ vật do cơ quan có thẩm quyền nhập khẩu.

Song song với việc mở rộng một số trường hợp không chịu thuế, một số ưu đãi được điều chỉnh lại. Các mặt hàng trước đây không chịu thuế như phân bón, tàu khai thác thủy sản, máy móc thiết bị chuyên dùng cho nông nghiệp được chuyển sang áp thuế suất 5%.

Những khoản hưởng ưu đãi thuế suất 5% trước đây cũng có điều chỉnh lên 10% đối với các nhóm hàng như đường và phụ phẩm sản xuất đường, thiết bị chuyên dùng cho giảng dạy - nghiên cứu - thí nghiệm, nhựa thông sơ chế, lâm sản chưa qua chế biến.

Luật quy định rõ nguyên tắc áp dụng thuế suất: cơ sở kinh doanh có nhiều loại hàng hóa, dịch vụ phải kê khai theo từng mức thuế suất tương ứng; nếu không phân định được thì phải nộp theo mức cao nhất. Quy định này nhằm hạn chế tình trạng kê khai sai, khai thiếu do nhầm lẫn hoặc lợi dụng.

Nguyên tắc áp dụng cho sản phẩm nông - lâm - thủy sản chưa qua chế biến, phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu... cũng được quy định cụ thể để thống nhất cách tính.

Theo Cục Hải quan, việc luật hóa, đồng bộ các quy định từ ngày 01/7/2025 sẽ giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong kế hoạch sản xuất, xuất nhập khẩu; đồng thời tạo điều kiện cho cơ quan quản lý tăng cường giám sát, ứng dụng công nghệ trong trao đổi dữ liệu thuế và giảm thủ tục hành chính.

Về việc thu thuế đối với hàng trị giá thấp gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh, Cục Hải quan cho biết trước ngày 18/2, nhóm hàng này không thuộc đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng.

Nhưng sau khi tham khảo thông lệ một số nước, nhiều quốc gia đã bỏ quy định miễn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa trị giá nhỏ. Từ ngày 18/2, thực hiện chủ trương của Chính phủ, hàng trị giá nhỏ nhập khẩu qua đường chuyển phát nhanh phải nộp thuế giá trị gia tăng.

Cơ quan Hải quan đã xây dựng phần mềm để doanh nghiệp khai báo qua hệ thống dữ liệu, phục vụ triển khai chính sách này. Tính đến ngày 15/9/2025, trong một thời gian ngắn thực

hiện, số thu thuế đạt 1.082 tỉ đồng đối với hàng hóa trị giá thấp. Việc này góp phần phòng ngừa tình trạng xé lẻ hàng hóa để tránh né thuế, đồng thời đảm bảo công bằng với hàng sản xuất trong nước.

Nguồn: vtv.vn

GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG, DOANH NGHIỆP BỊ ẢNH HƯỞNG MƯA LŨ

Vừa qua, Bộ Nội vụ vừa có công văn gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng về việc giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi mưa lũ.

Theo đó, Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tạo điều kiện thuận lợi, thủ tục nhanh chóng để giải quyết đúng, đủ và kịp thời quyền lợi về bảo hiểm thất nghiệp đối với người tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Đồng thời, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ học nghề cho người lao động để người lao động nhanh chóng quay trở lại thị trường lao động.

Bộ Nội vụ cũng nhấn mạnh việc tăng cường hướng dẫn người lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp qua nhiều kênh linh hoạt. Cụ thể, người lao động và doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, gửi qua dịch vụ bưu chính, hoặc đến các điểm tiếp nhận lưu động được bố trí tại địa phương, trong điều kiện bảo đảm an toàn. Đây được xem là giải pháp quan trọng nhằm giảm bớt khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh nhiều khu vực bị chia cắt do mưa lũ.

Để hạn chế việc đi lại không cần thiết, Bộ Nội vụ đề nghị các địa phương thiết lập và duy trì các kênh hỗ trợ từ xa: Bố trí đường dây nóng, Zalo, email để hỗ trợ người lao động hoàn thiện hồ sơ đề nghị hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, cập nhật tình trạng hồ sơ đang được giải quyết.

Ngoài ra, căn cứ điều kiện thực tế, các địa phương cần tăng cường thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp về chính sách bảo hiểm thất nghiệp, trình tự thủ tục và hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn.

Nguồn: baochinhhphu.vn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG: ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU 567.000 SỔ ĐO CHUNG CƯ

Ngày 04/12/2025, tại cuộc họp báo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, ông Mai Văn Phấn - Phó Cục trưởng Cục Quản lý đất đai đã thông tin về tiến độ thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai.

Theo ông Mai Văn Phấn, tính đến ngày 30/11/2025 - thời hạn cuối của chiến dịch - các địa phương đã hoàn thành việc cập nhật và đồng bộ dữ liệu lên Trung ương.

Kết quả cho thấy: Hơn 61 triệu thửa đất và khoảng 567.000 căn hộ chung cư đã được đồng bộ lên Bộ Nông nghiệp và Môi trường và đang tiếp tục được đồng bộ vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Tính riêng số liệu đã được làm giàu, làm sạch, làm đúng và làm đủ, đến nay đạt khoảng 23,5 triệu thửa đất, cùng với hơn 500.000 căn hộ chung cư.

Nhóm dữ liệu thứ hai là nhóm thu thập từ người sử dụng đất và hồ sơ quản lý của cơ quan nhà nước, hiện vẫn còn khoảng 37,6 triệu thửa đất đang tiếp tục được làm sạch. Bộ Công an đã tiến hành đối soát, xác thực thông tin người sử dụng đất theo căn cước công dân lần thứ ba, bảo đảm tính chính xác. Các địa phương tiếp tục được yêu cầu hoàn thiện và cập nhật thường xuyên.

Về các giải pháp tiếp theo, Phó Cục trưởng Cục Quản lý đất đai cho biết dữ liệu đất đai không phải là công việc “làm xong là xong”, mà phải được cập nhật liên tục và đưa vào vận hành thực tế. Cùng với đó, sẽ xử lý phần dữ liệu ngoài phạm vi chiến dịch; một đề án đang được xây dựng, dự kiến triển khai trong năm 2026 để hoàn tất phần dữ liệu còn lại.

Chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được triển khai trong 90 ngày, từ 1.9.2025 đến 30.11.2025, trên phạm vi toàn quốc. Chiến dịch đã rà soát, làm sạch toàn bộ cơ sở dữ liệu đất đai được xây dựng qua các thời kỳ tại 2.342/3.321 đơn vị cấp xã; thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu đối với Giấy chứng nhận (đất ở, nhà ở) đã cấp nhưng chưa xây dựng cơ sở dữ liệu.

Nội dung triển khai sẽ tập trung hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai đảm bảo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”, trong đó xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ về thu thập, cập nhật, chỉnh lý, bổ sung thông tin cơ sở dữ liệu đất đai; đồng thời rà soát, phân loại dữ liệu đất đai đã được xây dựng từ trước đến nay, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Cũng tại buổi họp báo, ông Mai Văn Phấn đã trả lời về bảng giá đất, theo Phó Cục trưởng, các địa phương phải ban hành để áp dụng từ ngày 01/01/2026. Đến nay, một số địa phương đã công bố bảng giá đất để áp dụng từ đầu năm 2026.

“Một số địa phương ban hành giá đất được nhận diện là cao. Nhưng đó là nhận diện, còn quy định xây dựng bảng giá đất có một tiêu chí quan trọng là phải phù hợp với thị trường. Cũng không thể để thị trường giá đất rất cao, mà địa phương lại hạ tụt giá đất xuống được. Các địa phương phải bám sát tiêu chí này nhằm đảm bảo phù hợp với thị trường”, ông Mai Văn Phấn cho hay.

Theo ông Mai Văn Phấn, bảng giá đất mới được áp dụng với rất nhiều nội dung, trong đó cơ bản nhất là đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước và phải được đánh giá đa chiều.

Nguồn: laodong.vn

ĐỀ XUẤT NÂNG NGƯỠNG MIỄN THUẾ CHO HỘ KINH DOANH LÊN 500 TRIỆU ĐỒNG/NĂM

Theo đề xuất mới của Bộ Tài chính, mức doanh thu miễn thuế với hộ kinh doanh được nâng lên 500 triệu đồng/năm. Bước điều chỉnh này được kỳ vọng giúp giảm áp lực chi phí, tạo dư địa phục hồi và góp phần khuyến khích khu vực kinh doanh cá thể hoạt động minh bạch hơn.

Nhiều hộ kinh doanh có thể không phải nộp thuế

Bộ Tài chính vừa có Công văn số 18491/BTC-CST báo cáo Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của đại biểu Quốc hội đối với Dự án Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi). Một trong những nội dung đáng chú ý là đề xuất điều chỉnh chính sách thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh.

Theo Bộ Tài chính, trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn và tiếp thu các ý kiến đóng góp, cơ quan này đề nghị nâng ngưỡng doanh thu không phải nộp thuế lên 500 triệu đồng/năm, thay cho phương án 200 triệu đồng/năm đưa ra trước đó. So với quy định hiện hành, mức đề xuất mới cao gấp 5 lần.

Đáng chú ý, mức 500 triệu đồng này không chỉ là ngưỡng miễn thuế mà còn là phần doanh thu được trừ trước khi tính thuế theo tỷ lệ đối với những hộ phải nộp thuế. Theo đó, phần doanh thu vượt trên ngưỡng này mới là căn cứ để xác định nghĩa vụ thuế.

Theo số liệu ước tính đến tháng 10/2025, cả nước có hơn 2,54 triệu hộ kinh doanh thường xuyên đang được cơ quan thuế quản lý. Nếu áp dụng ngưỡng 500 triệu đồng, dự kiến có khoảng 2,3 triệu hộ sẽ không phải nộp thuế, chiếm gần 90% tổng số hộ kinh doanh hiện nay.

Bộ Tài chính cho rằng việc điều chỉnh này nhằm bảo đảm tính phù hợp với thực tiễn, đồng thời tạo sự cân đối tương đối trong chính sách thuế giữa các loại thu nhập khác nhau, trong đó có thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ hoạt động kinh doanh.

Theo cơ quan soạn thảo, trong bối cảnh nhiều hộ kinh doanh có quy mô nhỏ, thu nhập không ổn định, việc nâng ngưỡng miễn thuế sẽ góp phần giảm áp lực tài chính, nhất là đối với khu vực kinh tế cá thể vốn chịu nhiều tác động từ biến động thị trường.

Áp dụng phương pháp tính thuế theo thu nhập thực tế

Cùng với việc nâng ngưỡng miễn thuế, Bộ Tài chính tiếp tục đề xuất áp dụng phương pháp tính thuế theo thu nhập (doanh thu trừ chi phí) đối với hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ trên 500 triệu đến 3 tỷ đồng mỗi năm.

Theo đó, thuế suất áp dụng là 15%, tương tự như doanh nghiệp có doanh thu dưới 3 tỉ đồng/năm theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15. Cách tiếp cận này được cho là sẽ phản ánh đúng bản chất của thuế thu nhập cá nhân, tức là người có thu nhập cao sẽ nộp thuế nhiều hơn, người thu nhập thấp nộp ít hơn, thậm chí không nộp nếu không phát sinh thu nhập chịu thuế.

Trong trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh không xác định được chi phí, việc tính thuế sẽ áp dụng theo tỷ lệ trên doanh thu, tùy thuộc vào ngành nghề, đối với phần vượt trên 500 triệu đồng.

Riêng với hoạt động cho thuê bất động sản - được xem là hình thức kinh doanh không thường xuyên (trừ hoạt động lưu trú) - Bộ Tài chính đề xuất chỉ áp dụng phương pháp tính thuế theo tỷ lệ doanh thu đối với trường hợp có doanh thu trên 500 triệu đồng/năm. Theo quy định này, người cho thuê sẽ không phải xác định chi phí, không phải bù trừ thu nhập và cũng không phải quyết toán thuế hằng năm.

Đồng bộ với Luật Thuế giá trị gia tăng

Để bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống chính sách thuế, Bộ Tài chính cũng đề xuất nâng mức doanh thu không chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hộ, cá nhân kinh doanh lên 500 triệu đồng/năm tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15.

Theo Bộ Tài chính, việc đồng bộ này nhằm giúp người nộp thuế dễ theo dõi, thực hiện nghĩa vụ thuế, đồng thời hạn chế tình trạng phải áp dụng nhiều mức ngưỡng khác nhau đối với các sắc thuế khác nhau.

Nhiều chuyên gia đồng tình với việc nâng mức doanh thu miễn thuế với hộ kinh doanh được nâng lên 500 triệu đồng/năm hoặc cao hơn. Từ góc nhìn của giới chuyên gia, bà Nguyễn Thị Cúc, Chủ tịch Hội Tư vấn Thuế Việt Nam cho rằng việc nâng ngưỡng miễn thuế lên 500 triệu đồng là bước đi tích cực.

Bà Nguyễn Thị Cúc cho rằng, có thể nên xem xét nâng mức cao hơn để phản ánh đúng hơn thực tế thu nhập và chi phí sinh hoạt ngày càng tăng. Bà Cúc đồng thời nhấn mạnh yếu tố then chốt không chỉ nằm ở con số ngưỡng miễn thuế, mà là sự minh bạch trong kê khai.

Thực tế, vẫn tồn tại những trường hợp chênh lệch lớn giữa doanh thu kê khai và doanh thu thực. Theo bà Nguyễn Thị Cúc, chỉ khi hộ kinh doanh kê khai đúng, cơ quan quản lý mới có cơ sở xây dựng mức miễn thuế hợp lý và công bằng. Ở chiều ngược lại, cơ quan nhà nước cũng cần xây dựng cơ chế để thúc đẩy người dân kê khai trung thực, thay vì khai thấp để né thuế. Với những trường hợp cố tình không trung thực, cơ quan thuế cần xử lý nghiêm để bảo đảm môi trường kinh doanh minh bạch, tạo cạnh tranh công bằng giữa các chủ thể.

Nguồn: baochinhhphu.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG**THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRIỂN KHAI ĐO LƯỜNG
MỨC ĐỘ HÀI LÒNG DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG**

Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội vừa có Quyết định số 5997/QĐ-UBND về ban hành phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, đại diện tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội năm 2025 và những năm tiếp theo.

Theo đó, phương pháp đo lường nhằm cung cấp những thông tin phản hồi khách quan về mức độ hài lòng, nhu cầu mong đợi của người dân và tổ chức dựa trên sự cảm nhận và trải nghiệm của người dân đối với chất lượng, hiệu quả công tác, sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Thành phố Hà Nội.

Về đối tượng khảo sát đối với các sở, cơ quan tương đương sở là người đại diện hộ gia đình, đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi, biết đọc, biết viết tham gia khảo sát; cá nhân, người đại diện tổ chức đã và đang giao dịch thủ tục hành chính tại hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc Thành phố Hà Nội kể từ ngày 01/3/2025 đến thời điểm khảo sát.

Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường là người đại diện hộ gia đình, đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi, biết đọc, biết viết tham gia khảo sát; cá nhân, người đại diện tổ chức đã và đang giao dịch hồ sơ thủ tục hành chính tại hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc Thành phố Hà Nội từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm khảo sát.

Phạm vi khảo sát được tiến hành trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Phương pháp khảo sát được thực hiện phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, gồm khảo sát trực tuyến kết hợp trực tiếp thông qua việc trải nghiệm của người dân, người đại diện tổ chức và cảm nhận của người đại diện hộ gia đình trong thôn/tổ dân phố.

Trong đó, khảo sát trực tuyến được thực hiện dưới hình thức định danh và không định danh trên hệ thống khảo sát trực tuyến của thành phố. Người dân, đại diện tổ chức tham gia trả lời phiếu khảo sát thông qua đường dẫn “Link” hoặc “QR code” có chứa mẫu phiếu trên Chuyên trang thông tin cải cách hành chính của thành phố; khảo sát trực tiếp bằng phiếu hỏi; khảo sát trực tiếp trên nền tảng trực tuyến.

Nội dung khảo sát gồm 2 nhóm: Đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; đo lường nhu cầu, mong đợi của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu việc triển khai khảo sát, đo lường, thu thập thông tin... được thực hiện bằng nhiều hình thức, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp điều kiện thực tế của thành phố Hà Nội và của từng sở, cơ quan tương đương sở; Ủy ban nhân dân các xã, phường; có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị liên quan; có

sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ, công khai, minh bạch nhằm đảm bảo đúng nội dung, tiến độ và hiệu quả, mục đích đề ra.

Kết quả đo lường phải tin cậy, chính xác, đại diện, khách quan, đánh giá đúng thực trạng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Thành phố Hà Nội. Kết quả được công bố kịp thời nhằm tăng cường cải thiện chất lượng phục vụ dịch vụ hành chính công và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức.

*** Hà Nội: Triển khai nhánh tư vấn thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai qua Tổng đài AI 1900 1009**

Ngày 03/12/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội ban hành Thông báo số 341/TB-TTPVHCC về việc triển khai nhánh tư vấn thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai qua Tổng đài AI 1900 1009.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật công vụ, tăng cường minh bạch và mở rộng các kênh hỗ trợ người dân trong lĩnh vực đất đai, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội đã khẩn trương thiết lập nhánh hướng dẫn, giải đáp thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai qua hệ thống Tổng đài AI - số 1900 1009. Đến nay, đã hoàn thành Nhánh 3 của Tổng đài 1900 1009 để tự động chuyển cuộc gọi sang chuyên viên tư vấn; hoàn thành cung cấp tài khoản đón cuộc gọi, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật vận hành an toàn, thông suốt.

Từ ngày 02/12/2025, Nhánh 3 của Tổng đài 1900 1009 chính thức đi vào hoạt động. Người dân khi có nhu cầu hỏi đáp, hướng dẫn hồ sơ, quy trình, thành phần giấy tờ, tra cứu tình trạng xử lý thủ tục hành chính đất đai có thể gọi 1900 1009 và chọn Nhánh 3 để được kết nối với chuyên viên hỗ trợ. Việc đưa nhánh chuyên biệt này vào vận hành nhằm: Tạo kênh tư vấn chính thống, thuận tiện, giảm thời gian đi lại và chi phí của người dân; tăng cường công khai, minh bạch quy trình thủ tục hành chính, hạn chế tối đa việc người dân phải qua trung gian dịch vụ không đúng quy định; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, củng cố niềm tin của người dân đối với cơ quan hành chính Nhà nước.

Song song với kênh hỗ trợ qua Tổng đài AI, Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp tục vận hành cơ chế tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực. Theo chỉ đạo của Đoàn Kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính Thành phố, đường dây nóng 0768 221 221 (Zalo/Viber) do đồng chí Cù Ngọc Trang - Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trưởng đoàn kiểm tra phụ trách, tiếp nhận phản ánh trong giờ hành chính về các hành vi gây phiền hà, cản trở, kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, tự ý yêu cầu bổ sung giấy tờ ngoài quy định, hoặc tiếp tay cho “cò giấy tờ” và các biểu hiện tham nhũng, tiêu cực khác.

Để đường dây nóng phát huy hiệu quả và kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm tình trạng “cò giấy tờ”, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố đề nghị các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các Chi nhánh/đơn vị trực thuộc có liên quan nghiêm túc triển khai:

Công khai, truyền thông rộng rãi số điện thoại đường dây nóng, Zalo, Viber 0768.221.221 của Đoàn kiểm tra trên các kênh thông tin của đơn vị, nền tảng Công dân Thủ đô số - iHanoi

và tại địa điểm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân phản ánh khi gặp hành vi nhũng nhiễu, môi giới, yêu cầu bổ sung giấy tờ ngoài quy định hoặc biểu hiện tiêu cực khác.

Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ: Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính ký cam kết không tham nhũng, không nhũng nhiễu, không tiếp tay/không tạo điều kiện cho “cò giấy tờ” dưới mọi hình thức; chịu trách nhiệm trước pháp luật và người đứng đầu nếu để xảy ra vi phạm.

Tăng cường phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm: chủ động phối hợp với Đoàn kiểm tra, Trung tâm Phục vụ hành chính công và cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các đối tượng môi giới trái phép, giả danh cán bộ, chèo kéo người dân làm dịch vụ không đúng quy định, góp phần đảm bảo công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BẢO ĐẢM 100% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC THỰC HIỆN PHI ĐỊA GIỚI

Thành phố Hồ Chí Minh tập trung rà soát để bảo đảm chỉ tiêu cắt giảm tối thiểu 30% điều kiện kinh doanh, thời gian và chi phí thủ tục hành chính; tiếp tục hướng đến 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện phi địa giới.

Ông Trương Công Huy, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh cho biết, trong thời gian qua, thành phố đã tích cực triển khai công tác rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Điều này góp phần tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền đô thị 2 cấp trên địa bàn. Cụ thể, thành phố yêu cầu cắt giảm tối thiểu 30% điều kiện kinh doanh, thời gian và chi phí thủ tục hành chính năm 2025; hướng tới 50% năm 2026 và bảo đảm 100% thủ tục hành chính doanh nghiệp thực hiện trực tuyến.

Thành phố chủ động thực hiện 2 đợt rà soát thủ tục hành chính trong năm 2025, đề xuất cắt giảm và đơn giản hóa 558 thủ tục hành chính thuộc 12 cơ quan, trong đó 530 thủ tục hành chính liên quan hoạt động sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, thành phố đã đề xuất Bộ Tư pháp thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu đối với 390 thủ tục hành chính. Ngoài ra, việc kết nối và chia sẻ dữ liệu hộ tịch với Bộ Tư pháp giúp thành phố đề xuất cắt giảm 38 thủ tục hành chính không yêu cầu người dân nộp giấy tờ hộ tịch.

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, ông Huy cho biết, thành phố đã đạt tỷ lệ 80,1% với 1.636 thủ tục hành chính; còn 19,9% thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến một phần. Để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thành phố còn áp dụng mức lệ phí 0 đồng đối với 109 thủ tục hành chính khi thực hiện trực tuyến...

Đối với việc triển khai thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, Thành phố Hồ Chí Minh đã công bố 2.223 thủ tục hành chính đủ điều kiện bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện phi địa giới.

Nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, thành phố cũng đang tích cực số hóa hồ sơ. Hiện nay, tỷ lệ giải quyết đúng hạn hồ sơ cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đạt 97,2%.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, công tác cải cách thủ tục hành chính của thành phố cũng còn một số khó khăn, hạn chế. Trong đó, đang tồn tại một số thủ tục hành chính không khả thi khi vận hành phi địa giới (đất đai, trẻ em-bảo trợ xã hội, khiếu nại tố cáo, khoa học-công nghệ, nghĩa vụ tài chính); nhiều thủ tục hành chính chuyên ngành chưa có hệ thống chia sẻ dữ liệu; còn một số lĩnh vực phải chờ sửa luật...

Trong buổi làm việc ngày 02/12/2025 với Đoàn công tác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn làm trưởng đoàn về việc thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Được cho biết, trong thời gian sắp tới, thành phố sẽ quyết liệt hơn trong công tác cải cách thủ tục hành chính, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu được Trung ương giao.

Đặc biệt sẽ tập trung rà soát để bảo đảm chỉ tiêu cắt giảm tối thiểu 30% điều kiện kinh doanh, thời gian và chi phí thủ tục hành chính; tiếp tục hướng đến 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện phi địa giới. Cùng với đó, thành phố cũng sẽ đẩy mạnh số hóa hồ sơ, cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; đồng thời tiếp tục trang bị hệ thống cơ sở vật chất; đồng bộ hóa trang thiết bị, hệ thống đường truyền và cơ sở dữ liệu cũng như phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và hành chính công.

Nguồn: nhandan.vn

CAO BẰNG: HƠN 2.000 LƯỢT NGƯỜI THAM GIA CUỘC THI TRỰC TUYẾN TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG NGÀY ĐẦU TIÊN

Theo Sở Nội vụ Cao Bằng, trong ngày đầu tiên diễn ra Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về công tác cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng năm 2025 đã thu hút hơn 2.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc 46 cơ quan, đơn vị và địa phương tham gia.

Bên cạnh đó, nhiều cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sáng nay đã tổ chức cho cán bộ tập trung tham gia thi, tạo không khí thi đua sôi nổi, lan tỏa rộng rãi như: Sở Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, VNPT Cao Bằng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tư pháp cùng nhiều phòng, ban cấp xã, phường.

Cán bộ, công chức và người lao động tham gia với tinh thần nghiêm túc, chủ động tìm hiểu kiến thức liên quan cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Cuộc thi được đánh giá là hoạt động thiết thực và có sức lan tỏa mạnh mẽ, góp phần nâng cao nhận thức, củng cố kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức; đồng thời thúc đẩy các cơ quan, đơn vị nâng cao kỷ luật, đổi mới lề lối làm việc, xây dựng nền hành chính tỉnh Cao Bằng theo hướng hiện đại, minh bạch, phục vụ.

Nguồn: baocaobang.vn

ĐIỆN BIÊN: TĂNG THẨM QUYỀN CHO CẤP XÃ ĐỂ CHỦ ĐỘNG PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (tỉnh - xã), tỉnh Điện Biên đứng trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ trong tổ chức và vận hành bộ máy hành chính cơ sở. Trong bối cảnh khối lượng công việc ngày càng nhiều, tính chất đa dạng và sát dân, việc tăng thẩm quyền cho cấp xã được xác định là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, đồng thời phục vụ người dân nhanh hơn, thuận tiện hơn và minh bạch hơn.

Ngày 31/5/2025, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 160-KL/TW, chuyển giao 1.060 nhiệm vụ và thẩm quyền về cấp xã. Tiếp đó, Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2025, đã bổ sung và điều chỉnh nhiều nội dung liên quan đến phân cấp, phân quyền. Cụ thể, Điều 22 quy định tăng số lượng nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã từ 3 lên 10 nội dung; Điều 23 mở rộng nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ 3 lên 17 nội dung. Những sửa đổi này tạo hành lang pháp lý quan trọng, giúp cấp xã chủ động hơn trong quản lý, điều hành, đồng thời xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi công vụ.

Trong bối cảnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và tinh gọn bộ máy đang được triển khai đồng bộ, việc trao quyền mạnh hơn cho cấp xã được xem là bước then chốt để nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Cấp xã là nơi trực tiếp tiếp nhận, xử lý phần lớn thủ tục phát sinh trong đời sống hằng ngày. Khi được phân cấp rõ ràng, giao thẩm quyền đầy đủ, cấp xã có điều kiện để giải quyết công việc nhanh hơn, sát hơn với thực tiễn; người dân được hưởng lợi từ dịch vụ công thuận tiện, rút ngắn thời gian chờ đợi và giảm chi phí đi lại. Tăng thẩm quyền cho cấp xã không chỉ là gia tăng trách nhiệm mà còn là khẳng định mục tiêu lấy người dân làm trung tâm, lấy chất lượng phục vụ làm thước đo hiệu quả của bộ máy công quyền.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, cấp ủy và chính quyền xã Mường Chà tiến hành rà soát, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới. Nhân sự được phân công theo từng lĩnh vực chuyên môn, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ. Đáng chú ý, xã bố trí 2 công chức chuyên trách phụ trách chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; 100% cán bộ, công chức có chứng chỉ tin học

ứng dụng. Với sự chủ động về nhân lực và kỹ thuật, từ ngày 01/7/2025 đến nay, xã đã tiếp nhận và giải quyết 691 thủ tục hành chính, trong đó có 666 hồ sơ thực hiện trực tuyến. Tỷ lệ này phản ánh sự chuyển biến rõ rệt trong ứng dụng công nghệ thông tin của địa phương.

Tại xã Mường Ảng, hiệu quả phân cấp thể hiện rõ qua chất lượng xử lý hồ sơ trong các lĩnh vực chứng thực, xác nhận nguồn gốc đất, thủ tục an sinh xã hội và nhiều công việc phát sinh tại cơ sở.

Thông kê cho thấy, từ ngày 01/7/2025 đến nay, xã Mường Ảng tiếp nhận và giải quyết 1.385 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó 983 hồ sơ trực tuyến và 402 hồ sơ trực tiếp. Đáng chú ý, 971 hồ sơ được trả kết quả trước hạn, không có hồ sơ quá hạn. Xã còn giải quyết 2.201 hồ sơ ngoài thủ tục hành chính, gồm xác nhận lý lịch, xác nhận dân tộc, xác nhận giấy tờ phục vụ nhu cầu đời sống người dân. Những con số này phản ánh rõ nét hiệu quả của phân cấp: Thủ tục nhanh hơn, chất lượng phục vụ được nâng lên, người dân hài lòng hơn.

Thực tiễn sau sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền 2 cấp cho thấy, cấp xã đang trở thành “điểm chạm” trực tiếp và thường xuyên nhất với người dân trên địa bàn tỉnh. Phần lớn các yêu cầu liên quan đến hộ tịch, đất đai, chế độ chính sách, an sinh xã hội, nông nghiệp, quản lý trật tự xây dựng... đều phát sinh tại cơ sở. Khi thẩm quyền được giao đúng mức, cấp xã xử lý công việc sát thực tế hơn, kịp thời hơn và giảm đáng kể tình trạng đùn đẩy, chồng chéo.

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 47.894 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó 44.146 hồ sơ trực tuyến và 3.747 hồ sơ trực tiếp. Có 45.317 hồ sơ được giải quyết đúng hạn và trước hạn; 151 hồ sơ quá hạn; 462 hồ sơ đang giải quyết trong hạn. Những con số này cho thấy nỗ lực rất lớn của chính quyền cơ sở và phản ánh hiệu quả của việc tăng thẩm quyền cho cấp xã trong phục vụ nhân dân.

Trong bối cảnh Điện Biên tiếp tục tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, việc tăng thẩm quyền cho cấp xã là yêu cầu tất yếu. Đây không chỉ là điều chỉnh về mặt tổ chức, mà còn là định hướng lâu dài nhằm đưa chính quyền đến gần dân nhất, giải quyết công việc tại nơi phát sinh, giảm chi phí xã hội và nâng cao niềm tin của người dân đối với cơ quan công quyền.

Nguồn: baodienbienphu.vn

PHÚ THỌ: CHUYỂN BIẾN TRONG CÔNG TÁC SẮP XẾP, TÍNH GỌN BỘ MÁY

Sau hợp nhất, công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy trở thành nhiệm vụ trọng tâm, tác động trực tiếp tới hiệu lực, hiệu quả quản lý và môi trường đầu tư của Phú Thọ. Đến đầu tháng 12/2025, bức tranh tổ chức, nhân sự và hoạt động quản lý của tỉnh đã có những chuyển biến rõ nét. Nhiều đầu mối được hợp nhất; số đơn vị sự nghiệp, phòng ban được tinh giản; quy trình thủ tục hành chính được rút ngắn nhưng kèm theo đó là không ít khó khăn, thử thách.

Công tác sắp xếp tổ chức, bộ máy, đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp của tỉnh Phú Thọ được triển khai đồng bộ, đúng kế hoạch. Ngay sau thời điểm hợp nhất, tỉnh đã chỉ đạo đảm bảo ổn định bộ máy, tổ chức, cán bộ, khẩn trương chuẩn bị cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của các hệ thống thông tin dùng chung, đường truyền hệ thống. Ngày 9/10/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Phương án số 6395 về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, kết quả toàn tỉnh giảm 369 đơn vị.

Tổ công tác 496 (chuyên trách nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy của tỉnh) đã trực tiếp đi kiểm tra trụ sở, khu thiết chế nằm trên địa bàn của 3 tỉnh trước khi sáp nhập, rà soát báo cáo việc bàn giao, tiếp nhận và quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản dôi dư. Đến nay đang trình cấp có thẩm quyền cho chủ trương về kết quả thực hiện rà soát, sắp xếp bố trí trụ sở làm việc; xây dựng phương án và kế hoạch sắp xếp, xử lý tài sản dôi dư của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, ngay sau khi thực hiện sáp nhập, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính phù hợp với điều kiện thực tế, nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đến nay công tác kiểm soát thủ tục hành chính tiếp tục được triển khai đồng bộ, thống nhất; rà soát đơn giản hóa, giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí đi lại của người dân, tổ chức; 100% thủ tục hành chính được công bố trên địa bàn tỉnh Phú Thọ mới; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh...

Một vài con số thể hiện hiệu ứng ngay trong giai đoạn đầu. Đó là tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn tăng, thời gian cấp phép đầu tư và đăng ký kinh doanh được rút ngắn, tỷ lệ hồ sơ phải chuyển luồng liên sở giảm; các chỉ tiêu về hợp nhất đầu mối, tinh gọn tổ chức được triển khai theo đúng mốc.

Mặc dù bước đầu đạt kết quả, quá trình sắp xếp vẫn còn một số vấn đề lớn cần tháo gỡ. Thứ nhất, việc đồng bộ hoá cơ sở dữ liệu giữa các hệ thống hành chính cũ của ba tỉnh (Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình) với tỉnh mới còn chậm; dữ liệu về đất đai, tài sản công, biên chế và hồ sơ cán bộ nhiều nơi chưa được cập nhật kịp thời, gây trở ngại trong quản trị và ra quyết định.

Thứ hai, bài toán quy hoạch biên chế và đảm bảo tiền lương, chế độ cho đội ngũ cán bộ sau sáp nhập chưa thể giải quyết đồng loạt ở mọi nơi; một số đơn vị vẫn gặp tình trạng trùng chéo chức năng, chưa phân bổ nguồn lực hợp lý. Điều này dẫn tới tâm lý chờ đợi, lo ngại trong một bộ phận cán bộ, ảnh hưởng tới tinh thần, hiệu suất làm việc. Đặc biệt, nhu cầu đào tạo, chuyển đổi vị trí công tác cho cán bộ sau hợp nhất là rất lớn.

Thứ ba, việc tinh giản đơn vị sự nghiệp công lập đòi hỏi phương án chuyển đổi, bảo đảm dịch vụ công không bị gián đoạn; điều này cần nguồn lực tài chính và lộ trình pháp lý rõ ràng

để xử lý vấn đề hợp đồng lao động, nhiệm vụ chuyên môn và mạng lưới cung cấp dịch vụ ở cơ sở.

Phú Thọ mới thừa hưởng một số thuận lợi quan trọng để triển khai sắp xếp bộ máy. Quy mô lãnh thổ và dân số được mở rộng tạo ra nền tảng kinh tế lớn hơn, giúp dễ bố trí lại chức năng quản lý theo hướng chuyên môn hoá và phân vùng phát triển; hạ tầng liên vùng, logistics và kết nối đô thị được chú trọng, hỗ trợ cho việc phân công nhiệm vụ giữa cấp tỉnh và cấp xã.

Với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, thủ tục hành chính có thể được rút ngắn, giảm khâu trung gian; nhiều nhiệm vụ trước đây do huyện đảm nhiệm đã được phân cấp trực tiếp cho xã, giúp người dân tiếp cận dịch vụ nhanh hơn. Sự ủng hộ, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền tỉnh và việc sớm công bố lộ trình, tiêu chí sắp xếp là nhân tố then chốt giúp công việc tiến triển.

Muốn mô hình chính quyền địa phương hai cấp đạt được hiệu quả như mong muốn, Phú Thọ cần tập trung 3 nhóm giải pháp trọng yếu.

Đó là đẩy nhanh xây dựng và đồng bộ hoá cơ sở dữ liệu điện tử liên thông (đất đai, tài sản công, biên chế, đầu tư) để tất cả quyết định quản trị đều dựa trên dữ liệu chính xác, cập nhật.

Tiếp theo, sớm hoàn thiện phương án phân bổ, sắp xếp biên chế, chính sách tiền lương và bảo đảm chế độ cho cán bộ, nhân viên thực hiện chuyển đổi nhiệm vụ; kèm theo đó là chương trình đào tạo, luân chuyển gắn với vị trí việc làm mới.

Cuối cùng, thực hiện lộ trình chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ có kiểm soát, hoặc bàn giao dịch vụ công cho xã, nhằm bảo đảm không làm gián đoạn quyền lợi người dân. Những giải pháp này cần được cụ thể hoá thành kế hoạch hành động theo lộ trình cả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Nguồn: baophutho.vn

BẮC NINH: 100% CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH HOÀN THÀNH BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ TRƯỚC NGÀY 30/6/2026

Sở Y tế Bắc Ninh vừa ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026, trong đó xác định cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số là hai khâu đột phá.

Điểm nhấn lớn nhất trong năm 2026 là hoàn thành 100% việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử (EMR) tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có người bệnh điều trị nội trú, điều trị ban ngày và điều trị ngoại trú trước ngày 30/6/2026.

Với mục tiêu xây dựng nền hành chính hiện đại, lấy người dân làm trung tâm, đồng thời tạo bước chuyển mạnh sang y tế thông minh, ngành Y tế phấn đấu toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện sẽ được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và sớm hạn đạt trên 99%; thanh toán trực tuyến tại bộ phận một cửa Sở Y tế đạt

trên 95%; 100% cơ sở khám, chữa bệnh triển khai và đẩy mạnh thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

Một mục tiêu quan trọng khác là 100% người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR); 100% người đến khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế sử dụng căn cước công dân gắn chip hoặc ứng dụng VNeID.

Trong lĩnh vực tổ chức bộ máy, Sở Y tế tiếp tục củng cố hệ thống, triển khai kế hoạch luân phiên, điều động ít nhất 40 bác sĩ về làm việc có thời hạn tại trạm y tế xã nhằm nâng cao chất lượng y tế cơ sở...

Nguồn: baobacninhthv.vn

NINH BÌNH: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HƯỚNG TỚI SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Sau sáp nhập, dù đối mặt với không ít khó khăn, thách thức vì địa bàn rộng, hạ tầng hạn chế nhưng các sở, ngành, địa phương trong tỉnh Ninh Bình nỗ lực triển khai các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Xã Lý Nhân được thành lập trên cơ sở sáp nhập 3 xã Chính Lý, Hợp Lý và Văn Lý cũ. Hiện nay, dân số của xã là hơn 32.000 người. Ngay khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, xã đã tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan đơn vị, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính với quan điểm gắn cải cách thủ tục hành chính với chuyển đổi số; cải cách thủ tục hành chính đóng vai trò dẫn dắt, ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ để hiện đại hóa nền hành chính; tiếp tục triển khai thực hiện tốt mô hình “Chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ”.

Việc nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công được xã đặc biệt quan tâm, chú trọng. Hiện nay, có 39 thủ tục hành chính giải quyết tại cấp xã; trong đó 31 thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến toàn trình, đạt 79,49% so với số thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ; 8 thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến một phần, đạt 20,51%. Quý III/2025, xã Lý Nhân là địa phương có hoạt động tại bộ phận một cửa đạt loại xuất sắc của tỉnh Ninh Bình.

Bà Đỗ Thị Hương, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Lý Nhân cho biết, hằng ngày, số lượng hồ sơ, thủ tục hành chính người dân đến giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã Lý Nhân là rất lớn. Để việc giải quyết các thủ tục hành chính bảo đảm nhanh gọn, đúng quy định, cùng với thiết lập các điều kiện để vận hành chính quyền số, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin thiết yếu, xã bố trí cán bộ có năng lực và kinh nghiệm làm việc tại Trung tâm. Nhờ đó, việc giải quyết thủ tục, hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả.

Tại xã Nam Xang, để nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa, xã tăng cường phối hợp hoàn thiện chữ ký số, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử, một cửa liên thông; tăng cường sử dụng phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số trong quản lý công việc hằng ngày. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã phân công rõ người, rõ việc, đúng chuyên môn từng bộ phận tiếp nhận các lĩnh vực đầy đủ theo quy định. Cán bộ nêu cao tinh thần trách nhiệm, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tận tình, chu đáo. Quý III/2025, Trung tâm tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ công trực tuyến 3.572 hồ sơ, trong đó 3.519 hồ sơ giải quyết xong trước và đúng hạn, đạt 98,5%.

Tổng số thủ tục hành chính đang thực hiện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình là 2.038 thủ tục, trong đó, cấp tỉnh 1.728 thủ tục, cấp xã 310 thủ tục. Các thủ tục hành chính được công khai 100% trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình. Tháng 11/2025, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tiếp nhận hơn 210.000 hồ sơ, trong đó đã giải quyết gần 181.600 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 99%.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình Nguyễn Anh Chức, công tác cải cách thủ tục hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo quyết liệt, đặc biệt việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp phải bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và quy định của pháp luật. Các sở, ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao tiếp tục tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã và các chương trình khởi nghiệp. Ủy ban nhân dân xã, phường quan tâm toàn bộ máy hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, đảm bảo đúng quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đang tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, khắc phục khó khăn, tồn tại, hạn chế, đảm bảo việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn; triển khai thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính. Tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị tham mưu công bố, công khai đầy đủ thủ tục hành chính theo quy định; hoàn thành xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử để cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để tổ chức tiếp nhận, theo dõi, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân được thông suốt, hiệu quả.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình yêu cầu, các cơ quan, đơn vị hoàn thành rà soát, đảm bảo thống nhất về tên, mã thủ tục hành chính giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia; đề xuất loại bỏ thủ tục hành chính không thực hiện trên địa bàn tỉnh nhưng đang tồn tại trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Nguồn: baotintuc.vn

HÀ TỈNH: ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH KHI THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Nhờ đổi mới phương thức điều hành, đẩy mạnh số hóa và chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính nên tỷ lệ hồ sơ trả trước và đúng hạn của Hà Tĩnh đạt 97,79%.

Tỷ lệ hồ sơ trả trước, đúng hạn đạt 97,79%

Khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cùng với việc sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy, giải quyết các tồn đọng vướng mắc, việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính không để ách tắc, chậm trễ cho người dân và doanh nghiệp được Hà Tĩnh chỉ đạo quyết liệt, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu.

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành và địa phương đã chủ động rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nhanh gọn, công khai, minh bạch. Việc phân cấp, phân quyền mạnh mẽ giúp rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu ở từng cấp, từng đơn vị. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã được kiện toàn đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi khâu xử lý. Nhờ đó, nhiều thủ tục hành chính vốn phức tạp trước đây nay đã được rút gọn, giải quyết trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, giúp người dân tiết kiệm thời gian, chi phí.

Bà Trần Thị Vân Anh – Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Sông Trí cho biết: Để tiếp nhận và giải quyết hiệu quả thủ tục hành chính cho người dân, phường đã đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin. Đặc biệt, về con người, Ủy ban nhân dân phường cử 8 các cán bộ có nhiều kinh nghiệm và chuyên môn trong từng lĩnh vực để tiếp nhận thủ tục cho người dân. Tiến độ giải quyết các hồ sơ đều được lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường rà soát, đôn đốc hằng ngày, hằng tuần, tránh xảy ra tình trạng chậm trễ cho người dân và doanh nghiệp”.

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Sông Trí đã tiếp nhận 3.513 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết, trước và đúng hạn 100%; tỷ lệ số hóa hồ sơ và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ đạt 95%. Đặc biệt, tỷ lệ tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến đạt 100%, đúng đầu toàn tỉnh. Hiện nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Sông Trí đang thực hiện quy trình 4 tại chỗ (tiếp nhận - thẩm định - ký đóng dấu - trả kết quả) ở lĩnh vực tư pháp. Điều này tạo sự thuận lợi rất lớn cho người dân và doanh nghiệp khi đến giải quyết thủ tục hành chính.

Tại phường Thành Sen, từ ngày 01/7/2025 đến nay, tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường là 13.542 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ được xử lý trước và đúng hạn đạt 100%. Số hồ sơ nộp trực tuyến là 13.542/13.542 hồ sơ (đạt 100%), trong đó, số hồ sơ trực tuyến toàn trình theo bộ thủ tục hành chính là 2.023/2.023 (đạt tỷ lệ 100%). Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 99,81%; tỷ lệ số hóa hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết đạt 100%.

Theo tổng hợp từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, từ ngày 01/7/2025 đến nay, tổng số hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận ở 2 cấp chính quyền là 304.150 hồ sơ, đã xử lý 278.034 hồ sơ (tỷ lệ trước và đúng hạn đạt 97,79%). Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến bao gồm cả trực tuyến một phần và toàn trình đạt 97,67% (cấp tỉnh đạt 99,44%, cấp xã đạt 97,09%). Về số hóa kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của 2 cấp chính quyền, đối với số hóa thành phần hồ sơ đạt tỷ lệ 100%, còn số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 99,54% (cấp tỉnh đạt tỷ lệ 99,17% và cấp xã đạt tỷ lệ 99,65%). Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 99,35% (cấp tỉnh 99,63% và cấp xã 99,25%).

Nhiều mô hình sáng tạo trong cải cách hành chính

Cùng với việc thực hiện tốt công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, từ khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nhiều mô hình, cách làm hay về cải cách thủ tục hành chính cũng ra đời, qua đó nâng cao nhận thức, kỹ năng cho người dân, doanh nghiệp trong tiến trình xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử và công dân số.

Từ cuối tháng 10/2025, xã Kỳ Văn đã triển khai mô hình “Ngày Thứ Bảy về thôn”. Theo đó, sẽ được tổ chức định kỳ hai lần mỗi tháng, luân phiên tại các nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng ở từng thôn.

Còn tại phường Bắc Hồng Lĩnh, để tạo điều kiện cho người dân không bỏ trí được thời gian các ngày làm việc trong tuần thực hiện thủ tục hành chính và các trường hợp đột xuất cần giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân phường đã cho ra mắt mô hình “Ngày thứ 7 vì dân”. Theo đó, phường tổ chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính vào ngày thứ 7 hằng tuần theo nhu cầu đăng ký của người dân và doanh nghiệp. Người dân sẽ tiến hành đăng ký thủ tục hành chính cần thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường hoặc nhắn tin qua Fanpage “Trung tâm phục vụ hành chính công phường Bắc Hồng Lĩnh”. Ngoài ra, có thể liên hệ trực tiếp cho đại diện lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công phường để được tư vấn giải quyết.

Ngoài mô hình “Ngày thứ Bảy về thôn”, “Ngày thứ Bảy vì dân” thì nhiều mô hình cải cách thủ tục hành chính hiệu quả khác cũng được hình thành như: “Ngày thứ Năm không hẹn” ở xã Cẩm Xuyên; “Ngày thứ Sáu không hẹn”, “Hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến lưu động” ở phường Thành Sen; “Ngày thứ Bảy không hẹn” ở xã Hà Linh; “Chính quyền phục vụ - Hành chính công không hẹn” ở phường Bắc Hồng Lĩnh, “Ngày thứ Bảy bình dân học vụ số” ở phường Trần Phú... Các mô hình đã góp phần lan tỏa tinh thần phục vụ gần dân, sát dân khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Nguồn: baohatinh.vn

THÀNH PHỐ HUẾ: THÁO GỠ VƯỚNG MẮC, HOÀN THIỆN MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Chiều ngày 03/12/2025, Thành ủy Huế tổ chức hội nghị đánh giá tình hình vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau 5 tháng triển khai.

Báo cáo tại hội nghị cho biết, sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở đã cơ bản được kiện toàn, hoạt động ngày càng nề nếp. Ở các cơ quan chuyên môn, nhiệm vụ được phân công rõ ràng hơn; chức năng, trách nhiệm của từng đơn vị được thực hiện đầy đủ và hiệu quả. Sự phối hợp giữa cấp xã, phường với cấp thành phố cũng chặt chẽ hơn, giúp xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quản lý nhà nước.

Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Văn Mạnh cho biết, từ ngày 01/7/2025, Thành ủy Huế có 5 cơ quan tham mưu giúp việc và 1 đơn vị sự nghiệp trực thuộc. UBND thành phố giảm còn 14 cơ quan chuyên môn (giảm 6 đơn vị), tương ứng giảm 30% biên chế và 20% số phòng ban cấp thành phố. 133 đơn vị hành chính cấp xã được sắp xếp còn 40 đơn vị (21 phường, 19 xã). Các chế độ, chính sách đối với cán bộ sau sắp xếp được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Tính đến ngày 31/10/2025, toàn thành phố có 690 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó 15 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố; 111 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở; sự nghiệp thuộc tổ chức hành chính khác là 1 đơn vị; sự nghiệp thuộc Chi cục là 13 đơn vị; sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là 551 đơn vị.

Hạ tầng số tiếp tục là điểm sáng khi 100% cơ quan nhà nước đã được cấp chữ ký số; 100% thôn, bản phủ sóng băng rộng di động và cố định. Công tác số hóa quy trình, hồ sơ được triển khai quyết liệt: 100% tài liệu, quy trình nội bộ được số hóa; 98,4% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được đồng bộ trên nền tảng dùng chung. Từ 01/7/2025 đến 10/11/2025, thành phố tiếp nhận hơn 201.900 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó 95,9% nộp trực tuyến.

Dù đạt nhiều kết quả tích cực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Huế Nguyễn Khắc Toàn thẳng thắn chỉ ra những khó khăn, vướng mắc liên quan đến: Phân cấp, phân quyền; cơ cấu tổ chức và bố trí nhân sự; quy trình, thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực; chế độ tài chính; cơ sở vật chất, trang thiết bị và quản lý tài sản công...

“Những hạn chế này, nếu không sớm được tháo gỡ, sẽ ảnh hưởng đến việc vận hành của bộ máy cũng như hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của thành phố. Vì vậy đề nghị các sở, ngành và địa phương phân tích kỹ những khó khăn, vướng mắc, đồng thời đề xuất giải pháp phù hợp thực tiễn để Thành phố tổng hợp, kiến nghị Trung ương tiếp tục hoàn thiện mô hình chính quyền hai cấp”, ông Nguyễn Khắc Toàn nêu rõ.

Bí thư Thành ủy Nguyễn Đình Trung nhấn mạnh, những khó khăn hiện nay không chỉ riêng Huế mà là thách thức chung của nhiều địa phương khi chuyển đổi mô hình tổ chức và phương thức vận hành mới.

Bí thư Thành ủy mong muốn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nỗ lực vượt qua khó khăn, tiếp tục chủ động đổi mới phương pháp làm việc, nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới. Tăng cường tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong hệ thống chính trị và nhân dân.

Bí thư Thành ủy khẳng định Thành phố sẽ tiếp tục đồng hành, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường làm việc thuận lợi và hiệu quả hơn cho các cơ quan, đơn vị. Đồng thời yêu cầu các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và phục vụ người dân, góp phần xây dựng bộ máy chính quyền hai cấp của thành phố Huế ngày càng hiệu quả, hiện đại và đồng bộ.

Nguồn: baochinhphu.vn

QUẢNG TRỊ: TỈ LỆ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐÚNG HẠN ĐẠT HƠN 97%

Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tính đến nay, toàn tỉnh đã cung cấp 1.835 dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 964 dịch vụ công trực tuyến toàn trình được công bố và đưa vào vận hành trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

Đáng chú ý, 100% dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp truy cập và thực hiện thủ tục từ bất cứ đâu.

Việc đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã góp phần cải thiện đáng kể chất lượng giải quyết thủ tục hành chính ở cả cấp tỉnh và cấp xã. Từ ngày 01/7 - 17/11/2025, toàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 246.383 hồ sơ thủ tục hành chính. Trong đó, cấp tỉnh xử lý 71.664 hồ sơ, cấp xã xử lý 174.719 hồ sơ.

Kết quả cho thấy, tỉ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt mức cao, với 221.507 hồ sơ, chiếm 97,11% tổng số hồ sơ. Riêng cấp tỉnh có 54.838 hồ sơ được xử lý đúng hạn, cấp xã đạt 166.669 hồ sơ.

Những con số này cho thấy nỗ lực của Quảng Trị trong cải cách hành chính, nhất là trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Việc tích hợp đồng bộ các dịch vụ công trực tuyến và nâng cao tỉ lệ xử lý hồ sơ đúng hạn đang tạo chuyển biến tích cực, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại, hiệu quả.

Nguồn: baoquangtri.vn

KHÁNH HÒA: TẬP TRUNG HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025

Ngày 03/12/2025, đồng chí Nguyễn Thanh Hà - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chủ trì buổi làm việc với Sở Nội vụ về rà soát thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh từ đầu năm đến nay và phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới.

Từ đầu năm đến nay, công tác cải cách hành chính của tỉnh tiếp tục được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên; các cấp, ngành đã phối hợp chặt chẽ, bám sát kế hoạch đề ra. Đến nay, các đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh đã đi kiểm tra 24/33 đơn vị, đạt 78,78%. Toàn tỉnh đã phát 6.000 phiếu khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; giải quyết hơn 298.400 hồ sơ thủ tục hành chính, tỷ lệ đúng hạn đạt 94,5%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 62,9%; tỷ lệ hồ sơ có thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có thanh toán phí là 60,1%, đạt chỉ tiêu đề ra; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính có cấp kết quả điện tử đạt 98,5%.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, tỉnh đã sắp xếp 194 đơn vị hành chính cấp xã còn 65 đơn vị, đạt tỷ lệ giảm 66,49%. Tỉnh triển khai Bộ công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc (KPI) từ ngày 01/4/2025 và áp dụng đồng bộ từ ngày 01/7/2025. Đến ngày 11/11/2025, tỉnh đã hoàn thành 9 nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 (sau sắp xếp), đạt 19,15%. Đối với các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thành đúng hạn 26/93 nhiệm vụ, còn lại đang thực hiện trong hạn hoặc chờ xác nhận hoàn thành.

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thanh Hà ghi nhận nỗ lực của các cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính. Đồng chí đề nghị, thời gian tới, các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2025, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và đưa vào theo dõi chấm điểm KPI. Các cơ quan, đơn vị chú ý nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, hồ sơ thanh toán trực tuyến; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng. Sở Nội vụ đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương chấm điểm đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính theo quy chế của tỉnh; nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch tuyển dụng công chức, phương án xếp loại cán bộ, công chức, viên chức gắn với kết quả chấm điểm KPI để có cơ sở phân bổ thu nhập tăng thêm, dự kiến áp dụng từ năm 2026; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục nâng cấp, đồng bộ dữ liệu phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức...

Nguồn: baokhanhhoa.vn

LÂM ĐỒNG: NHÂN RỘNG CÁC MÔ HÌNH HIỆU QUẢ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Từ kết quả triển khai hiệu quả ở cấp tỉnh và tại các xã, phường trong thời gian thí điểm, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định nhân rộng 5 mô hình, sáng kiến cải cách hành chính trên toàn tỉnh.

Phục vụ dân tốt hơn

Để triển khai mô hình “Công khai thủ tục hành chính số” theo yêu cầu của tỉnh, phường Cam Ly - Đà Lạt đã công khai đầy đủ danh mục thủ tục hành chính kèm mã QR, đồng thời, bố trí máy bốc số tự động và máy tra cứu thông tin phục vụ người dân và tổ chức. Phường cũng phân công cán bộ hướng dẫn, hỗ trợ người dân tra cứu và thực hiện các thủ tục khi cần. Toàn bộ cán bộ, nhân viên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đều được yêu cầu chủ động hướng dẫn, hỗ trợ người dân và tổ chức trong quá trình giải quyết hồ sơ.

Nhân rộng mô hình

Giữa tháng 8/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã có Quyết định số 787/QĐ-UBND về việc thí điểm các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. 5 mô hình sáng kiến này gồm: mô hình “Công khai thủ tục hành chính số”, “Hồ sơ giấy 1 lần”, “Hồ sơ không bản giấy”, “Hồ sơ không hẹn” và “Hồ sơ phi địa giới hành chính” đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ. Các mô hình sáng kiến này được thí điểm tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tại 124 xã, phường, đặc khu; thời gian thí điểm từ ngày 26/8/2025 đến hết ngày 30/9/2025.

Sở Nội vụ Lâm Đồng đã yêu cầu các xã, phường trong tỉnh phân công cụ thể người phụ trách từng mô hình, sáng kiến; bảo đảm nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm”. Đồng thời, các đơn vị được đề nghị đẩy mạnh tuyên truyền để thông tin về các mô hình lan tỏa rộng rãi đến người dân.

Với mô hình “Công khai thủ tục hành chính số”, Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng đã xây dựng công cụ và hướng dẫn các sở, ngành, địa phương tạo mã QR để công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Các đơn vị sau đó sử dụng công cụ này để tạo mã QR cho từng thủ tục và niêm yết danh mục thủ tục hành chính (tên và mã thủ tục) kèm mã QR tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của mình.

Đối với mô hình “Hồ sơ giấy 1 lần”, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các chi nhánh khu vực phối hợp với các xã, phường hướng dẫn cán bộ, công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận hồ sơ đúng quy định. Các đơn vị bố trí nhân sự hỗ trợ người nộp hồ sơ khi gặp khó khăn (người cao tuổi, phụ nữ mang thai, người khuyết tật và các trường hợp cần trợ giúp khác), bảo đảm người dân, tổ chức chỉ phải nộp hồ sơ một lần khi đã đầy đủ thành phần theo yêu cầu.

Với mô hình “Hồ sơ không bản giấy”, các xã, phường, đặc khu bố trí cán bộ hỗ trợ người dân, tổ chức khi lập, nộp hồ sơ và thanh toán các thủ tục công trực tuyến. Còn mô hình “Hồ sơ không hẹn”, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, các chi nhánh khu vực và các xã, phường, đặc khu bố trí nhân sự tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và Bộ phận một cửa của chi nhánh để tiếp nhận hồ sơ, thẩm định đơn giản và nỗ lực giải quyết ngay trong ngày. Mô hình “Hồ sơ phi địa giới hành chính” được áp dụng với các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ trong thời gian thí điểm.

Theo đánh giá của tỉnh, sau hơn 1 tháng thí điểm, kết quả đạt được rất tích cực với hàng chục ngàn hồ sơ được hỗ trợ trên toàn tỉnh. Căn cứ vào kết quả thành công của đợt thí điểm, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định nhân rộng các sáng kiến, mô hình trên toàn tỉnh. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu được yêu cầu căn cứ tình hình thực tế để áp dụng, đồng thời đưa các mô hình vào kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của đơn vị.

Nguồn: baolamdong.vn

ĐỒNG NAI ĐÚNG THỨ 3 CẢ NƯỚC VỀ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Ngày 03/12/2025, đồng chí Trần Văn Sơn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ dẫn đầu Đoàn công tác đã làm việc với tỉnh Đồng Nai liên quan đến thực hiện chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, từ ngày 01/7/2025 đến 30/11/2025, tổng số hồ sơ ghi nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính là hơn 729 nghìn hồ sơ. Trong đó, tỷ lệ trực tuyến đạt hơn 97%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt gần 99%; tỷ lệ giải quyết trước hạn, đúng hạn, trong hạn đạt 99%.

Về kết quả chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo Cổng dịch vụ công quốc gia, đến nay, tỉnh Đồng Nai đạt 92,2/100 điểm, tăng 19 điểm; xếp hạng 3/34 tỉnh, thành phố trong cả nước và tăng 12 bậc thứ hạng so với kết quả đánh giá đầu tháng 7.

Lãnh đạo tỉnh Đồng Nai cho biết, thời gian qua, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt công tác cải cách hành chính, tạo bước chuyển biến rõ nét, toàn diện và hiệu quả trong phục vụ người dân, doanh nghiệp, nhất là sau khi sáp nhập tỉnh và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Triển khai nhiều mô hình, giải pháp mới, tại các đơn vị, địa phương, nhất là các Trung tâm phục vụ hành chính công, nhiều mô hình, giải pháp mới đã được áp dụng linh hoạt, phù hợp với nhu cầu ngày càng lớn của người dân, doanh nghiệp.

Song song, tỉnh Đồng Nai quan tâm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, bằng việc tổ chức triển khai quyết liệt công tác kiểm tra, giám sát cải cách hành chính và trách nhiệm công vụ tại các đơn vị, địa phương; trọng tâm là kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp....

Với tinh thần đổi mới, kỷ luật, kỷ cương và phục vụ, Đồng Nai đang từng bước khẳng định vị thế là địa phương tiên phong trong cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, một nền hành chính vì dân, do dân và phục vụ nhân dân.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn ghi nhận, đánh giá cao kết quả mà tỉnh Đồng Nai đạt được trong thực hiện chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tỉnh Đồng Nai hiện là một trong 3 địa phương dẫn đầu cả nước trong thực hiện bộ chỉ số mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn đề nghị tỉnh Đồng Nai tiếp tục nỗ lực thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan thực hiện chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trong đó, tỉnh cần tiếp tục rà soát, bố trí đủ nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị cho hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. Cùng với đó, quan tâm hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho doanh nghiệp.

Nguồn: baohinhphu.vn

VĨNH LONG TRAO GIẢI CUỘC THI “TÌM HIỂU VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ”

Ngày 05/12/2025, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Sở Nội vụ và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long tổ chức tổng kết và trao giải Cuộc thi “Tìm hiểu về cải cách hành chính và chuyển đổi số” năm 2025.

Cuộc thi diễn ra từ ngày 04/10/2025 - 21/11/2025 với sự tham gia của hơn 10.290 thí sinh đến từ 425 đơn vị là các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các trường đại học, cao đẳng và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Các thí sinh tham gia thi với hình thức trực tuyến trên phần mềm trắc nghiệm tại website: <https://hoithi.vinhlong.gov.vn>. Mỗi bài thi thực hiện trong 30 phút với 25 câu hỏi được sắp xếp ngẫu nhiên từ bộ đề thi gồm 100 câu hỏi.

Tại buổi lễ, Ban Tổ chức đã trao 18 giải tập thể gồm 1 giải Nhất, 3 giải Nhì, 4 giải Ba và 10 giải Khuyến khích. Giải Nhất tập thể thuộc về Trường cao đẳng Vĩnh Long. Đồng thời, trao 28 giải cá nhân, gồm 1 giải Nhất, 3 giải Nhì, 4 giải Ba và 20 giải Khuyến khích.

Cuộc thi góp phần tăng cường công tác tuyên truyền các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính và tình hình, kết quả triển khai thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tuyên truyền vai trò, trách nhiệm lãnh đạo của các cấp ủy, người đứng đầu cơ quan đối với nhiệm vụ triển khai công tác cải cách hành chính, lấy lợi ích và sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả công việc.

Cuộc thi không chỉ là sân chơi bổ ích giúp nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kiến thức về cải cách hành chính và chuyển đổi số mà còn là dịp để các tập thể, cá nhân giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: [nhandan.vn](#)

CẦN THƠ: CAM KẾT ĐỒNG HÀNH, LẮNG NGHE, TỪNG BƯỚC THÁO GỠ KHÓ KHĂN CHO DOANH NGHIỆP

Ngày 03/12/2025, Thành phố Cần Thơ tổ chức cuộc gặp gỡ giữa lãnh đạo Thành phố và cộng đồng doanh nghiệp nhằm lắng nghe khó khăn, chia sẻ cơ hội và định hướng các giải pháp hỗ trợ trong bối cảnh kinh tế năm 2025 tiếp tục có nhiều biến động, thể hiện tinh thần đồng hành và cam kết cải thiện môi trường đầu tư theo hướng minh bạch và hiệu quả.

Kinh tế Cần Thơ nhiều điểm sáng dù còn gặp không ít thách thức

Phát biểu khai mạc tại buổi gặp gỡ, ông Vương Thành Nam, Phó Giám đốc Sở Tài chính Cần Thơ, nhấn mạnh đây không chỉ là cuộc trò chuyện thường niên mà còn là diễn đàn quan trọng giúp chính quyền nhận diện đúng những vấn đề mà doanh nghiệp đang đối mặt. Theo ông Nam, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, chuỗi cung ứng biến động và tâm lý thị trường thay đổi nhanh, Cần Thơ vẫn giữ được đà tăng trưởng đáng khích lệ nhờ sự đoàn kết của hệ thống chính trị và nỗ lực bền bỉ của đội ngũ doanh nghiệp.

Kinh tế Thành phố năm 2025 ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực. Trong 11 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10% so với cùng kỳ năm 2024; giá trị xuất khẩu và doanh thu ngoại tệ đạt 5.026,6 triệu USD, tăng 10,6%; giá trị nhập khẩu đạt 1.189,6 triệu USD, tăng 10,2%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 321.887,06 tỷ đồng, tăng 16,5%. Du lịch tiếp tục duy trì đà phục hồi mạnh mẽ với 10.568.000 lượt khách, tăng 20%, trong đó khách lưu trú đạt 4.697.575 lượt, tăng 27%. Những con số này phản ánh sức bật của nền kinh tế địa phương, đồng thời cho thấy niềm tin của khách du lịch và nhà đầu tư vào sự ổn định của thành phố.

Về môi trường đầu tư, Thành phố ghi nhận 4.319 doanh nghiệp mới gia nhập thị trường với tổng vốn đăng ký 27.603 tỷ đồng, tăng 53,97% về số lượng và tăng 9,97% về vốn. Đây là mức tăng trưởng thể hiện niềm tin thị trường dành cho Cần Thơ.

Tuy nhiên, 411 doanh nghiệp giải thể và 1.516 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động trong cùng giai đoạn cũng là tín hiệu đáng lưu ý. Thành phố thu hút 22 dự án đầu tư mới, gồm 1 dự án FDI trị giá 100 triệu USD và 21 dự án trong nước với tổng vốn 20.216 tỷ đồng, minh chứng cho sự quan tâm của nhà đầu tư đối với các lĩnh vực tiềm năng.

Doanh nghiệp đánh giá cao nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh của Thành phố, nhưng cũng nêu rõ nhiều rào cản như thủ tục hành chính còn phức tạp, khó tiếp cận đất đai, tín dụng hạn chế, chi phí tuân thủ tăng, trong khi các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, môi trường và tiêu chuẩn sản xuất ngày càng khắt khe. Nhiều doanh nghiệp cho rằng những quy định chưa đồng bộ giữa các ngành gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

Bà Nguyễn Thị Kiều Duyên, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và hội chợ triển lãm Cần Thơ, cho biết Trung tâm đã tổng hợp 32 kiến nghị từ doanh nghiệp. Trong đó, 21 kiến nghị được giải quyết, 11 kiến nghị đang tiếp tục xử lý. Các kiến nghị tập trung chủ yếu vào thủ tục đầu tư, đất đai, môi trường và chính sách ưu đãi. Việc xử lý dần các kiến nghị cho thấy Thành phố đang chuyển từ tư duy “quản lý” sang tư duy “phục vụ”, đặt doanh nghiệp tại vị trí trung tâm của tăng trưởng.

Nhiều giải pháp cấp bách tháo gỡ cho doanh nghiệp

Để hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả hơn, ông Vương Quốc Nam đề nghị các sở ngành đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng và đăng ký kinh doanh. Việc số hóa thủ tục, liên thông hồ sơ và rút ngắn thời gian xử lý sẽ được triển khai quyết liệt. Thành phố sẽ công khai tiến độ xử lý hồ sơ nhằm đảm bảo minh bạch và giúp doanh nghiệp dễ dàng theo dõi.

Ngoài cải cách hành chính, Thành phố đặt mục tiêu cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư thông qua nâng cao chỉ số PCI, tăng cường đối thoại công - tư và xử lý nhanh các khâu yếu. Hạ tầng giao thông liên vùng, logistics, hạ tầng khu - cụm công nghiệp và chuyển đổi số sẽ tiếp tục được ưu tiên nhằm tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp mở rộng sản xuất, thu hút thêm nhà đầu tư.

Thành phố cũng triển khai cơ chế tiếp nhận kiến nghị doanh nghiệp đa kênh và yêu cầu các sở ngành xử lý đúng hạn. Các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp chuyển đổi xanh - số sẽ tiếp tục mở rộng, hướng tới xây dựng hệ sinh thái doanh nghiệp bền vững.

Định hướng phát triển kinh tế tư nhân và kỳ vọng cho giai đoạn tới

Trong giai đoạn 2025 - 2030, Cần Thơ đặt mục tiêu thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân. Thành phố sẽ đẩy mạnh thay đổi nhận thức xã hội, xác định kinh tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Các chính sách về cải cách thể chế, loại bỏ cơ chế “xin - cho”, phát triển chuỗi giá trị, hỗ trợ chuyển đổi mô hình sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh sẽ được đẩy mạnh.

Đồng thời, Thành phố sẽ xây dựng cơ chế tài chính hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua tín dụng ưu đãi, bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ thuế. Giải ngân vốn đầu tư công sẽ được tăng tốc, tạo động lực cho các dự án hạ tầng trọng điểm. Thành phố tiếp tục đẩy mạnh thu hút FDI, hoàn thiện danh mục kêu gọi đầu tư và tháo gỡ vướng mắc để các dự án triển khai thuận lợi.

Trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ, mục tiêu của Cần Thơ là đẩy mạnh kích cầu, phát triển hệ thống phân phối hàng Việt, thúc đẩy chuyển đổi số, mở rộng xúc tiến thị trường quốc tế và phấn đấu tăng kim ngạch xuất khẩu từ 10% trở lên. Thành phố cũng đặc biệt chú trọng phát triển công nghiệp - nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao giá trị chuỗi cung ứng và mở rộng vùng nguyên liệu.

Các chuyên gia kinh tế nhận định rằng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn rủi ro, sự chủ động của chính quyền và tinh thần vượt khó của doanh nghiệp sẽ giúp Cần Thơ duy trì vị thế trung tâm kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực sẽ đóng vai trò then chốt cho phát triển của Thành phố. Cộng đồng doanh nghiệp kỳ vọng những cam kết của lãnh đạo thành phố sẽ sớm được cụ thể hóa bằng các giải pháp thực tiễn, tạo động lực mở rộng sản xuất và đóng góp cho phát triển Cần Thơ.

Nguồn: baochinhphu.vn

ĐỒNG THÁP CHI 2.714 TỶ ĐỒNG CHO CÁC TRƯỜNG HỢP NGHỈ VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cho biết, hiện nay các cơ quan chức năng đã và đang tập trung thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu tác động từ quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng và đúng quy định.

Qua đó, toàn tỉnh đã có 2.767 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan đảng, đoàn thể và chính quyền được giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Tổng kinh phí chi trả thực hiện chính sách là 2.714 tỷ đồng.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cho chủ trương về nguồn kinh phí để kịp thời thực hiện chi trả chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154 ngày 15/6/2025 của Chính phủ.

Nhìn chung, việc chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức nghỉ theo chế độ được thực hiện kịp thời và đúng quy định. Đối với các trường hợp từ tỉnh Đồng Tháp (cũ) sang trung tâm hành chính mới làm việc cũng đã được chi tiền hỗ trợ 5,1 triệu đồng/người/tháng trong vòng 24 tháng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cho biết, sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, khoảng 1.100 cán bộ, công chức được phân công làm việc tại trung tâm hành chính – chính trị mới, trong khi quỹ nhà công vụ và nhà ở xã hội hiện có rất hạn chế.

Do đó, ngoài việc sửa chữa các khu nhà công vụ hiện có, tỉnh sẽ đầu tư xây dựng nhà ở công vụ tại phường Trung An với quy mô 1 tầng hầm, 8 tầng nổi, 285 căn hộ, tổng vốn hơn 421 tỷ đồng để sớm phục vụ nơi ở cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở xa đến làm việc tại trung tâm hành chính mới theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Nguồn: vov.vn

CHỈ DẪN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI CÔNG CUỘC SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HIỆN NAY

Sinh thời, trên cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp lãnh đạo xây dựng và kiện toàn chính quyền địa phương phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng thời kỳ. Sự vững mạnh của chính quyền địa phương trong mỗi giai đoạn lịch sử góp phần quan trọng làm nên thắng lợi của các cuộc cách mạng, khẳng định giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy. Cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay đang được soi đường bởi chỉ dẫn toàn diện và sâu sắc theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương

Một là, xác lập nền tảng pháp lý và xác định thành tố cấu thành của chính quyền địa phương.

Xây dựng Nhà nước hợp hiến, hợp pháp là tư tưởng nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đối với tổ chức chính quyền địa phương, bước đi đầu tiên có ý nghĩa nền tảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh đạo xác lập nền tảng pháp lý và xác định thành tố cấu thành. Hiến pháp năm 1946 với Chương 5 “Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính” là văn bản luật sớm nhất được Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng, ban hành. Kế thừa tinh thần của Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959 đã bổ sung cụm từ địa phương các cấp và dành Chương 7 đề cập đến “Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính địa phương các cấp”. Đã có sự bổ sung cụm từ “địa phương các cấp” vào tên của chương. Hiến pháp năm 1959, điều 78, nêu rõ: “Các đơn vị hành chính trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phân định như sau: Nước chia thành tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương; Tỉnh chia thành huyện, thành phố, thị xã; Huyện chia thành xã, thị trấn. Các đơn vị hành chính trong khu vực tự trị do luật định”. Điều 79 của Hiến pháp năm 1959 quy định: “Các đơn vị hành chính kể trên đều thành lập Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính. Các thành phố có thể chia thành khu phố có Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính theo quyết định của Hội đồng Chính phủ”.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành quy định cụ thể, chi tiết về tổ chức chính quyền địa phương. Chương 1 quy định: Các khu tự trị, các thành phố trực thuộc trung ương, tỉnh, châu, thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã, xã, thị trấn có hội đồng nhân dân và ủy ban hành chính. Các huyện có ủy ban hành chính. Các khu phố ở các thành phố và thị xã lớn có ban hành chính khu phố. Các thành phố có thể chia thành khu phố có hội đồng nhân dân và ủy ban hành chính. Như vậy, tổ

chức bộ máy của chính quyền địa phương bao gồm hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân (có lúc gọi là ủy ban hành chính) ở các cấp phân định hành chính địa phương theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Hội đồng nhân dân là cơ quan cấu thành tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương ở Việt Nam. Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 quy định hội đồng nhân dân cấp xã có từ 15 - 25 hội viên chính thức và từ 5 - 7 hội viên dự khuyết. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có từ 20 - 30 hội viên chính thức và 5 hội viên dự khuyết. Số lượng hội viên hội đồng nhân dân được tính theo dân số thông qua nghị định của Bộ Nội vụ. Ngày 23/1/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành Sắc lệnh số 10/SL, điều chỉnh một số quy định: ở mỗi tỉnh sẽ đặt một hội đồng nhân dân bao gồm có từ 20 đến 30 hội viên chính thức và một số hội viên dự khuyết ngang số đơn vị tuyển cử (tức là mỗi đơn cử có một hội viên dự khuyết); đơn vị tuyển cử sẽ là huyện và thị xã. Số hội viên chia cho mỗi huyện và mỗi thị xã sẽ do nghị định của ủy ban hành chính kỳ ấn định.

Ủy ban nhân dân (cách gọi khác là ủy ban hành chính) là cơ quan chấp hành, do hội đồng nhân dân bầu ra; chấp hành nghị quyết, chịu sự giám sát của hội đồng nhân dân. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958: “Ủy ban hành chính các cấp là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân cùng cấp...”. Chủ tịch Hồ Chí Minh xem “Ủy ban nhân dân (xã, huyện, tỉnh, thành phố) là hình thức Chính phủ trong các địa phương”⁽¹⁾. Sắc lệnh số 63/SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 22/11/1945 quy định cách tổ chức ủy ban hành chính gồm có cấp xã, huyện, tỉnh, kỳ. Trong bài viết “*Cách tổ chức các ủy ban nhân dân*”⁽²⁾, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Ủy ban có từ 5 đến 7 người phải cử ra một chủ tịch, đứng đầu ủy ban, có nhiệm vụ đốc suất, củ soát các ủy viên khác, liên lạc với các cấp bộ trên và các tổ chức trong địa phương, chiêu tập và điều khiển các cuộc họp; một phó chủ tịch, giúp đỡ và thay chủ tịch khi anh này bận hay đi vắng; một thư ký giữ sổ sách, làm biên bản trong các cuộc hội họp; các ủy viên phụ trách chính trị, kinh tế tài chính, quân sự, xã hội. Chủ tịch, phó chủ tịch và thư ký có thể kiêm phụ trách hoặc kinh tế, tài chính, hoặc tuyên truyền huấn luyện, hoặc quân sự, hoặc xã hội. Họp chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký thành ban thường vụ để chỉ huy công tác hằng ngày. Những ủy viên phụ trách, nếu cần, có thể lấy một số người ngoài ủy ban lập ra các tiểu ban tuyên truyền huấn luyện, tiểu ban tư pháp, tiểu ban quân sự, v.v... Trong các tiểu ban đó, ủy viên phụ trách sẽ làm trưởng ban. Như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rất chi tiết “cách tổ chức của ủy ban nhân dân”. Với cách tổ chức đó, “Ủy ban nhân dân tổ chức và làm việc theo một tinh thần mới, một chế độ dân chủ mới, khác hẳn các cơ quan do bọn thống trị cũ đặt ra”⁽³⁾.

Hai là, xác lập nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương.

Có 4 nguyên tắc nổi bật được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh khi xác lập nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương:

Nguyên tắc dân chủ: Với quan điểm chính quyền từ xã đến Trung ương do dân tổ chức ra, tất cả quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh nguyên tắc dân chủ đối với hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân trong tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương - nơi hằng ngày trực tiếp phụng sự nhân dân. Trong mỗi quan

hệ với nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân vừa là người đại biểu, đại diện thực thi quyền lực được trao cho, vừa là người “đầy tớ” chăm lo, phục vụ cho lợi ích của nhân dân địa phương. Hội đồng nhân dân “chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương”. Trong mối quan hệ với nhân dân địa phương, Ủy ban nhân dân vừa là người quản lý, vừa là người “đầy tớ”. Vị trí người quản lý thể hiện trong chức năng, quyền hạn của ủy ban nhân dân được quy định bởi pháp luật. Vị trí người “đầy tớ” thể hiện qua mục tiêu tồn tại và hoạt động của Ủy ban nhân dân hướng đến phục vụ nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh quyền kiểm soát và bãi miễn của nhân dân khi chính quyền nhà nước nói chung, chính quyền địa phương nói riêng không xứng đáng với sự ủy quyền.

Nguyên tắc tập trung dân chủ: Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản của các cơ quan Nhà nước trong chế độ ta, nó đã được thể hiện trong tổ chức Nhà nước của ta”⁽⁴⁾. Người chỉ rõ: “Ở nước ta chính quyền là của nhân dân, *do nhân dân làm chủ*. Nhân dân bầu ra các hội đồng nhân dân, ủy ban kháng chiến hành chính địa phương và Quốc hội cùng Chính phủ Trung ương... Nhân dân là *ông chủ* nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là *dân chủ*. Các cơ quan chính quyền là thống nhất, *tập trung*. Từ hội đồng nhân dân và ủy ban kháng chiến hành chính xã đến Quốc hội và Chính phủ Trung ương, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương. Thế là vừa dân chủ vừa tập trung”⁽⁵⁾. Nguyên tắc tập trung dân chủ xác lập chế độ làm việc của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân của chính quyền địa phương.

Nguyên tắc pháp quyền: Được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập trên hai khía cạnh chính trong hoạt động của tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương. Trước hết là xác lập nền tảng pháp lý để trên đó kiến tạo ra tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương. Điều này thể hiện rõ trong chương quy định về chính quyền địa phương của Hiến pháp các năm 1946, 1959 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958, đã tạo khuôn khổ pháp lý cho việc tạo lập và vận hành của các thành tố trong chính quyền địa phương. Trên nền tảng nguyên tắc pháp quyền, chính quyền địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ để ban hành và thực thi quyết sách nhằm bảo đảm sự tôn trọng và chấp hành pháp luật ở địa phương.

Nguyên tắc Đảng lãnh đạo: Bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng được xác lập là nguyên tắc cơ bản đối với tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định vai trò lãnh đạo của cấp ủy tại địa phương trong xây dựng ủy ban nhân dân cùng cấp. Người cũng nhắc nhở cấp ủy không được xem nhẹ vai trò của chính quyền, không được “lấn sân” ôm đồm làm thay chính quyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Về lãnh đạo các đồng chí có cố gắng, có thành tích nhưng không toàn diện, được việc này nhẹ việc khác... Khuyết điểm nữa là chưa phát huy được tác dụng của chính quyền, Trung ương thường nhắc là phải kinh qua chính quyền mà thực hiện chính sách của Đảng, nhưng các cấp ủy thường coi nhẹ vai trò chính quyền, việc gì cũng bí thư, cũng Đảng ôm đồm làm cả, làm cho chủ tịch ủy ban hành chính trở nên kém tác dụng. Như thế là không đúng, không đúng tức là khuyết điểm cần phải sửa chữa”⁽⁶⁾.

Ba là, tổ chức chính quyền địa phương đa dạng trong thống nhất.

Một trong những điểm nổi bật của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo tinh thần Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959 là sự đa dạng trong thống nhất. Tính thống nhất thể hiện ở chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức và hoạt động; ở sự thống nhất chấp hành của chính quyền địa phương với trung ương trong thực thi quyền lực nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Các cơ quan chính quyền là thống nhất, tập trung”⁽⁷⁾. Hội đồng nhân dân là một bộ phận cấu thành của cơ quan quyền lực nhà nước thống nhất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Người chỉ rõ: “Hiến pháp năm 1946 đã thành lập “Nghị viện nhân dân” và “Hội đồng nhân dân” các cấp. Quốc hội là Hội đồng nhân dân toàn quốc. Ở địa phương thì có Hội đồng nhân dân địa phương. Quốc hội và Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu do nhân dân bầu ra theo chế độ phổ thông đầu phiếu. Quốc hội quyết định những công việc quan trọng nhất của Nhà nước. Hội đồng nhân dân quyết định những công việc quan trọng nhất ở địa phương”⁽⁸⁾.

Tính đa dạng của tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương thể hiện ở sự khác nhau trong quy định thành tố cấu thành tổ chức bộ máy chính quyền giữa các cấp địa phương và các địa bàn. Hiến pháp năm 1946 do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp lãnh đạo xây dựng và ban hành nêu rõ: Nước Việt Nam về phương diện hành chính gồm có ba bộ: Bắc, Trung, Nam. Mỗi bộ chia thành tỉnh, mỗi tỉnh chia thành huyện, mỗi huyện chia thành xã. Ở tỉnh, thành phố, thị xã và xã có hội đồng nhân dân do đầu phiếu phổ thông và trực tiếp bầu ra. Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, thị xã hay xã cử ra ủy ban hành chính. Ở bộ và huyện, chỉ có ủy ban hành chính. Ủy ban hành chính bộ do hội đồng các tỉnh và thành phố bầu ra. Ủy ban hành chính huyện do hội đồng các xã bầu ra. Với quy định này của Hiến pháp năm 1946 thì cấp bộ và cấp huyện không tổ chức hội đồng nhân dân.

Trong thiết kế hoạt động của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân cũng có sự đa dạng. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958 quy định nhiệm kỳ hội đồng nhân dân khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương, tỉnh là 3 năm; nhiệm kỳ hội đồng nhân dân các cấp khác là 2 năm. Hội đồng nhân dân khu tự trị và tỉnh họp 6 tháng một lần; hội đồng nhân dân thành phố và châu họp 3 tháng một lần. Hội đồng nhân dân thị xã, xã, thị trấn họp ít nhất 3 tháng một lần. Ủy ban nhân dân theo nhiệm kỳ của hội đồng nhân dân cùng cấp nên sự đa dạng của hội đồng nhân dân dẫn đến sự đa dạng trong nhiệm kỳ của ủy ban nhân dân.

Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký cho thấy không có sự giống nhau hoàn toàn giữa các cấp ủy ban hành chính địa phương về cơ cấu ủy viên, nhân sự lãnh đạo và cơ chế tổ chức. Cấp xã và cấp kỳ có 5 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết; cấp huyện và cấp tỉnh có 3 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Ủy ban hành chính xã do hội đồng nhân dân xã bầu ra; ủy ban hành chính cấp huyện do hội viên hội đồng nhân dân các xã trong huyện bầu ra (không phải do hội đồng nhân dân huyện bầu ra); ủy ban hành chính cấp tỉnh do hội đồng nhân dân tỉnh bầu ra; ủy ban hành chính cấp

kỳ do hội viên hội đồng nhân dân các tỉnh trong kỳ bầu ra (không phải do hội đồng nhân dân kỳ bầu ra).

Các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cũng có sự đa dạng. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958 cho phép tùy nhu cầu công tác của mỗi cấp chính quyền địa phương và mỗi địa bàn mà ủy ban hành chính có thể lập ra các cơ quan chuyên môn: Ủy ban hành chính khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương, tỉnh có văn phòng và có thể, tùy nhu cầu công tác, lập ra các cơ quan chuyên môn. Ủy ban hành chính châu, thành phố trực thuộc tỉnh, huyện, thị xã có văn phòng và có thể, tùy nhu cầu công tác, lập một số bộ phận chuyên môn. Ủy ban hành chính xã, thị trấn có một hoặc nhiều thư ký giúp việc bộ phận thường trực của ủy ban và có thể, tùy nhu cầu công tác, lập một số bộ phận chuyên môn.

Sự đa dạng này phản ánh tính linh hoạt trong tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của mỗi cấp địa phương và mỗi địa bàn, nhưng hiện hữu trong chỉnh thể thống nhất của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương với quy định hợp lý về mối quan hệ phân công, phối hợp giúp cho chính quyền địa phương vận hành thông suốt và hiệu quả kể cả trong điều kiện chiến tranh, hạ tầng giao thông và kết nối còn nhiều khó khăn.

Bốn là, xây dựng đội ngũ nhân sự cho chính quyền địa phương.

Trong bài viết “*Dân vận*”, quan điểm “Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương *do dân cử ra*”⁽⁹⁾ đã thể hiện rõ một nguyên tắc nền tảng của việc tuyển chọn, bầu chọn cán bộ, công chức chính quyền địa phương: “do dân cử ra”.

“Quốc hội và Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu do nhân dân bầu ra theo chế độ phổ thông đầu phiếu”⁽¹⁰⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh xem đó là hình thức thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và bảo đảm hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương với hội viên thật sự là người đại biểu của nhân dân. Số lượng hội viên hội đồng nhân dân được xác định theo số dân tại địa phương và được quy định bởi một nghị định của cơ quan có thẩm quyền. Mọi công dân từ 21 tuổi trở lên đều được ứng cử làm hội viên hội đồng nhân dân, trừ những thành phần luật không cho phép. Bầu cử hội viên hội đồng nhân dân là nhiệm vụ chung của toàn hệ thống chính trị và nhân dân.

Đối với công chức làm việc ở cơ quan chuyên môn của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân được tuyển dụng theo quy định của Quy chế Công chức do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký tại Sắc lệnh số 76/SL ngày 20/5/1950. Quy chế nêu rõ: việc tuyển bổ công chức chỉ căn cứ vào năng lực (thành tích, kinh nghiệm, trình độ văn hóa) xét theo ba cách sau này: qua kỳ thi; theo học bạ hay văn bằng; theo đề nghị của hội đồng tuyển trạch. Ngoài điều kiện năng lực, do quy tắc ấn định, những người muốn được tuyển vào một ngạch công chức phải có quốc tịch Việt Nam; đủ 18 tuổi. Đối với một vài ngạch đặc biệt, quy tắc có thể ấn định một hạn tuổi tối thiểu cao hơn; hạnh kiểm tốt; có quyền công dân; có đủ sức khỏe theo giấy chứng nhận của một y sĩ công. Đồng bào dân tộc thiểu số, cựu binh thương binh, quân nhân có chiến công sẽ được ưu đãi trong việc tuyển dụng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng phòng, chống các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động của chính quyền địa phương. Năm 1948, trong “*Thư gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và huyện ba tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn*”, Người nhận định: “phần nhiều cấp xã là uế oải, thiếu năng lực, kém tinh thần”⁽¹¹⁾. Năm 1952, trong “*Báo cáo tình hình và nhiệm vụ tại Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa II*”, Người cũng nhận định: “Cấp xã nhiều nơi còn xộc xệch lắm”⁽¹²⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần chỉ ra những căn bệnh, biểu hiện tiêu cực và chỉ dẫn biện pháp để kiên quyết khắc phục.

Ý nghĩa và vận dụng trong xây dựng tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương hiện nay

Hiện nay, yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới đòi hỏi phải “khẩn trương thực hiện cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị”. Với phương châm “vừa chạy vừa xếp hàng”, việc đổi mới tổ chức chính quyền địa phương gắn liền với sắp xếp các cấp hành chính đang được tiến hành khẩn trương, chắc chắn. Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho toàn bộ quá trình đổi mới có tầm vóc cách mạng này là tư tưởng Hồ Chí Minh - tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

Cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị diễn ra với khối lượng công việc lớn với nhiều vấn đề mới mẻ đặt ra đòi hỏi khẩn trương nhận thức và có đổi sách giải quyết đúng đắn để bảo đảm đạt được mục tiêu tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả. Thực tiễn cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua, trực tiếp là gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, đã khẳng định bài học: Trước mỗi khó khăn, thử thách đặt ra, tư tưởng Hồ Chí Minh là cảm nang thần kỳ mang lại chỉ dẫn phương pháp luận đúng đắn để nhận thức, giải quyết và vượt qua.

Tính đa dạng và thống nhất trong tổ chức chính quyền địa phương phản ánh qua quan điểm và thực tiễn lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy cần có tư duy đổi mới trên nền tảng bám sát thực tiễn, lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn. Trong điều kiện kháng chiến với nhiều khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn lãnh đạo xây dựng tổ chức chính quyền địa phương không hoàn toàn đồng nhất mà có điểm khác nhau phản ánh tính đặc thù của mỗi cấp địa phương và mỗi địa bàn. Hơn hai thập niên đứng đầu Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần lãnh đạo việc điều chỉnh, sắp xếp chính quyền địa phương với sự thay đổi cả về cấp hành chính lẫn cơ cấu nhân sự và đơn vị trực thuộc. Việc kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp kỳ và thiết kế lại tổ chức chính quyền địa phương ngay trong điều kiện đất nước vừa kháng chiến, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội với rất nhiều khó khăn đã thể hiện tinh thần quyết tâm đổi mới trên nền tảng “dĩ công vi thượng”. Sự đổi mới này xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của một giai đoạn cách mạng và quay trở lại phục vụ, thúc đẩy giai đoạn cách mạng ấy. Trung thành và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: Mỗi giai đoạn cách mạng phải có bộ máy để thực thi đường lối, chính sách pháp luật, bảo đảm mục tiêu cho từng giai đoạn phát triển. Đây là thời điểm vàng triển khai tinh gọn, sắp xếp bộ máy để đạt được các mục tiêu đề ra, trong đó có mục tiêu tăng trưởng kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân⁽¹³⁾. Việc kết thúc

hoạt động của cấp hành chính kỳ với bộ máy chính quyền địa phương tương ứng và sắp xếp, điều chỉnh thiết kế chính quyền địa phương các cấp còn lại dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cơ sở quan trọng soi chiếu cho cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay, bao gồm cả việc kết thúc hoạt động của chính quyền cấp huyện, việc tổ chức, sắp xếp, điều chỉnh thiết kế chính quyền cấp tỉnh và cấp xã hiện nay.

Yêu cầu quan trọng của việc sắp xếp, điều chỉnh chính quyền địa phương hiện nay là hoàn thiện thể chế với quy định cụ thể về nguyên tắc, chế độ làm việc, bộ máy và nhân sự, mối quan hệ giữa chính quyền địa phương với Trung ương. Quá trình lãnh đạo xây dựng chính quyền địa phương của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là quá trình xây dựng và ban hành 2 bản Hiến pháp, nhiều luật và sắc lệnh với quy định vừa mang tầm vĩ mô, vừa cụ thể chi tiết định hình nên khung thể chế cho sự vận hành phù hợp điều kiện, đặc điểm từng thời kỳ. Trong đó, quy định rất toàn diện, cụ thể về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc của các thành tố trong chính quyền địa phương. Quy định này vừa có tính “đóng”, vừa có tính “mở”, nghĩa là vừa ấn định cụ thể phải triệt để chấp hành, vừa “mở” cho chủ động phù hợp với điều kiện thực tế. Chính quyền địa phương phải phục tùng Trung ương, chính quyền địa phương cấp dưới phải phục tùng chính quyền địa phương cấp trên, đồng thời nhấn mạnh được quyền quyết định mọi việc “trong phạm vi địa phương và trong phạm vi luật lệ quy định” và “không được trái với chỉ thị của các cấp trên”. Mặt khác, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng thể chế với sự phân định rất rõ chức năng, nhiệm vụ của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân; phân định rõ cơ quan quyền lực nhà nước, ban hành nghị quyết với cơ quan chấp hành, thực thi. Đây là cơ sở lý luận và thực tiễn để Đảng đề ra và thực hiện chủ trương: “Tập trung hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, gắn với tinh thần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”... Quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bộ máy nhà nước, bảo đảm sự phân biệt rõ cấp ban hành chủ trương, chính sách, pháp luật với cấp tổ chức thực hiện”⁽¹⁴⁾.

Cán bộ, công chức, viên chức là nhân tố quan trọng của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương. Do vậy, mọi hoạt động sắp xếp, xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền địa phương đều liên quan mật thiết với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay chính là dịp để sàng lọc, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ cho tinh gọn và hiệu quả hơn; “gắn tinh gọn tổ chức bộ máy với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, biên chế hợp lý, chuẩn hóa chức danh”⁽¹⁵⁾. Đảng ta chủ trương: “Ban hành quy định về khung tiêu chuẩn, tiêu chí bố trí cán bộ ở từng cấp, từ Trung ương tới cơ sở, từng loại hình để chủ động rà soát, xác định có thể bố trí ngay. Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, vì việc tìm người, trên cơ sở sản phẩm cụ thể đo đếm được, không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong đánh giá cán bộ. Có cơ chế hữu hiệu sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với

những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và sử dụng đối với người có năng lực nổi trội”⁽¹⁶⁾. Xác định biên chế hợp lý, chuẩn hóa chức danh, xây dựng khung tiêu chuẩn, bố trí cán bộ, đánh giá và sàng lọc cán bộ, sử dụng người có năng lực nổi trội - công việc “then chốt” của xây dựng đội ngũ cán bộ chính quyền địa phương trước đây và hiện nay - đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo thực hiện trong nhiều năm xây dựng chính quyền cách mạng. Bước đi, cách làm, chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ chính quyền địa phương cả “đầu vào” (thi tuyển nhiều môn và nghiêm túc) lẫn “đầu ra” (đánh giá cán bộ, nhân dân bãi miễn); đạo đức lẫn năng lực, phong cách, lối làm việc; tuyển chọn, huấn luyện, sử dụng, đánh giá cán bộ; xây dựng yếu tố tích cực lẫn kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; thu hút và sử dụng nhân tài;... để lại cho quá trình sắp xếp, sàng lọc cán bộ hiện nay chỉ dẫn nguyên vẹn giá trị.

Yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đòi hỏi khẩn trương thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị với tính chất là nhiệm vụ chủ đạo, tiên quyết. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Với việc tinh gọn tổ chức bộ máy này, tiết kiệm tiền chỉ là một phần thôi, quan trọng hơn cả là hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả bộ máy, đưa đất nước phát triển lên”⁽¹⁷⁾. Toàn dân tộc đang đứng trước “thời cơ vàng” để thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Toàn bộ quá trình to lớn và khẩn trương đó phải thấm nhuần căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cấp xã là gần gũi nhân dân nhất, là nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi”⁽¹⁸⁾. Chính vì vậy, Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư ngày 28/02/2025, “Về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị” đã nêu rõ quan điểm chỉ đạo: “Đối với cấp xã: Cần xác định rõ các mô hình chính quyền địa phương cấp xã đối với khu vực đô thị, nông thôn, miền núi, đồng bằng, hải đảo, quy mô dân số, diện tích, lịch sử, văn hoá, các vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo...”.

PGS-TS Phạm Minh Tuấn

Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản

-
- (1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 12, 12 – 14
- (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 14
- (4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 379
- (5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr.263 – 264
- (6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 75
- (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 264
- (8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 374
- (9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 232
- (10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 374
- (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 460

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 391

(13) Trích phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại phiên thảo luận ở tổ về dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) trong chương trình Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV, ngày 13/2/2025. Xem: *Báo Nhân Dân điện tử*, ngày 13/2/2025, <https://nhandan.vn/tong-bi-thu-to-lam-sap-xep-tinh-gon-bo-may-de-dat-muc-tieu-tang-truong-kinh-te-va-nang-cao-doi-song-nhan-dan-post859825.html>

(14) GS, TS. Tô Lâm: “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1050, tháng 11-2024, tr. 15

(15), (16) GS, TS. Tô Lâm: “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, *Tlđđ*, tr. 15

(17) Trích phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại phiên thảo luận ở tổ về dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) trong chương trình Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV, ngày 13/2/2025. Xem: *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 13/2/2025, <https://baochinhphu.vn/tong-bi-thu-to-lam-day-la-thoi-co-vang-de-sap-xep-tinh-gon-bo-may-102250213164125207.htm>

(18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 460

QUẢN TRỊ QUỐC GIA TRONG KỶ NGUYÊN DỮ LIỆU VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thế giới đang chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình quản lý dựa trên tri thức, kinh nghiệm sang mô hình quản trị dựa trên dữ liệu. Dữ liệu không chỉ là công cụ kỹ thuật, mà đã trở thành “tài nguyên chiến lược”, “nền tảng của quyền lực mềm” trong quản trị quốc gia hiện đại.

Năng lực quản trị vì thế không chỉ còn cạnh tranh bằng hành động hay tầm nhìn, mà cả bằng năng lực sử dụng dữ liệu để hành động chính xác, kịp thời, vì lợi ích của người dân và sự phát triển của đất nước.

Trong mô hình quản trị truyền thống, công tác quản trị thường gắn với mệnh lệnh hành chính và kinh nghiệm, thì trong kỷ nguyên số, năng lực lãnh đạo còn được đo bằng khả năng ra quyết định dựa trên dữ liệu, bằng chứng và phản hồi xã hội. Chuyển dịch từ lãnh đạo kinh nghiệm sang lãnh đạo dữ liệu (data-driven leadership) chính là bước tiến của tư duy quản trị hiện đại - nơi sự “nhảy bèn chính trị” được hỗ trợ bởi “trí tuệ số”.

Tư duy quản trị hiện đại

Thực tế khả năng lãnh đạo dữ liệu đặt ra yêu cầu không chỉ biết “ra lệnh”, mà biết “đọc dữ liệu” để điều hành linh hoạt; không chỉ “nghe báo cáo”, mà biết “lắng nghe xã hội” thông qua các hệ thống thông tin thời gian thực; không chỉ “phản ứng” với thực tiễn, mà còn chủ động dự báo, định hình và dẫn dắt thực tiễn. Điều này không xa lạ với nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: Người lãnh đạo là người biết học hỏi nhân dân, hiểu dân, vì dân mà hành động. Tư tưởng ấy thể hiện một triết lý quản trị hiện đại từ rất sớm: lãnh đạo không chỉ là người “chỉ huy”, mà là người “phục vụ”, “kiến tạo”, “học hỏi liên tục” từ thực tiễn và nhân dân. Càng trong thời đại dữ liệu, bài học “học dân, hỏi dân, hiểu dân” của Bác càng trở nên thời sự.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định định hướng phát triển đội ngũ lãnh đạo trong giai đoạn mới: “Phát triển đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; có bản lĩnh chính trị vững vàng, trí tuệ, năng lực đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.” Đây chính là sự kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới - khi trí tuệ lãnh đạo không chỉ là khả năng “thấy xa, nghĩ lớn”, mà còn là năng lực học hỏi nhanh, thích ứng linh hoạt và điều hành sáng tạo trong môi trường số hóa, dữ liệu hóa.

Trong thời đại chuyển đổi số, trí tuệ lãnh đạo không phải là sự thay thế con người bằng máy móc, mà là sự kết hợp hài hòa giữa khoa học dữ liệu, trí tuệ xã hội và giá trị nhân văn. Dữ liệu trở thành “mạch máu” của quản trị hiện đại, nơi mỗi con số, mỗi phản hồi xã hội, mỗi dòng thông tin đều góp phần định hình chính sách, là công cụ để làm sâu sắc hơn trí tuệ và trách nhiệm vì dân, vì nước. Nếu như Chính phủ điện tử là bước đầu của hành trình số hóa bộ máy, thì Chính phủ số và Chính phủ dữ liệu là cấp độ cao hơn - nơi dữ liệu trở thành nền tảng ra quyết định, là tài nguyên chiến lược của quốc gia.

Ở Việt Nam, quá trình chuyển đổi này được thể chế hóa rõ nét qua các chương trình và đề án quốc gia. Hệ thống Trung tâm Dữ liệu Quốc gia, nền tảng VNeID cùng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã tạo nên “bản đồ số hóa” đầu tiên của quốc gia - cho phép các cơ quan quản lý kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu một cách thống nhất.

Tính đến tháng 8/2025, VNeID - ứng dụng định danh điện tử quốc gia tích hợp từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được kết nối với 15 bộ, ngành, 1 doanh nghiệp nhà nước và 34 địa phương, đồng thời tiếp nhận hơn 2,1 tỷ lượt tra cứu, xác thực thông tin, trong đó hơn 1,2 tỷ lượt được xử lý thành công. Điển hình, tại thành phố Hà Nội các cơ sở khám, chữa bệnh đã liên thông và đồng bộ được hơn 4 triệu hồ sơ sức khỏe người dân lên dữ liệu quốc gia thông qua VNeID, giúp người dân chỉ cần mang điện thoại cài VNeID thay cho thẻ bảo hiểm y tế và căn cước công dân. Đây không chỉ là cải cách kỹ thuật, mà là cuộc cách mạng trong cách điều hành chính sách công: từ xử lý hồ sơ, quản lý dân cư, đến xây dựng chính sách an sinh, y tế, giáo dục đều có thể dựa trên dữ liệu thực tế và thời gian thực.

Thực tiễn tại các địa phương tiên phong như Quảng Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng cho thấy tiềm năng to lớn của mô hình “chính quyền số” trong nâng cao hiệu quả điều hành. Quảng Ninh đã vận hành “Trung tâm điều hành thông minh IOC” giúp lãnh đạo tỉnh theo dõi tức thời tình hình kinh tế-xã hội, phản ánh của người dân, từ đó ra quyết định nhanh, chính xác, minh bạch. Thành phố Hồ Chí Minh phát triển “hệ sinh thái dữ liệu mở” phục vụ doanh nghiệp và người dân, trong khi Đà Nẵng tiếp tục khẳng định vị thế “thành phố thông minh” với mô hình quản trị số tương tác hai chiều giữa chính quyền và công dân. Những điển hình này cho thấy, khi dữ liệu được khai thác đúng hướng, năng lực lãnh đạo và điều hành có thể trở nên linh hoạt, thông minh và nhân văn hơn bao giờ hết. Khi chính sách được xây dựng và công bố dựa trên dữ liệu minh chứng, minh bạch, dễ tiếp cận, thì người dân không chỉ nghe mà còn tin, hiểu và đồng hành.

Tầm nhìn và thách thức

Chuyển đổi số không chỉ là một tiến trình công nghệ, mà là cuộc cách mạng về tư duy lãnh đạo và quản trị quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu đang bước vào kỷ nguyên dữ liệu, Việt Nam xác định rõ yêu cầu phải đổi mới căn bản mô hình điều hành - từ Nhà nước quản lý sang Nhà nước kiến tạo, hành động và phục vụ dựa trên nền tảng số. Đây không chỉ là định hướng kỹ thuật, mà là tầm nhìn chiến lược về một quốc gia được vận hành bằng trí tuệ số và văn hóa lãnh đạo học hỏi.

Mục tiêu phát triển đến năm 2045 - trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao đặt ra yêu cầu mới cho đội ngũ lãnh đạo Việt Nam: Phải là những người “học hỏi, thích ứng và đổi mới không ngừng”, biết ra quyết định dựa trên dữ liệu, nhưng vẫn giữ vững nền tảng nhân văn của chế độ xã hội chủ nghĩa. “Trí tuệ lãnh đạo trong chuyển đổi số” không chỉ đo bằng năng lực sử dụng công nghệ, mà còn bằng khả năng chuyển hóa dữ liệu thành chính sách, chuyển hóa thông tin thành niềm tin của nhân dân.

Tuy nhiên, cùng với cơ hội, thời đại số cũng đặt ra không ít thách thức lớn đối với yêu cầu quản trị quốc gia. Dữ liệu có thể được thu thập nhanh chóng, nhưng năng lực đọc hiểu, phân

tích và sử dụng dữ liệu để hoạch định chính sách còn hạn chế. Trong khi đó, người dân ngày càng đòi hỏi minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm giải trình. Nếu không thu hẹp khoảng cách này, dữ liệu dù nhiều đến đâu cũng không trở thành sức mạnh lãnh đạo, mà chỉ là “biển thông tin” vô định hướng. Bên cạnh đó, Việt Nam đang triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, an sinh xã hội...

Tuy nhiên, sự phân tán giữa các bộ, ngành và địa phương vẫn là rào cản lớn cho quản trị liên thông. Việc thiết lập Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và khung pháp lý về chia sẻ dữ liệu công là bước đi đúng hướng, nhưng đòi hỏi cơ chế phối hợp chặt chẽ và kỷ luật thông tin nghiêm ngặt. Việc cân bằng giữa quyền lực dữ liệu và quyền riêng tư của công dân cũng là một thách thức cần được giải quyết. Trong kỷ nguyên dữ liệu mở, thông tin cá nhân trở thành tài nguyên quý, đồng thời là vùng nhạy cảm nhất. Nếu dữ liệu bị lạm dụng, niềm tin xã hội sẽ bị tổn hại, nền quản trị số sẽ mất đi giá trị nhân văn cốt lõi. Vì vậy, cùng với pháp quyền, đạo đức dữ liệu (data ethics) cần trở thành nguyên tắc chỉ đạo trong mọi hoạt động điều hành.

Giữ vững bản sắc nhân văn trong quản trị số cũng là thách thức không nhỏ. Lãnh đạo số phải không chỉ biết “đọc dữ liệu”, mà còn phải “hiểu lòng dân” - biết lắng nghe cảm xúc, kỳ vọng và nỗi lo của nhân dân trong không gian mạng. Đó là cách để dữ liệu không trở thành công cụ kiểm soát, mà là phương tiện kiến tạo hạnh phúc và phát triển con người.

Để hiện thực hóa tầm nhìn về một nền quản trị quốc gia hiện đại, kiến tạo và vận hành trên nền tảng dữ liệu, Việt Nam cần một lộ trình cải cách tổng thể, mang tính căn cơ và lâu dài, trong đó trọng tâm là xây dựng đội ngũ lãnh đạo có năng lực số, trí tuệ dữ liệu và bản lĩnh đổi mới. Việc hình thành đội ngũ “công chức dữ liệu” - những người không chỉ thành thạo công nghệ, mà còn am hiểu về quản trị, đạo đức công vụ và phương pháp ra quyết định dựa trên bằng chứng - là yêu cầu cấp bách. Họ phải là những cán bộ có khả năng đọc, phân tích và sử dụng dữ liệu một cách khoa học; biết khai thác công nghệ để phục vụ nhân dân, chứ không bị công nghệ dẫn dắt. Việc tuyển chọn và đánh giá cán bộ cần dựa trên năng lực thực thi trong môi trường số: khả năng xử lý thông tin, ra quyết định nhanh, phối hợp liên ngành và bảo đảm minh bạch trong hành động.

Các cơ quan lãnh đạo, tham mưu chiến lược cũng cần được trang bị hệ thống công cụ phân tích dữ liệu, mô hình mô phỏng và dự báo kinh tế-xã hội theo thời gian thực. Việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và các nền tảng phân tích mở sẽ giúp Nhà nước dự báo sớm nguy cơ, đánh giá chính xác tác động chính sách, từ đó chủ động trong điều hành và phòng ngừa khủng hoảng. Đề án “Tăng cường năng lực dự báo và quản trị rủi ro quốc gia” triển khai năm 2025 là minh chứng sinh động cho hướng đi này - khi Việt Nam bắt đầu chuyển từ “quản lý hậu quả” sang “quản trị rủi ro chủ động”. Quản trị quốc gia trong kỷ nguyên chuyển đổi số vì thế không chỉ là năng lực kỹ trị, mà là trí tuệ tổng hợp của pháp quyền, nhân văn và đổi mới. Đó chính là nền tảng để Việt Nam tiến gần hơn đến mục tiêu Nhà nước pháp quyền, nơi mỗi quyết định lãnh đạo đều được soi rọi bởi dữ liệu khách quan và tấm lòng vì dân.

Nguồn: nhandan.vn

CHÍNH QUYỀN PHƯỜNG PHẢI LÀ TRỤ CỘT THỰC HIỆN SỨ MỆNH KẾT NỐI PHÁT TRIỂN

Ngày 02/11/2025, Học viện Hành chính và Quản trị công cùng Hiệp hội Khoa học Hành chính Việt Nam phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Tây Hồ (Hà Nội) tổ chức Diễn đàn khoa học “Quản trị địa phương ở đơn vị hành chính phường”.

Sức ép về tổ chức, biên chế dẫn đến quá tải công việc

Phát biểu khai mạc, Tiến sĩ Trần Anh Tuấn, Chủ tịch Hiệp hội Khoa học Hành chính Việt Nam, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ cho biết, mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, thay cho chính quyền địa phương 3 cấp, thực hiện từ 01/7/2025 là một mô hình tiến bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tuy nhiên, trong quá trình vận hành, mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp không tránh khỏi các khó khăn, thách thức, nhất là hiện nay đất nước ta đang chuyển từ quản lý nhà nước sang quản trị địa phương, trong đó có quản trị địa phương ở đô thị (phường).

Theo Tiến sĩ Trần Anh Tuấn, với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, quản trị địa phương không chỉ đòi hỏi chính quyền phường phải được quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn phường mà còn phải là trung tâm, trụ cột thực hiện sứ mệnh định hướng, kiến tạo, điều phối và kết nối phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội.

Chính quyền phường phải thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, kể cả nhân lực số, năng lực số trên các khía cạnh: Kiến thức, kỹ năng, tư duy để ra các quyết định dựa trên dữ liệu và thực hiện chính sách dựa trên cơ sở khoa học.

Đồng thời, chính quyền cần kết nối, phát huy sức mạnh của khu vực doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân, đổi mới sáng tạo, chịu sự giám sát, lắng nghe phản biện và phát huy nguồn lực của doanh nghiệp, của các tổ chức xã hội; đổi mới tổ chức và hoạt động của cộng đồng dân cư theo hướng tự quản, tự chủ... tạo sự kết nối, hợp tác giữa chính quyền – doanh nghiệp – cộng đồng dân cư.

Nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ chỉ ra hàng loạt khó khăn, thách thức trong quản trị của chính quyền phường hiện nay.

Cụ thể, việc chịu sức ép về tổ chức, biên chế dẫn đến quá tải về công việc; chưa xây dựng danh mục vị trí việc làm ở phường; phân quyền, phân cấp nhưng chưa sửa đổi quy trình, thủ tục đồng bộ (quản lý đất đai, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường, dịch vụ công); chưa được trao quyền tự quản địa phương về công việc, tài chính, biên chế; việc chuyển đổi số chưa đồng bộ, còn chậm; xây dựng đô thị phường thông minh; đội ngũ cán bộ, công chức hạn chế về năng lực, thiếu động lực làm việc...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tây Hồ Nguyễn Thanh Tịnh cũng cho biết, mặc dù mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã mở ra sự chủ động hơn, nhưng “thiếu đồng bộ về thẩm quyền giải quyết” vẫn là rào cản lớn nhất.

Theo ông Nguyễn Thanh Tịnh, chính quyền phường đang nỗ lực chuyển đổi số, song việc ứng dụng công nghệ còn dừng lại ở mức độ nhập liệu, báo cáo, chưa thực sự phát huy được vai trò của AI và big data trong quản trị rủi ro hay dự báo nhu cầu dịch vụ công.

“Áp lực công việc cao, yêu cầu chuyên môn ngày càng tăng, nhưng chế độ tiền lương, đãi ngộ, thu hút và giữ chân người giỏi chuyên môn tại phường còn hạn chế. Cơ chế tự chủ tài chính hoặc huy động nguồn lực xã hội để tự quản, thực hiện nhiệm vụ và triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo trong quản trị đô thị còn nhiều vướng mắc”, ông Nguyễn Thanh Tịnh nói.

Giải quyết vòng luẩn quẩn “xin - cho”

Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Quốc Sứ, Phó Giám đốc Học viện Hành chính và Quản trị công cho biết, chuyển đổi từ chính quyền địa phương 3 cấp sang 2 cấp giúp giảm các tầng lớp trung gian, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, làm tăng hiệu lực quản trị nhà nước, bảo đảm các quyết định được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả. Chính quyền cấp phường được trao quyền chủ động hơn, nâng cao trách nhiệm trong phục vụ và hỗ trợ người dân. Việc chuyển đổi từ tư duy “mệnh lệnh - hành chính” sang “phục vụ - quản trị” đã tạo ra những tác động rõ rệt trong tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp phường, thể hiện sự thay đổi căn bản trong văn hóa quản lý nhà nước.

Ông Nguyễn Quốc Sứ cho biết, mặc dù hiện nay đã có rất nhiều quy định về phân cấp, phân quyền nhưng thực tế các phường làm gì cũng phải xin cấp thành phố. Như vậy là chưa thực hiện được tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Theo ông Nguyễn Quốc Sứ, giải pháp nền tảng để giải quyết vòng luẩn quẩn “xin - cho” và nâng cao trách nhiệm của chính quyền phường là hoàn thiện thể chế xác nhận tư cách pháp nhân công quyền của chính quyền địa phương (quy định rõ chính quyền phường là pháp nhân công pháp, có tài sản và ngân sách riêng), tự chịu trách nhiệm (độc lập trước pháp luật và người dân về các quyết định của mình) và tăng cường cơ chế tài phán (bảo đảm người dân có thể khởi kiện các quyết định hành chính một cách hiệu quả, bình đẳng trước pháp luật).

Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Bá Chiến, Giám đốc Học viện Hành chính và Quản trị công, chỉ ra 4 nhóm “điểm nghẽn” đang tác động trực tiếp đến hiệu suất và tính hiệu quả của chính quyền cấp phường. Cụ thể là việc quá tải về khối lượng công việc và áp lực tâm lý đối với đội ngũ công chức; bất cập về năng lực và cơ cấu đội ngũ công chức; “khoảng trống” trong cơ chế phối hợp và chỉ đạo, điều hành; vướng mắc về thể chế, quy trình và hạ tầng hỗ trợ vận hành.

Từ việc nhận diện các “điểm nghẽn” cốt lõi, ông chỉ ra các nhóm giải pháp mang tính chiến lược để mô hình chính quyền 2 cấp tại Hà Nội vận hành hiệu quả, trong đó tập trung vào việc nâng cao năng lực thực thi của cấp phường và hiện đại hóa phương thức quản trị của cấp thành phố.

Nguồn: vietnamnet.vn

CHƯA HIỂU KPI THÌ KHÔNG THỂ ĐÁNH GIÁ ĐÚNG CƠ QUAN VÀ CÔNG CHỨC

Thế chế về đánh giá công chức, viên chức ở nước ta đã có từ lâu. Nếu chỉ tính từ khi có Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật Viên chức năm 2010 thì đã có khá nhiều nghị định của Chính phủ về vấn đề này.

Điểm hạn chế lớn nhất trong thực hiện các quy định này là không có được sự đánh giá khách quan, đánh giá đúng kết quả làm việc của công chức, viên chức. Tỷ lệ công chức, viên chức cả nước qua đánh giá luôn xếp ở mức hoàn thành nhiệm vụ là khá cao, lên đến 97 hoặc 98%. Kết quả đánh giá theo kiểu này không giúp gì cho quản lý một cách hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là khi cần xem xét đưa những người không đủ năng lực, kết quả làm việc yếu kém ra khỏi bộ máy.

Lần này, để khắc phục được hạn chế đó, đã có sự tiếp cận khác đi khi soạn thảo nghị định quy định mới về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức. Sự tiếp cận khác đi này chính là việc vận dụng chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KPI (Key Performance Indicator) vào đánh giá cả tập thể và cá nhân.

Đây là một bước đi có tính đột phá, bởi KPI là một công cụ tốt được nhiều nước sử dụng trong đánh giá tổ chức và cá nhân trong hệ thống công vụ. Và điều này dường như nối tiếp mạch đi mà chúng ta đã trải qua từ nhiều năm nay là tham khảo và vận dụng kinh nghiệm tốt của thế giới trong quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức như thi công chức, thi nâng ngạch, vị trí việc làm...

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy không phải cứ áp dụng là thành công, nếu không hiểu đúng, nắm bắt được cái hồn cốt của kinh nghiệm nước ngoài.

Quan trọng nhất là kết quả làm việc

Khái niệm KPI chứa đựng trong nó từ quan trọng nhất cho đánh giá là kết quả. Như vậy, cái quan trọng nhất trong đánh giá tổ chức và cá nhân phải là kết quả làm việc.

Thế nhưng, theo dự thảo Nghị định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức, trong 2 loại tiêu chí đánh giá đối với cả tổ chức và cá nhân đều có 1 loại tiêu chí, được gọi là tiêu chí chung không liên quan tới kết quả làm việc.

Ví dụ, theo dự thảo, tiêu chí chung đối với cơ quan, tổ chức là: Kết quả công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu được giao; kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, hiệu quả phối hợp công tác, xây dựng đoàn kết nội bộ; kết quả thực hiện các quy chế làm việc, nội quy, chế độ công tác; phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện hiệu quả...

Dễ dàng nhận thấy đây là những yếu tố góp phần để cơ quan, tổ chức hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, cũng cần thấy đây không phải là kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức cần được đo lường, đánh giá. Cơ quan, tổ chức là một tập thể đoàn kết, không tham

những, lãng phí... thì cái biểu hiện cuối cùng, quan trọng nhất của cơ quan, tổ chức đó chắc chắn phải là kết quả hoạt động tốt. Cái này mới là cái cần đo, cần đánh giá.

Tương tự như vậy là những quy định không gắn với kết quả làm việc trong tiêu chí chung đối với công chức, ví dụ như phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, văn hóa thực thi công vụ và ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao; tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp và khả năng phối hợp với đồng nghiệp.

Còn loại tiêu chí thứ 2 mà dự thảo gọi là tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ thì quá rộng, quá chung, khó vận dụng.

Cụ thể, tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức nêu 10 tiêu chí thành phần, như: Kết quả thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, văn bản quy phạm pháp luật; kết quả thực hiện các nhiệm vụ về quản lý nhà nước; phát triển kinh tế - xã hội (tốc độ tăng trưởng GRDP, GRDP bình quân đầu người; tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công; thu hút cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; kết quả thực hiện chuyển đổi số; kết quả chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) đối với bộ, ngành địa phương; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), chỉ số chuyển đổi (DTI) đối với địa phương (nếu có)...

Ngoài ra, dự thảo còn chốt lại: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quy định cụ thể việc lượng hóa 10 tiêu chí này để áp dụng thống nhất trong phạm vi quản lý.

Riêng về tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức, dự thảo đã có cố gắng cụ thể hóa nhiệm vụ của công chức và quy đổi các nhiệm vụ này thành đơn vị/sản phẩm chuẩn giúp cho việc đánh giá. Tuy nhiên, các quy định hướng dẫn như vậy sẽ rất khó thực hiện trong thực tế bởi quá phức tạp. Câu hỏi về việc định rõ kết quả làm việc của công chức dường như chưa được làm sáng tỏ.

Các doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp ở nước ta khi vận dụng KPI cho đánh giá kết quả làm việc của người lao động không quan tâm nhiều đến việc đánh giá tính kỷ luật, đạo đức, lối sống, thái độ... của người lao động. Cái được quan tâm nhất là kết quả làm việc của người lao động.

Cần làm rõ đánh giá là gì, KPI là gì?

Từ những quy định trong dự thảo nghị định về đánh giá cơ quan và công chức cũng như từ kinh nghiệm các nước đã áp dụng KPI cho thấy 3 vấn đề.

Thứ nhất, điều mà chúng ta mong muốn là áp dụng KPI vào đánh giá cơ quan hành chính nhà nước và công chức trong dự thảo không đúng với bản chất của KPI. Điều này cho thấy một khi chưa hiểu đúng KPI thì sẽ không thể có thể chế tốt về đánh giá dựa trên KPI được.

Thứ hai, cái khó và cũng là cái quan trọng nhất trong áp dụng KPI vào đánh giá là xác định được một cách đúng đắn kết quả phải đạt của tổ chức, cá nhân và xác định được cách thức đo lường xem có đạt được kết quả đó hay không.

Thứ ba, về mặt phương pháp luận, dự thảo nghị định của Chính phủ về chủ đề đánh giá dựa trên KPI phải làm rõ được một số vấn đề: Đánh giá là gì; KPI là gì; kết quả phải đạt và đo lường kết quả thực sự ra sao?

Trên cơ sở đã rõ những vấn đề này, từng cơ quan, công chức sẽ có thể vận dụng được vào công tác đánh giá.

Do vậy, cũng cần xem xét sự cần thiết của quy định như: Các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh căn cứ quy định tại nghị định này chỉ đạo xây dựng và ban hành tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức và công chức theo ngành, lĩnh vực hoặc địa phương (bao gồm các tiêu chí chung và tiêu chí thực hiện kết quả nhiệm vụ).

Tiến sĩ Đinh Duy Hòa

Nguồn: vietnamnet.vn

HẢI QUAN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP BẰNG TRỢ LÝ ẢO TRÊN ỨNG DỤNG ZALO OA

Việc đưa trợ lý ảo AI vào vận hành trên ứng dụng Zalo OA (Zalo Official Account) đang phát huy hiệu quả rõ nét tại Chi cục Hải quan khu vực XVIII, giúp tự động hóa hoạt động tư vấn thủ tục và nâng cao chất lượng hỗ trợ doanh nghiệp.

“Cán bộ tư vấn điện tử” giải đáp thủ tục 24/7

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chi cục Hải quan khu vực XVIII đã từng bước hiện đại hóa phương thức hỗ trợ doanh nghiệp.

Hệ thống ứng dụng Zalo OA được Hải quan khu vực XVIII nghiên cứu, xây dựng dựa trên công nghệ ChatGPT và GPT Assistant, tích hợp trên nền tảng Zalo – ứng dụng nhắn tin rộng rãi nhất hiện nay. Đây là sản phẩm của quá trình huấn luyện từ kho dữ liệu tư vấn nghiệp vụ hải quan tích lũy suốt nhiều năm, kết hợp với hệ thống văn bản pháp luật số hóa từ các bộ, ngành. Nhờ đó, Zalo OA có khả năng đưa ra câu trả lời chính xác, phù hợp với từng tình huống nghiệp vụ phát sinh trong thực tế.

Với thiết kế mô phỏng một “cán bộ tư vấn điện tử”, người dùng chỉ cần truy cập trang Zalo OA “Chi cục Hải quan khu vực XVIII”, gửi câu hỏi và nhận phản hồi ngay lập tức. Hệ thống được vận hành trên hạ tầng Microsoft Azure, sử dụng Function App, Queue Storage và GPT Assistant Storage, giúp bảo đảm tính an toàn, ổn định và khả năng hoạt động liên tục suốt 24/7.

Ngoài vai trò giải đáp thủ tục, Zalo OA còn là kênh tuyên truyền nhanh chóng các chính sách mới, văn bản pháp luật và thông báo quan trọng của cơ quan Hải quan đến cộng đồng doanh nghiệp. Đây là điểm nâng cấp đáng kể so với hình thức hỗ trợ truyền thống vốn phụ thuộc vào nhân lực và thời gian hành chính.

Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực XVIII Lê Văn Thung cho biết, trước khi triển khai Zalo OA ứng dụng trí tuệ nhân tạo, hoạt động tư vấn và tuyên truyền chính sách pháp luật hải quan chủ yếu dựa trên các kênh truyền thống như email, điện thoại, văn bản hoặc trao đổi trực tiếp. Các yêu cầu liên quan đến thủ tục xuất nhập khẩu, phân loại hàng hóa, thuế suất hay chính sách ưu đãi... đều phải được công chức tiếp nhận, nghiên cứu quy định pháp luật, tra cứu thông tin và soạn thảo phản hồi thủ công.

Quy trình truyền thống này tiêu tốn nhiều thời gian và nhân lực, trong khi sự gia tăng nhanh chóng số lượng doanh nghiệp cùng nhu cầu tư vấn ngày càng đa dạng khiến áp lực xử lý ngày một lớn. Nhiều nội dung tư vấn có tính lặp lại hoặc tương đồng, nhưng vẫn phải thực hiện lại từ đầu, dẫn đến chậm trễ trong phản hồi và ảnh hưởng nhất định đến tiến độ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc xử lý thủ công khiến cơ quan Hải quan khó khai thác dữ liệu phục vụ phân tích, đánh giá và đổi mới công tác tuyên truyền, hỗ trợ, cải cách hành chính.

Bước chuyển rõ rệt tiến tới hải quan số, hải quan thông minh

Việc triển khai Zalo OA tại Chi cục Hải quan khu vực XVIII đã cho thấy sức bật rõ rệt trong cải thiện chất lượng hỗ trợ. Với cơ quan Hải quan, hệ thống giúp giải phóng đáng kể khối lượng công việc thủ công trong tiếp nhận và trả lời yêu cầu, tạo điều kiện để cán bộ công chức tập trung hơn cho các nghiệp vụ chuyên sâu và phức tạp. Việc tự động hóa cũng bảo đảm mọi câu hỏi của doanh nghiệp đều được tiếp nhận, phản hồi đầy đủ, không xảy ra tình trạng bỏ sót như ở các phương thức hỗ trợ truyền thống.

Ứng dụng Zalo OA nhanh chóng nhận được đánh giá tích cực từ cộng đồng doanh nghiệp nhờ khả năng cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác và hoàn toàn từ nguồn chính thống. Thời gian thực hiện thủ tục được rút ngắn, chi phí giảm, đồng thời doanh nghiệp chủ động hơn trong kế hoạch sản xuất – xuất nhập khẩu.

Đáng chú ý, việc doanh nghiệp tiếp cận hệ thống cũng vô cùng thuận tiện: chỉ cần mở Zalo, tìm OA “Chi cục Hải quan khu vực XVIII” và gửi câu hỏi, thay vì phải đăng nhập các cổng thông tin phức tạp hay cài đặt thêm phần mềm chuyên dụng.

Việc được hỗ trợ tra cứu thông tin và thủ tục hải quan 24/7 đã giúp doanh nghiệp tiếp cận dữ liệu nhanh hơn, rõ ràng hơn và thuận tiện hơn nhiều so với trước đây. Quá trình tiếp nhận, giải đáp và hướng dẫn thủ tục cũng được đánh giá là chủ động, kịp thời, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong tình đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu.

Tính đến nay, ứng dụng Zalo OA đã thu hút hơn 3.500 lượt người dùng tham gia, với khoảng 150 lượt câu hỏi được xử lý mỗi ngày – những con số cho thấy rõ mức độ tin cậy và nhu cầu lớn từ cộng đồng doanh nghiệp. Ở góc độ tổng thể, hệ thống không chỉ nâng cao hiệu quả phục vụ mà còn đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ công, thúc đẩy tương tác hai

chiều theo hướng hiện đại, minh bạch và thân thiện hơn. Đây cũng là nền tảng để đơn vị tiếp tục tích hợp thêm nhiều tiện ích số trong tương lai, phục vụ ngày càng tốt hơn công tác quản lý nhà nước về hải quan.

Việc đưa Zalo OA vào vận hành đã mở ra một cách tiếp cận mới trong hỗ trợ doanh nghiệp, cho thấy bước chuyển rõ rệt của Hải quan khu vực XVIII trên hành trình tiến tới hải quan số, hải quan thông minh, phù hợp với định hướng cải cách, hiện đại hóa chung của toàn ngành.

Nguồn: baochinhpvu.vn

PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRIỆT ĐỂ TRONG CÔNG TÁC HỘ TỊCH

Hộ tịch là vấn đề quan trọng, liên quan đến nhiều hoạt động của người dân. Khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp rất nhiều vấn đề bất cập liên quan đến hộ tịch. Những hạn chế, bất cập trong lĩnh vực này trong bối cảnh hiện nay đã đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung luật.

Tập trung sửa đổi theo 5 nhóm chính sách lớn

Phó Cục trưởng Cục Hành chính tư pháp, Bộ Tư pháp Nhâm Ngọc Hiển cho biết, một số quy định của Luật Hộ tịch chưa phù hợp cơ cấu tổ chức mới; chưa điều chỉnh kịp thời các trường hợp phát sinh; quy trình giải quyết tại một số địa phương còn vướng mắc; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực này chưa đủ mạnh. Trên cơ sở đó, Cục đề xuất 05 nhóm chính sách lớn được đưa vào dự thảo.

Trước hết phân quyền triệt để đăng ký hộ tịch cho chính quyền cơ sở; phát triển và hoàn thiện cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thống nhất, đồng bộ, phục vụ quản lý hiện đại;

Tiếp tục cải cách hành chính trong lĩnh vực hộ tịch gắn với chuyển đổi số, hiện đại hóa phương thức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, tạo thuận lợi tối đa cho người dân;

Hoàn thiện quy định về phạm vi, nội dung đăng ký hộ tịch theo hướng bảo đảm quyền nhân thân, bảo đảm thống nhất với quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với thông lệ, điều ước, công ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, tham gia;

Chuyên nghiệp hóa đội ngũ công chức hộ tịch, bảo đảm tiêu chuẩn, năng lực phù hợp với vị trí việc làm, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về hộ tịch.

Ông Nhâm Ngọc Hiển cũng cho biết, mục tiêu của các chính sách Luật là đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, khắc phục hạn chế của quy định hiện hành, phù hợp với việc tổ chức, sắp xếp bộ máy hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đồng thời hiện đại hóa, chuyển đổi số toàn diện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch.

Các đề xuất hướng tới đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí cho người dân, cho phép đăng ký hộ tịch trực tuyến “toàn trình” và không phụ thuộc vào địa giới hành chính cấp tỉnh.

Xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thống nhất

Tại cuộc họp Hội đồng thẩm định chính sách xây dựng dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi) mới đây, đại diện Bộ Công an đã đề nghị bổ sung quy định cho phép thông tin trên hộ tịch điện tử thay thế bản giấy (giấy khai sinh, giấy chứng tử...) và đưa nội dung này vào đề cương chính sách.

Về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Bộ Công an lưu ý cần cụ thể hóa các trường thông tin trong cơ sở dữ liệu, làm rõ cơ chế đồng bộ, chuyển giao thông tin giữa cơ sở dữ liệu hộ tịch và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đồng thời quy định rõ hình thức tiếp nhận thủ tục trực tuyến.

Thứ trưởng Tư pháp Phan Chí Hiếu yêu cầu rà soát kỹ lưỡng để bảo đảm tính toàn diện của Đề án, nhất là những nội dung có thể liên quan đến quyền con người, quyền công dân được quy định chặt chẽ trong dự thảo Luật.

Đối với việc xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thống nhất, đồng bộ, cần làm rõ các trường thông tin, cơ chế kết nối, đồng bộ giữa cơ sở dữ liệu hộ tịch và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính kỹ thuật và khả năng liên thông.

Về cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, Thứ trưởng Phan Chí Hiếu cũng đề nghị làm rõ lộ trình thực hiện và nêu rõ các thủ tục đề xuất bãi bỏ, đơn giản hóa, với tiêu chí ưu tiên phục vụ người dân.

Thứ trưởng Phan Chí Hiếu cũng lưu ý, với chính sách phân quyền triệt để cho cấp xã, cơ quan soạn thảo cần phân định rõ ràng giữa phân quyền, phân cấp và ủy quyền; quy định cụ thể về ủy quyền ký giấy tờ, chứng thực; đồng thời đánh giá thực tế năng lực, nguồn lực của cấp xã và gắn phân quyền với cơ chế kiểm tra, giám sát để bảo đảm khả thi.

Giáo sư Phan Trung Lý, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, từng phân tích quá trình phân cấp hiện nay chủ yếu tập trung vào khía cạnh hành chính, trong khi phân quyền thực chất lại chưa được quan tâm đúng mức. Trong nhiều trường hợp, chúng ta mới chỉ chú trọng tới việc chuyển giao nhiệm vụ theo chiều dọc, mà chưa bảo đảm trao quyền tương ứng. Hệ quả là nhiều quyền hạn vẫn nằm ở cơ quan trung ương, cấp trên phân cấp xuống cấp dưới, nhưng chủ yếu là giao việc chứ chưa kèm theo quyền hạn đầy đủ.

“Cần quan tâm hơn và làm mạnh mẽ hơn cả phân cấp lẫn phân quyền, nhất là cần đẩy mạnh phân quyền cho các cấp. Khi được trao quyền đầy đủ, gắn với trách nhiệm rõ ràng, địa phương mới có thể thực sự phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm”, Giáo sư Phan Trung Lý cho biết.

Nguồn: nhandan.vn

CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 12/2025

3 trường hợp vi phạm bị đình chỉ thi công chức từ 10/12/2025

Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức từ 10/12/2025 được Bộ Nội vụ nêu tại Thông tư số 22/2025/TT-BNV ngày 19/10/2025. Trong đó, nêu rõ các trường hợp vi phạm bị đình chỉ gồm:

- Đã bị xử lý bằng hình thức cảnh cáo mà tái phạm;
- Sử dụng trong phòng thi: Các loại giấy tờ, tài liệu không theo yêu cầu của bài thi; điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác, trừ trường hợp có quy định khác;
- Gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi.

Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ từ 18/12/2025

Thông tư số 41/2025/TT-BYT ngày 03/11/2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ có hiệu lực từ 18/12/2025.

Thông tư quy định bác sĩ có hạng chức danh nghề nghiệp hạng 3 và tiêu chuẩn như sau:

- Về trình độ đào tạo:

Tốt nghiệp bác sĩ Y khoa hoặc Răng - Hàm - Mặt; có giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh hoặc chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Nếu tốt nghiệp cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học phải được cấp giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc được công nhận trình độ tương đương bác sĩ.

- Về nhiệm vụ chủ yếu:

Thực hiện khám, chữa bệnh, cấp cứu, hội chẩn chuyên môn theo phạm vi được giao; tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người bệnh; quản lý, báo cáo sai sót kỹ thuật, cải tiến chất lượng khám chữa bệnh; tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

Tiêu chí xác định thôn, xã, tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Chính phủ ban hành Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

Trong đó, Nghị định quy định rõ tiêu chí xác định thôn, xã, tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số như sau:

1. Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số là thôn có từ 15% người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống ổn định thành cộng đồng.
2. Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số là xã đáp ứng ít nhất 01 trong 02 tiêu chí sau đây:
 - a) Có từ 15% người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống ổn định;

b) Có từ 4.500 người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống ổn định.

3. Tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh đáp ứng ít nhất 01 trong 02 tiêu chí sau đây:

a) Có từ 15% người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống ổn định;

b) Có từ 2/3 số xã trở lên là xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Nghị định trên có hiệu lực từ ngày 1/12/2025.

Nghị định về Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ

Chính phủ ban hành Nghị định số 279/2025/NĐ-CP ngày 23/10/2025 quy định về thành lập, nguồn tài chính hình thành, quản lý, hoạt động chi, sử dụng Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ.

Nghị định quy định Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được Chính phủ thành lập theo quy định, do Bộ Công an quản lý, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và tại các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

6 nội dung chi Quỹ gồm:

1- Hỗ trợ cho nạn nhân bị thương do tai nạn giao thông đường bộ gây ra với tỷ lệ tổn thương trên 31% đến dưới 81%; gia đình có nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông đường bộ gây ra đang gặp khó khăn về kinh tế.

2- Hỗ trợ hòa nhập cộng đồng và tiếp tục phát triển đối với các nạn nhân bị thương do tai nạn giao thông gây ra với tỷ lệ tổn thương trên 81%.

3- Hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia giúp đỡ, cứu chữa, đưa người bị tai nạn giao thông đường bộ đi cấp cứu.

4- Hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia các hoạt động tuyên truyền làm giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ mà không được Nhà nước bảo đảm kinh phí.

5- Hỗ trợ cho công tác tuyên truyền tổ chức các hoạt động, sự kiện gây Quỹ.

6- Hỗ trợ kinh phí giám định thương tật cho các nạn nhân bị thương trong vụ tai nạn giao thông đường bộ quy định tại khoản 1, khoản 2 nêu trên (trừ các trường hợp nạn nhân trong các vụ án, vụ việc hành chính có liên quan đến tai nạn giao thông đường bộ đang điều tra, giải quyết phải giám định theo quy định của pháp luật); chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, vật tư văn phòng, chi cước phí bưu chính phục vụ cho các hoạt động của Quỹ.

Nghị định trên có hiệu lực từ ngày 15/12/2025.

Mức phạt mới trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình từ ngày 15/12/2025

Chính phủ ban hành Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình.

Nghị định quy định mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình đối với cá nhân là 30 triệu đồng, đối với tổ chức là 60 triệu đồng.

Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội đối với cá nhân là 40 triệu đồng, đối với tổ chức là 80 triệu đồng.

Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội đối với cá nhân là 75 triệu đồng, đối với tổ chức là 150 triệu đồng.

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước bị phạt tối đa tới 500 triệu đồng từ ngày 25/12/2025.

Chính phủ ban hành Nghị định số 290/2025/NĐ-CP ngày 6/11/2025 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Nghị định quy định mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước là 250 triệu đồng đối với cá nhân và 500 triệu đồng đối với tổ chức.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 25/12/2025.

12 trường hợp được mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài từ 15/12/2025

Ngày 31/10/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức tại Thông tư 39/2025/TT-NHNN, có hiệu lực từ 15/12/2025.

Theo đó, có 12 trường hợp cụ thể tương ứng với 03 nhóm đối tượng được mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài như sau:

* Nhóm tổ chức tín dụng gồm 04 trường hợp:

1 - Thực hiện hoạt động ngoại hối ở nước ngoài theo Giấy phép của Ngân hàng Nhà nước, không phải xin phép lại.

2 - Thực hiện khoản vay nước ngoài khi hợp đồng yêu cầu phải mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài.

3 - Đáp ứng điều kiện xin cấp phép thành lập và hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài.

4 - Phục vụ hoạt động của văn phòng đại diện ở nước ngoài.

* Nhóm tổ chức kinh tế gồm 05 trường hợp:

5 - Đáp ứng điều kiện thành lập và hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài.

6 - Phục vụ hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài.

7 - Thực hiện khoản vay nước ngoài theo thỏa thuận với bên cho vay.

8 - Doanh nghiệp thuộc diện đầu tư đặc biệt quan trọng hoặc dự án PPP thực hiện cam kết, thỏa thuận với bên nước ngoài.

9 - Thực hiện các cam kết, thỏa thuận, hợp đồng với bên nước ngoài, gồm: hợp đồng thầu xây dựng, hợp đồng mua bán tàu hoặc các hợp đồng khác (khoản 5).

* Nhóm tổ chức khác gồm 03 trường hợp:

10 - Tiếp nhận viện trợ của nước ngoài.

11 - Tiếp nhận tài trợ của nước ngoài.

12 - Thực hiện các trường hợp khác được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép.

Nguồn: vietnamplus.vn

PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ ĐẾN NĂM 2030

Ngày 01/12/2025, Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng đã ký Quyết định 2629/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số, hướng tới xây dựng Chính phủ thông minh vận hành trên nền tảng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo vào năm 2030.

Phát triển dữ liệu trở thành tài nguyên chiến lược, nền tảng của Chính phủ số

Quyết định nêu rõ quan điểm của Chương trình phát triển Chính phủ số (Chương trình) là phát triển các dịch vụ số bao trùm, rộng khắp dựa trên nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, đối tượng phục vụ, đồng sáng tạo các dịch vụ số. Lấy người dùng làm trung tâm với hệ sinh thái dịch vụ hợp nhất, không ai bị bỏ lại phía sau.

Chuyển đổi số toàn diện trong các cơ quan nhà nước, bảo đảm mọi hoạt động tham mưu, xử lý công việc, quản lý, quản trị nội bộ, lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành dựa trên dữ liệu theo thời gian thực; quản trị dựa trên kết quả. Kế thừa kết quả đã có, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông, chia sẻ dữ liệu, không trùng lặp trong toàn hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương, phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

Phân cấp, phân quyền mạnh mẽ trên nền tảng số. Phát triển hạ tầng số, công nghệ số đồng bộ, hiện đại, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí. Hình thành các trung tâm dữ liệu quy mô lớn, theo tiêu chuẩn xanh, bám sát quy hoạch vùng năng lượng. Xây dựng, hoàn thiện các nền tảng số quốc gia và nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực theo hướng phát triển tập trung, thống nhất, dùng chung toàn quốc; bảo đảm tránh trùng lặp và bảo đảm kết nối, liên thông đồng bộ. Các nền tảng số này sẽ được trung ương đầu tư, xây dựng và triển khai đồng bộ, xuyên suốt đến tận cấp cơ sở (bao gồm cấp tỉnh và cấp xã).

Thúc đẩy phát triển dữ liệu mở, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và đổi mới sáng tạo. Phát triển dữ liệu trở thành tài nguyên chiến lược, nền tảng của Chính phủ số. Ưu tiên xây dựng và phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công, giám sát, dự báo và hoạch định chính sách. Việc xây dựng các cơ sở dữ liệu phải bảo đảm nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

Kết hợp nội lực và tận dụng ngoại lực, khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số trong nước tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)

là mô hình, cách làm đột phá trong phát triển nền tảng số quốc gia phục vụ Chính phủ số trong giai đoạn mới; chủ động hợp tác quốc tế, học hỏi kinh nghiệm, tiêu chuẩn quốc tế trong phát triển Chính phủ số.

Vận hành thông minh và tự động hóa trên cơ sở ưu tiên ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI First). Triển khai AI trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình nhằm bảo đảm hiệu quả, chủ động, minh bạch và cá thể hóa trải nghiệm người dùng. Đồng thời, tăng cường ứng dụng AI để thông minh hóa quy trình nghiệp vụ, minh bạch hóa hoạt động và tối ưu hóa nguồn lực trong quá trình ra quyết định, điều hành của các cơ quan nhà nước.

Chương trình đặt mục tiêu chung đến năm 2030, Việt Nam hoàn thành xây dựng Chính phủ số, hình thành Chính phủ thông minh vận hành trên nền tảng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, hướng tới mô hình quản trị chủ động, dự báo, lấy người dùng làm trung tâm. Các hoạt động cơ bản của cơ quan nhà nước được thực hiện trên các nền tảng số tập trung, thống nhất và liên thông giữa các cấp, các ngành, tạo lập hệ sinh thái số đồng bộ, hiện đại; đồng thời bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và giữ vững chủ quyền số quốc gia. AI trở thành công cụ cốt lõi trong quản trị công, cung cấp dịch vụ công và hỗ trợ ra quyết định chính sách, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành và trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp.

Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

Một trong những mục tiêu cụ thể của Chương trình là cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh:

Giai đoạn 2025 - 2027: 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Giai đoạn 2028 - 2030, 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ "cá thể hóa", thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời; 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 80% thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.

Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

Giai đoạn 2025 - 2027: 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số được hoàn thành và đưa vào sử dụng thống nhất từ Trung ương đến địa phương theo đúng kế hoạch; 100% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh, cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc; 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo;

100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ, ngành, địa phương được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử; 100% bộ, ngành, địa phương đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu; 100% cán bộ, công chức, viên chức được

đào tạo kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

Giai đoạn 2028 - 2030: 100% bộ, ngành, địa phương đạt cấp độ 4 và 90% đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu; 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu; 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; 25% đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ;

100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản; 100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.

9 nhiệm vụ, giải pháp

Để đạt được các mục tiêu trên, Chương trình đặt ra 9 nhiệm vụ, giải pháp bao gồm: 1- Hoàn thiện thể chế; 2- Phát triển dữ liệu số; 3- Phát triển các ứng dụng, nền tảng số cho Chính phủ số; 4- Phát triển hạ tầng Chính phủ số; 5- Bảo đảm an ninh mạng; 6- Phát triển nhân lực số; 7- Hợp tác quốc tế; 8- Bảo đảm kinh phí; 9- Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai.

Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Về phát triển dữ liệu số, Chương trình tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.

Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Xây dựng, ban hành kế hoạch công bố dữ liệu mở cấp quốc gia và tại từng bộ, ngành, địa phương, bao gồm danh mục dữ liệu mở ưu tiên, lộ trình công bố, phương thức truy cập, trách nhiệm cập nhật và tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng, tái sử dụng dữ liệu mở. Việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.

Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách cụ thể để các bộ, ngành, địa phương chủ động thực hiện việc chuẩn hóa, mở, chia sẻ và đưa dữ liệu đủ điều kiện lên Sàn dữ liệu, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường dữ liệu, gắn với cơ chế minh bạch về quyền sở hữu, quyền khai thác, thương mại hóa dữ liệu và phân phối giá trị từ dữ liệu.

Hình thành tối thiểu 03 cụm Trung tâm Dữ liệu quốc gia

Về phát triển hạ tầng Chính phủ số, Chương trình sẽ triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số phục vụ Chính phủ số theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Hình thành hạ tầng lưu trữ, tính toán đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh. Phát triển các cụm trung tâm dữ liệu quy mô lớn theo tiêu chuẩn xanh, kết nối và chia sẻ tạo thành mạng

lưới các cụm trung tâm dữ liệu nhằm thúc đẩy công nghiệp dữ liệu lớn, trong đó hình thành tối thiểu 03 cụm Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia và nền tảng điện toán đám mây thống nhất, hiệu năng cao để cung cấp tài nguyên tính toán, lưu trữ, sao lưu tập trung và bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cao nhất cho các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương và toàn hệ thống chính trị.

Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ số tại bộ, ngành, địa phương theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Phát triển, hoàn thiện Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ dùng chung cho các cơ quan nhà nước.

Nâng cấp, quản lý, vận hành Nền tảng hợp trực tuyến quốc gia thông suốt, an toàn, bảo mật từ trung ương đến địa phương, đáp ứng yêu cầu sử dụng thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.

Đưa nội dung đào tạo về kỹ năng số, AI vào chương trình đào tạo quản lý nhà nước ngạch chuyên viên

Về phát triển nhân lực số, Chương trình sẽ xây dựng, cung cấp học liệu để đào tạo, phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho các đối tượng trên nền tảng bình dân học vụ số.

Bổ trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên cho đội ngũ cán bộ cấp xã, phường, tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

Rà soát, cập nhật khung năng lực, chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin tích hợp kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Đưa nội dung đào tạo về kỹ năng số, AI vào chương trình đào tạo quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.

Nguồn: baochinhphu.vn

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH THUẾ, HÓA ĐƠN

Chính phủ ban hành Nghị định số 310/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

Mở rộng và làm rõ khái niệm vi phạm hành chính về thuế

Trong đó, Nghị định số 310/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP theo hướng mở rộng và làm rõ khái niệm vi phạm hành chính về thuế.

Theo quy định, vi phạm hành chính về thuế là hành vi có lỗi do tổ chức, cá nhân thực hiện vi phạm quy định của pháp luật về quản lý thuế, pháp luật về thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu (tiền sử dụng đất; tiền thuê đất, thuê mặt nước; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; các khoản thu theo quy định pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp) mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bổ sung các trường hợp bất khả kháng trong xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn

Đồng thời, Nghị định số 310/2025/NĐ-CP bổ sung khoản 10 vào sau khoản 9 Điều 2 quy định các trường hợp bất khả kháng trong xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn: Thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, chiến tranh, bạo loạn, đình công hoặc sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và người nộp thuế không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Bổ sung quy định về đối tượng bị xử phạt

Nghị định số 310/2025/NĐ-CP cũng bổ sung quy định về đối tượng bị xử phạt. Cụ thể, Nghị định số 310/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định về đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

Theo quy định mới, người nộp thuế có hành vi vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn:

Trường hợp người nộp thuế ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện các nghĩa vụ về thuế mà pháp luật về thuế, quản lý thuế quy định nghĩa vụ, trách nhiệm của bên được ủy quyền phải thực hiện thay người nộp thuế thì nếu bên được ủy quyền có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này thì tổ chức, cá nhân được ủy quyền bị xử phạt theo Nghị định này.

Trường hợp theo quy định của pháp luật về thuế và quản lý thuế, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ đăng ký thuế, khai, nộp thuế thay người nộp thuế mà tổ chức, cá nhân đăng ký thuế, khai, nộp thuế thay có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này thì tổ chức, cá nhân đăng ký thuế, khai, nộp thuế thay bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định tại Nghị định này.

Trường hợp theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu, đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai có nghĩa vụ đăng ký thuế, nộp hồ sơ khai thuế và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung, đơn vị hợp thành được Tập đoàn giao trách nhiệm gửi thông báo đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai và danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp

dụng Nghị quyết số 107/2023/QH15 có hành vi vi phạm hành chính tại Nghị định này thì bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này.

Sửa đổi quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với tổ chức, cá nhân liên quan

Nghị định số 310/2025/NĐ-CP sửa đổi Điều 19 Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với tổ chức, cá nhân liên quan như sau:

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế, tài khoản của người nộp thuế theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan thuế quá thời hạn quy định từ 05 ngày trở lên.

Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Cung cấp không chính xác thông tin liên quan đến tài sản, quyền, nghĩa vụ về tài sản của người nộp thuế do mình nắm giữ; thông tin, tài liệu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan thuế;

- Cung cấp không chính xác thông tin liên quan đến tài khoản của người nộp thuế tại tổ chức tín dụng, kho bạc nhà nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan thuế;

- Cung cấp không chính xác thông tin liên quan đến tiền lương, tiền công hoặc thu nhập của người nộp thuế do mình nắm giữ theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan thuế.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Không cung cấp thông tin liên quan đến tài sản, quyền, nghĩa vụ về tài sản của người nộp thuế do mình nắm giữ; thông tin, tài liệu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan thuế;

- Không cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản của người nộp thuế tại tổ chức tín dụng, kho bạc nhà nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan thuế;

- Không cung cấp thông tin liên quan đến tiền lương, tiền công hoặc thu nhập của người nộp thuế do mình nắm giữ theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan thuế;

- Thông đồng, bao che người nộp thuế trốn thuế, không thực hiện quyết định cưỡng chế hành chính thuế, trừ hành vi không trích chuyển tiền từ tài khoản của người nộp thuế quy định tại Điều 18 Nghị định 125/2025/NĐ-CP.

Theo quy định mới, hành vi cho, bán hóa đơn bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Phạt hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm

Đồng thời, Nghị định 310/2025/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 24 quy định hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định của pháp luật bị xử phạt như sau:

Phạt cảnh cáo đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm đối với các hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu,

tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa 01 số hóa đơn.

Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng trong trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm đối với các hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa từ 02 số hóa đơn đến dưới 10 số hóa đơn và trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ 01 số hóa đơn.

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm đối với các hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa từ 10 số hóa đơn đến dưới 50 số hóa đơn và trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ từ 02 số hóa đơn đến dưới 10 số hóa đơn.

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng trong trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm đối với các hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa từ 50 số hóa đơn đến dưới 100 số hóa đơn và trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ từ 10 số hóa đơn đến dưới 20 số hóa đơn.

Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng trong trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm đối với các hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa từ 100 số hóa đơn trở lên và trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ từ 20 số hóa đơn đến dưới 50 số hóa đơn.

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ từ 50 số hóa đơn đến dưới 100 số hóa đơn.

Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng trong trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ từ 100 số hóa đơn trở lên.

Mức phạt không lập hóa đơn theo quy định

Nghị định số 310/2025/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 24 quy định hành vi không lập hóa đơn theo quy định bị xử phạt như sau:

Phạt cảnh cáo đối với hành vi không lập hóa đơn đối với các hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa 01 số hóa đơn.

Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng trong trường hợp không lập hóa đơn đối với các hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa từ 02 số hóa đơn đến dưới 10 số hóa đơn và trường hợp không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định 01 số hóa đơn;

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp không lập hóa đơn đối với các hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa từ 10 số hóa đơn đến dưới 50 số hóa đơn và trường hợp không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định từ 02 số hóa đơn đến dưới 10 số hóa đơn.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng trong trường hợp không lập hóa đơn đối với các hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa từ 50 số hóa đơn đến dưới 100 số hóa đơn và trường hợp không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định từ 10 số hóa đơn đến dưới 20 số hóa đơn.

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp không lập hóa đơn đối với các hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa từ 100 số hóa đơn trở lên và trường hợp không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định từ 20 số hóa đơn đến dưới 50 số hóa đơn.

Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng trong trường hợp không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định từ 50 số hóa đơn trở lên.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BÃI BỎ 39 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Ngày 01/12/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng vừa ký Quyết định số 44/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, Quyết định đã bãi bỏ toàn bộ 39 văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ gồm:

1. Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020.
2. Quyết định số 63/2002/QĐ-TTg ngày 20/5/2002 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai.
3. Quyết định số 132/2002/QĐ-TTg ngày 08/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết đất sản xuất và đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên.
4. Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng".
5. Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg ngày 02/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.
6. Quyết định số 179/2004/QĐ-TTg ngày 06/10/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.
7. Quyết định số 81/2006/QĐ-TTg ngày 14/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2020.
8. Quyết định số 171/2007/QĐ-TTg ngày 14/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu.
9. Quyết định số 33/2008/QĐ-TTg ngày 27/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Đo đạc và Bản đồ Việt Nam đến năm 2020.
10. Quyết định số 157/2008/QĐ-TTg ngày 01/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai.
11. Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả, phương thức hoàn trả; quy định chế độ thu, quản lý, sử dụng chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do nhà nước đã đầu tư.
12. Quyết định số 10/2023/QĐ-TTg ngày 24/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Khí tượng Thủy văn trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

13. Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg ngày 15/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế khai thác dầu khí.

14. Quyết định số 49/2017/QĐ-TTg ngày 21/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu dọn các công trình, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí.

15. Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương.

16. Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg ngày 26/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân.

17. Quyết định số 138/2000/QĐ-TTg ngày 29/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hợp nhất dự án định canh định cư, dự án hỗ trợ dân tộc đặc biệt khó khăn, Chương trình xây dựng trung tâm cụm xã miền núi, vùng cao vào Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa.

18. Quyết định số 69/2008/QĐ-TTg ngày 28/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II và danh sách xã ra khỏi diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II.

19. Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

20. Quyết định số 31/2020/QĐ-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Điều 5 Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

21. Quyết định số 53/2004/QĐ-TTg ngày 05/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích đầu tư tại Khu công nghệ cao.

22. Quyết định số 14/2008/QĐ-TTg ngày 22/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch tổng thể phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học ở Việt Nam đến năm 2020”.

23. Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

24. Quyết định số 09/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

25. Quyết định số 51/2009/QĐ-TTg ngày 08/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phái đoàn đại diện thường trực nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bên cạnh Liên hợp quốc, Tổ chức Thương mại thế giới và các Tổ chức quốc tế khác tại Giơ-ne-vơ.

26. Quyết định số 30/2023/QĐ-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài trực thuộc Bộ Ngoại giao.

27. Quyết định số 31/2023/QĐ-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Biên giới quốc gia trực thuộc Bộ Ngoại giao.

28. Quyết định số 769/TTg ngày 18/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long.

29. Quyết định số 44/2002/QĐ-TTg ngày 21/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng chứng từ điện tử làm chứng từ kế toán để hạch toán và thanh toán vốn của các Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

30. Quyết định số 112/2006/QĐ-TTg ngày 24/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

31. Quyết định số 122/2009/QĐ-TTg ngày 09/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia giai đoạn 2009 - 2010.

32. Quyết định số 39/2014/QĐ-TTg ngày 15/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

33. Chỉ thị số 07/2000/CT-TTg ngày 30/3/2000 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giữ gìn trật tự, trị an và vệ sinh môi trường tại các địa điểm tham quan, du lịch.

34. Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo.

35. Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo.

36. Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp.

37. Quyết định số 19/2023/QĐ-TTg ngày 02/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp.

38. Quyết định số 111/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giữa Bộ Quốc phòng với Bộ Công nghiệp, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quản lý nhà nước về công nghiệp quốc phòng.

39. Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

* Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu cho biết, thời gian qua, một số bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương đã thực hiện rà soát và phát hiện một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Về nguyên tắc, các văn bản này vẫn được xác định là “còn hiệu lực”.

Do đó, để bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật, đồng thời bảo đảm tuân thủ đúng quy định về hiệu lực của văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15), Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), việc ban hành văn bản để bãi bỏ các văn bản nêu trên là cần thiết.

Việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp là nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo đảm tính minh bạch, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đồng thời tạo thuận lợi cho công tác quản lý Nhà nước và hoạt động của người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Ngày 29/11/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 2623/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 26/6/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Để triển khai thi hành kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (Kế hoạch) nhằm xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật; xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước; nâng cao nhận thức về Luật và trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc thi hành Luật.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân

Theo Kế hoạch, **trong năm 2025 và các năm tiếp theo**, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình khác

phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân. ***Thời gian thực hiện trong năm 2025 và các năm tiếp theo.***

Trong năm 2025 và các năm tiếp theo, Bộ Công an thực hiện biên soạn tài liệu phục vụ công tác phổ biến Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Kế hoạch nêu rõ, Bộ Công an tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước; các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công.

Thời gian thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi kết quả rà soát về Bộ Công an ***trước ngày 15/12/2025.***

Bộ Công an tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ***ngày 31/12/2025.***

Xây dựng Cổng thông tin quốc gia về bảo vệ dữ liệu cá nhân

Trong năm 2026 - 2027, Bộ Công an thực hiện xây dựng Cổng thông tin quốc gia về bảo vệ dữ liệu cá nhân cung cấp thông tin tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân; hỗ trợ hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cơ quan, tổ chức, cá nhân; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị từ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; thực hiện hoạt động khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Thời hạn ban hành ***trước ngày 31/12/2026.***

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức khác có liên quan tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Thời gian thực hiện: ***năm 2026 và các năm tiếp theo.***

Nguồn: mof.gov.vn

THÀNH LẬP TỔ GIÚP VIỆC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Ngày 29/11/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 2622/QĐ-TTg ngày 29/11/2025 thành lập Tổ Giúp việc của Thủ tướng Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Tổ Giúp việc).

Theo Quyết định, ông Vũ Hải Quân, Thứ trưởng Thường trực Bộ khoa học và Công nghệ làm Tổ trưởng.

Các Tổ phó gồm: Ông Hà Minh Hiệp, Chánh Văn phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ; ông Trần Duy Ninh, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ; ông Phạm Minh Hùng, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ; Thiếu tướng Vũ Văn Tấn, Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Các Thành viên: Ông Phạm Đình Nguyên, Giám đốc Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ; ông Nguyễn Phú Hùng, Vụ trưởng Vụ Khoa học kỹ thuật và Công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ; ông Trần Minh Tân, Phó Giám đốc Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ; ông Trần Minh Tuấn, Phó Viện trưởng Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số, Bộ Khoa học và Công nghệ; ông Lê Anh Tuấn, Chủ tịch Hội đồng Đại học Bách khoa Hà Nội; ông Tạ Hải Tùng, Hiệu trưởng Trường Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội; ông Vũ Minh Khương, Trường Chính sách công Lý Quang Diệu, Singapore; ông Nguyễn Nhật Quang, Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp phần mềm Vinasa; ông Nguyễn Trung Chính, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghệ CMC.

Chức năng, nhiệm vụ của Tổ Giúp việc

Tổ Giúp việc có chức năng nghiên cứu, tham mưu, tư vấn, giúp việc thường trực cho Thủ tướng Chính phủ trong việc phân tích các vấn đề kỹ thuật, công nghệ và đề xuất các giải pháp cấp bách, mang tính đột phá, liên ngành; kịp thời đề xuất phương án chỉ đạo, điều hành và cơ chế điều phối nhằm bảo đảm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Nhiệm vụ của Tổ Giúp việc là phân tích, dự báo xu hướng công nghệ lớn trong nước và trên thế giới, đánh giá tác động đa chiều đến phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam để tham mưu, khuyến nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành các giải pháp, chính sách mang tính đón đầu, thích ứng hiệu quả; tham gia góp ý, phản biện về các nội dung kỹ thuật, công nghệ đối với các đề án, chương trình, báo cáo lớn liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

Tổ Giúp việc được chủ động làm việc với các bộ, cơ quan, địa phương, doanh nghiệp; được đề nghị các bộ, cơ quan, địa phương, doanh nghiệp cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu cần thiết phục vụ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; được mời tham dự các cuộc họp, phiên họp, hội nghị, hội thảo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Tổ Giúp việc.

Nguyên tắc, chế độ làm việc của Tổ Giúp việc

Tổ trưởng Tổ Giúp việc chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này. Tổ trưởng Tổ Giúp việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Giúp việc.

Tổ trưởng Tổ Giúp việc được sử dụng con dấu của Bộ Khoa học và Công nghệ để thực hiện nhiệm vụ và điều hành hoạt động của Tổ Giúp việc.

Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực Tổ Giúp việc, sử dụng bộ máy hiện có để tổ chức thực hiện nhiệm vụ được Tổ Giúp việc giao.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

* Quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Quyết định số 2568-QĐNS/TW, ngày 28/11/2025 của Bộ Chính trị về việc Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng Quản Minh Cường thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng nhiệm kỳ 2025 – 2030; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Quyết định số 2569-QĐNS/TW ngày 28/11/2025 của Bộ Chính trị về việc điều động, chỉ định đồng chí Phan Thăng An, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Bí thư Đảng ủy cơ quan Ban Tổ chức Trung ương thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương nhiệm kỳ 2020-2025, thôi giữ chức Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng nhiệm kỳ 2025 - 2030 và chỉ định tham gia Đảng ủy Quân khu 1.

* Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Quyết định số 2608/QĐ-TTg, về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Cảnh, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiêm giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội.

Quyết định số 2615/QĐ-TTg, về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Võ Trọng Hải.

Quyết định số 2617/QĐ-TTg, về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phan Thiên Định.

Quyết định số 2618/QĐ-TTg ngày 29/11/2025, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Khắc Toàn, Phó Bí thư Thành ủy Huế nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Quyết định số 2628/QĐ-TTg, về việc phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Hữu Thùy Giang, Thành ủy viên, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Huế.

Quyết định số 2621/QĐ-TTg, về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Khắc Toàn.

Quyết định số 2626/QĐ-TTg, về việc phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Phong, Phó Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa nhiệm kỳ 2025 - 2030.

*** Tỉnh Điện Biên**

Quyết định số 315-QĐ/TU, ông Vừ A Bằng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thôi giữ chức vụ trong Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và được điều động giữ chức Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Điện Biên.

Quyết định số 316-QĐ/TU, bà Lò Thị Minh Phượng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, được phân công làm Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

*** Tỉnh Lào Cai**

Ông Nguyễn Trung Triều - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Bát Xát được bổ nhiệm giữ chức Chánh Thanh tra tỉnh, thời gian bổ nhiệm 5 năm kể từ ngày 01/12/2025.

Ông Nguyễn Chương Phát, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh giữ chức Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Điều động và bổ nhiệm ông Đinh Văn Đăng - Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đến nhận nhiệm vụ tại Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh và chỉ định giữ chức vụ Giám đốc.

Ông Nguyễn Kiều Phương, Phó Chánh Thanh tra tỉnh thôi giữ chức Phó Chánh Thanh tra tỉnh được điều động đến nhận công tác tại Đảng ủy xã Bát Xát và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Bát Xát, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Ông Triệu Tồn Triệu - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Phong Dụ Hạ thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Phong Dụ Hạ, nhiệm kỳ 2025 - 2030, được điều động đến nhận công tác tại Đảng ủy xã Mỏ Vàng và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Mỏ Vàng, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Điều động, chỉ định ông Hoàng Trường Minh - Bí thư Đảng ủy xã Cao Sơn tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ vị trí Bí thư Đảng ủy xã Sín Chéng.

*** Tỉnh Phú Thọ**

Điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thắng, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo giữ chức Chánh Thanh tra tỉnh.

Tiếp nhận, bổ nhiệm ông Nguyễn Hải, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giữ chức Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo.

*** Tỉnh Bắc Ninh**

Đồng chí Trần Huy Phương, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Ninh được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Hưng Yên**

Điều động ông Vũ Thanh Vân, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chánh Thanh tra tỉnh đến nhận công tác tại Sở Công Thương và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

Điều động ông Cao Quang Hưng, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Công Thương đến nhận công tác tại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Điều động ông Vũ Quốc Nghị, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh đến nhận công tác tại Thanh tra tỉnh và bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh.

*** Tỉnh Đắk Lắk**

Chỉ định bà Cao Thị Hòa An – Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ chức Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

Chỉ định ông Tạ Anh Tuấn – Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giữ chức Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Nguồn: Tổng hợp từ baochinhphu.vn/vov.vn